TRƯƠNG HIỂU MINH

中国家具

ĐỒ NỘI THẤT

Trung Quốc

NHÀ XUẤT BẢN
TRUYỀN BÁ NGŨ CHÂU

NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Trương Hiểu Minh

Đồ nội thất Trung Quốc

Dịch giả: ThS. Trương Lệ Mai

NHÀ XUẤT BẢN
TRUYỀN BÁ NGŨ CHÂU

NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

ĐỒ NỘI THẤT TRUNG QUỐC

Trương Hiểu Minh

ISBN: 978-604-58-0474-2

Copyright © 2011 China Intercontinental Press.

Bất kỳ phần nào trong xuất bản phẩm này đều không được phép sao chép, lưu giữ, đưa vào hệ thống truy cập hoặc sử dụng bất kỳ hình thức, phương tiện nào để truyền tải: điện tử, cơ học, ghi âm, sao chụp, thu hình, phát tán qua mạng hoặc dưới bất kỳ hình thức nào khác nếu chưa được sự cho phép bằng văn bản của Nhà xuất bản.

Ấn bản này được xuất bản tại Việt Nam theo hợp đồng chuyển nhượng bản quyền giữa Nhà xuất bản Truyền bá Ngũ Châu, Trung Quốc và Nhà xuất bản Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Mục lục

Lời nói đầu 5

Nguồn gốc lâu đời: Chương lịch sử 7

Đời nhà Thương - Chu: Đồ đồng và đồ gỗ 8

Thời kỳ Tần - Hán:
Đồ nội thất thấp tiêu biểu như giường và phản 11

Thời kỳ Ngụy - Tấn Nam Bắc triều:
Văn hóa giao thoa mang lại tập quán sinh sống mới 13

Thời kỳ ngũ đại Tùy - Đường: Thời kỳ quá độ giữa đồ nội thất cao và thấp 15

Thời kỳ Tống - Nguyên: Đồ nội thất cao tiêu biểu là bàn, ghế dựa và ghế đẩu 18

Đời nhà Minh: Lịch sử huy hoàng của đồ nội thất cổ điển Trung Quốc - đồ nội thất đời nhà Minh 20

Đời nhà Thanh: Thời kỳ cực thịnh mới của đồ nội thất cổ điển Trung Quốc - đồ nội thất đời nhà Thanh 23

Dịu dàng hương gỗ: Chương chất gỗ 27

Nguyên tắc gỗ cứng là gỗ mắc 28

Gỗ cứng quý hiếm và sang trọng 30

Nét dân dã, thực dụng của gỗ mềm 37

Các vật liệu khác 41

Tinh xảo chặt chẽ: Chương kết cấu và tạo hình 43

Công nghệ chính trong đồ nội thất Trung Quốc - Liên kết mộng 44

Bố cục tổng thể của đồ nội thất được bắt nguồn từ kiến trúc truyền thống 47

Kiểu dáng cấu kiện của đồ nội thất bắt nguồn từ kiến trúc truyền thống 50

Kích thước hợp lý, tạo hình mỹ quan 53

Vẻ đẹp tinh xảo, sâu lắng: Chương trang trí 57

Phương pháp trang trí hàm súc nhất - công nghệ đánh sáp 58

Công nghệ sơn thếp kỹ thuật cao 60

Phương pháp trang trí thường gặp nhất - kỹ thuật điêu khắc tinh tế 63

Phương pháp đính khảm cầu kỳ và diễm lệ 65

Các cấu kiện trang trí thường dùng 68

Đường nét cạnh bên biến hóa đa dạng 71

Phụ kiện kim loại sáng bóng, tinh tế 73

Thú vị, độc đáo: Chương kiểu dáng, chủng loại 77

Loại giường phản 78

Loại bàn, án và kỷ 81

Loại ghế dựa, ghế đẩu 86

Loại tủ kệ 89

Loại rương hòm 94

Loại bình phong 96

Loại kệ giá 98

Loại gốc cây 100

Ý nghĩa tiềm ẩn: Chương văn hóa 101

Đồ nội thất mỗi khu vực có nét đặc trưng riêng 102

Nhà văn tham gia thiết kế đồ nội thất đời nhà Minh 108

Tư tưởng "Thiên nhân hợp nhất" trong đồ nội thất Trung Quốc 112

"Lễ" trong đồ nội thất truyền thống 115

Đề tài trang trí xoay quanh những điều tốt đẹp 122

Đồ nội thất Trung Quốc ở phương Tây 130

Phụ lục:

Bảng tóm tắt niên đại lịch sử Trung Quốc 133

Lời nói đầu

Đồ nội thất là người bạn đồng hành thân thiết trong cuộc sống hằng ngày của con người.

Lúc đầu, đồ nội thất chỉ đơn giản nhằm thỏa mãn nhu cầu sinh hoạt ăn ngủ cơ bản nhất của con người, sau đó cùng với sự phát triển của đời sống xã hội, sự thay đổi về thói quen sinh hoạt và sự tiến bộ của kỹ thuật công nghệ, đồ nội thất cuối cùng đã dung hòa giữa tính khoa học, tính nghệ thuật và tính thực tế, trở thành đồ dùng sinh hoạt có mối quan hệ mật thiết với con người.

Trong tiến trình phát triển của đời sống con người, đồ nội thất cho dù là của Trung Quốc hay phương Tây cũng đều duy trì mối liên hệ mật thiết với các mặt chính trị, xã hội, kinh tế, tư tưởng, văn hóa và cách sống, vừa thể hiện đặc điểm độc lập riêng biệt vừa tương tác bổ sung cho nhau. Đồ nội thất, một mặt là một tác phẩm nghệ thuật có chức năng thực tế; mặt khác, mang đậm tính xã hội, là minh chứng quan trọng cho sự phát triển lịch sử của một dân tộc và một quốc gia, đồng thời cũng là vật chứng quan trọng chứng minh cho bước tiến của nền văn minh của xã hội loài người.

Vì vậy, đồ nội thất Trung Quốc không chỉ được con người xem là một nhu yếu phẩm sinh hoạt, cũng không đơn thuần chỉ là một tác phẩm tiêu biểu của nghệ nhân, mà còn là một vật chứng quan trọng cho sự phát triển của lịch Trung Quốc, là biểu tượng của đặc điểm lịch sử và truyền thống văn hóa dân tộc Trung Hoa. Đây cũng là nguyên nhân chính giải thích hiện tượng đồ nội thất truyền thống Trung Quốc đang được lùng sục, sưu tầm ngày càng nhiều trong những năm trở lại đây.

Đồ nội thất Trung Quốc là vật tiêu biểu xuất sắc cho nền nghệ thuật Trung Quốc, mang đậm nét phong cách nghệ thuật phương Đông, được tôn vinh là viên ngọc sáng của nghệ thuật phương Đông. Xét về đặc điểm của đồ nội thất Trung Quốc, từng có người cho rằng, đồ nội thất Trung Quốc đã phát huy hết toàn bộ đặc tính và thể hiện hết nét đẹp của chất liệu gỗ; cũng có người nói, đồ nội thất Trung Quốc hoàn thiện về mặt nghệ thuật tạo hình, đường nét tinh xảo, suôn mượt, kết cấu

hợp lý, thẩm mỹ; nhưng cũng có người nói, quan trọng nhất là sự tinh xảo của công nghệ chế tác, tra mộng vừa khít, các phụ kiện trang trí trang nhã cổ điển, quả thật là không gì sánh bằng; và cũng có người cho rằng, quan trọng là "cái thần" lịch sử lâu đời của đồ nội thất, lối cách điệu nghệ thuật trang nhã, thanh tao và sức quyến rũ của phong cách nghệ thuật muôn hình vạn trạng.

Chúng tôi không thể chọn ra quan điểm chính xác nhất.

Chúng tôi tin rằng, trong lòng của mỗi một người yêu thích đồ nội thất Trung Quốc đều có câu trả lời riêng của mình.

Đồ nội thất Trung Quốc là như vậy, vừa độc đáo, vừa gần gũi lại vừa mang vẻ bí ẩn huyền ảo, khiến người ta không thể dứt bỏ. Đồ nội thất đã theo chân người Trung Quốc từ thời hoang dã bước sang thời đại văn minh, và cũng sẽ tiếp tục chung bước trong tương lai, sánh bước càng lâu thì sẽ càng tuyệt vời.

Nguồn gốc lâu đời: Chương lịch sử

Cũng như đồ nội thất bằng đá và bằng đồng, đồ nội thất Trung Quốc có nguồn gốc lâu đời từ mấy ngàn năm trước. Cùng với sự thay đổi về phương thức cư trú của con người, đồ nội thất cũng trải qua thời kỳ phát triển lâu dài, chuyển từ đồ nội thất thấp cho đến đồ nội thất cao.

Đồ nội thất Trung Quốc có lịch sử lâu đời và trình diễn những màn đặc sắc qua thời gian....

Đời nhà Thương - Chu: Đồ đồng và đồ gỗ

Ngay từ thời đồ đá, con người đã biết sử dụng đá để chất cao lên thành đồ nội thất, đây có lẽ chính là hình mẫu đồ nội thất của thời nguyên thủy. Khai quật từ khu di tích Banpo ở Tây An (tỉnh Thiểm Tây) phát hiện, khoảng từ sáu - bảy ngàn năm trước, con người đã bắt đầu sử dụng giường đất, tuy rằng chiếc giường này chỉ cao khoảng 10cm, nhưng đây được xem là chiếc giường sơ khai nhất, cũng là chiếc nôi của đồ nội thất Trung Quốc. Năm 1978, chiếc án gỗ sơn khai quật từ khu di tích Đào Tự (huyện Tương Phần, tỉnh Sơn Tây), bề mặt án gỗ và phần chân đều được sơn vẽ nhiều màu, là đồ nội thất bằng gỗ có niên đại cao nhất của Trung Quốc tính đến thời điểm hiện tại.

Nhà Thương (1600 TCN - 1046 TCN), Trung Quốc bước vào nền văn minh đồ đồng. Lúc này hoạt động cúng tế đóng vai trò quan trọng nhất trong xã hội, một số vật dụng thờ cúng bằng đồng được xem là đồ nội thất ban sơ và nguyên thủy nhất. Ví dụ như "thớt đồng" là một chiếc bàn chuyên dùng để giết mổ hoặc để cúng tế gia súc, "cấm đồng" là chiếc khay dùng để đựng các chén rượu. Các vật dụng đồng đời nhà Thương thường được đúc liền khối, các hoa văn trang trí thường tạo cảm giác thần bí, trang trọng, tôn nghiêm, hung dữ. Đến đời nhà Chu (1046 TCN - 221 TCN), công nghệ đồ đồng đã có bước phát triển vượt bậc, bắt đầu xuất hiện kỹ nghệ đúc từng phần, hàn nối, đổ khuôn sáp, chạm trổ, v.v.. tạo hình của vật dụng bằng đồng rất tinh xảo, kỹ thuật điêu luyện. Chiếc án đồng vuông được khai quật tại mộ vua Trung Sơn thời Chiến

Án đồng vuông - Thời Chiến Quốc

Khai quật tại mộ vua Trung Sơn ở huyện Bình Sơn, tỉnh Hà Bắc. Mặc dù mặt bàn đã bị hư hỏng nhưng đường nét phần khung vẫn rất tinh xảo.

Quốc (475 TCN - 221 TCN), phía dưới có bốn con rồng, bốn con phượng uốn lượn đan vào nhau, phần đáy tròn phía dưới có chạm trổ hình bốn con nai, trên đầu rồng là phần chân đế thiết kế bằng kết cấu đấu - củng, lần lượt chống đỡ phần khung của hai bên góc bàn. Và đế bình phong bằng đồng được khai quật cùng thời điểm đó, được cấu hình thành con hổ, con trâu và con tê giác. Đường nét tinh xảo, hoa văn sống động như thật.

Trong thời kỳ Xuân Thu Chiến Quốc (770 TCN - 221 TCN), kỹ thuật chế tác ngày càng phát triển, môi trường sống được cải thiện, kỹ thuật luyện sắt cũng được cải tiến, sản xuất ra nhiều máy móc và công cụ gia công hơn, tạo điều kiện thuận lợi cho khâu chế tạo đồ nội thất bằng gỗ, thúc đẩy trình độ chế tác đồ nội thất phát triển hơn. Tương truyền thời đó có một thợ nghề tên là Lỗ Ban, tay nghề rất cao siêu. Ông đã phát minh ra cưa, mũi khoan, bào, xẻng, thước gập, cuộn dây bật phấn, v.v.. Nhằm ghi nhớ người thầy vĩ đại này người đời sau đã tôn vinh ông là ông tổ của nghề mộc Trung Quốc.

Tráp đèn 15 ngọn - Thời Chiến Quốc
Khai quật tại mộ vua Trung Sơn ở huyện Bình Sơn, tỉnh Hà Bắc. Thân đèn như một thân cây đại thụ, phía trên chạm khắc rồng, khỉ, chim với các hình dạng khác nhau.

Lỗ Ban

Lỗ Ban (khoảng 507 TCN - 444 TCN), đặc biệt thích quan sát các sự vật xung quanh, biết sáng tạo và phát minh ra các công cụ nghề mộc trong quá trình tham gia lao động. Tương truyền có một lần ngón tay ông bị một ngọn cỏ làm xước và chảy máu, thế là ông chế tạo ra lưỡi cưa gỗ mô phỏng từ hình dạng răng cưa của ngọn cỏ. Tương truyền thước gập, cuộn dây bật phấn, đổ bào và mũi khoan cũng đều do ông phát minh. Những người thợ mộc có tài nghệ cao siêu còn được ví von là hóa thân của Lỗ Ban. Hơn hai ngàn năm nay ông được tôn vinh là ông tổ của nghề mộc.

Các đồ gỗ nội thất chủ đạo thời đó gồm giường, kỷ trà, án, giá treo áo, bình phong, v.v.. Do thói quen sinh sống của người Trung Quốc cổ đại là ngồi dưới đất, trong cuộc sống hằng ngày chỉ quỳ trên chiếu hoặc ngồi bắt chéo chân, vì vậy chiều cao của kỷ trà và án đều khá thấp. Chiếc giường gỗ sơn được khai quật tại Tín Dương (tỉnh Hà Nam) là một di tích văn hóa hiếm có trong lĩnh vực đồ nội thất, chiếc giường này gồm sáu đám mây nâng đỡ mặt giường, theo kiểu thiết kế khung gọng, các bộ phận được gắn chặt bằng các mộng kết nối vừa khít, tạo hình đẹp. Nhiều kiểu liên kết mộng được ứng dụng, chứng tỏ kỹ thuật đục lỗ mộng trong lĩnh vực nội thất của Trung Quốc bắt đầu có tầm quan trọng vào thời Chiến Quốc. Bình phong là vật dùng để chia cắt không gian trong phòng, từ thời Thương - Chu đã được ghi chép trong sử sách, đến thời Xuân Thu Chiến Quốc, công nghệ chế tác và kỹ thuật trang trí đã tương đối hoàn mỹ.

Bình phong sơn - Thời Chiến Quốc

Khai quật từ mộ vua nước Sở ở Vọng Sơn (huyện Giang Lăng, tỉnh Hồ Bắc). Trên mặt gỗ của bức bình phong dài 51,7 cm và cao 14,7 cm này có khắc hình của hơn 50 con vật, nét khắc sống động như thật.

Phần lớn các đồ gỗ nội thất đều được sơn lên bề mặt. Công nghệ sơn đã được ghi chép trong các thư tịch cổ. Từ thời đồ đá mới, con người đã biết cách dùng nhựa cây sơn để chế tạo ra sơn. Các mẫu sơn được khai quật cho thấy, kỹ thuật sơn từ thời nhà Thương đã được ứng dụng trong các đồ nội thất như giường, án, rương. Trong mộ vua Tây Chu cũng khai quật được thớt sơn. Công nghệ sơn trang trí của thời kỳ Xuân Thu Chiến Quốc đã có bước phát triển vượt bậc. Các sản phẩm sơn đã dần dần thay thế cho đồ đồng, chủng loại sản phẩm sơn cũng ngày càng nhiều hơn, như: thớt sơn, kỷ trà sơn, giường gỗ sơn, rương sơn, án sơn, v.v.. Công nghệ trang trí chạm khắc vô cùng phong phú, đa dạng.

Tại mộ Tăng Hầu Ất thời Chiến Quốc ở thị trấn Tùy Châu, tỉnh Hồ Bắc đã khai quật được một chiếc rương gỗ sơn. Cổ vật này được bảo tồn khá tốt, là chiếc rương đựng áo quần có lịch sử lâu đời nhất mà người đời sau được chiêm ngưỡng. Trên đó có rất nhiều hình vẽ bí ẩn khiến cho người xem mê mẩn, như những con thú vật kỳ lạ, có họa tiết của những câu chuyện truyền thuyết như: Phục Hy, Nữ Oa, Hậu Nghệ bắn mặt trời. Ngoài ra còn có bức họa về 28 ngôi sao biểu tượng cho sự vận hành các thiên thể trong dãy ngân hà. Những hình ảnh kỳ bí này đã nói lên nhận thức của con người thời Chiến Quốc đối với vũ trụ. Chiếc án gỗ khắc hoa khai quật tại Tín Dương (tỉnh Hà Nam) không những được sơn vẽ nhiều màu mà còn ứng dụng cả công nghệ chạm trổ. Trên bình phong sơn thời Chiến Quốc được khai quật tại Vọng Sơn (tỉnh Hồ Bắc) đã khắc họa nên cảnh tượng quyết đấu của con phượng, chim, nai, rắn, ếch, v.v.. số hình động vật như hằng hà sa số, chen chúc đan xen nhau, đường nét tinh xảo. Công nghệ xi mạ vàng bạc cũng có bước phát triển vượt bậc trong thời đó. Chiếc án đồng vuông nhắc đến ở đoạn trước được làm từ đồng, và được gia công bằng kỹ thuật xi mạ vàng bạc các họa tiết rồng, lân, phượng, chim và mây. Phần đế của chiếc bình phong đồng cũng được gia công trang trí bằng công nghệ xi mạ

vàng bạc, giúp cho hình vẽ càng thêm sống động như thật. Một số đồ nội thất ngoài kiểu trang trí hoa văn đen trên nền đỏ ra còn được khảm thêm ngà voi, ngọc lam, v.v..

Điều này chứng tỏ các công nghệ trang trí như kỹ thuật sơn, vẽ, điêu khắc và xi mạ trên đồ nội thất Trung Quốc đã được các thợ nghề thao tác điêu luyện, thành thục, đánh dấu kỹ thuật gia công trong hơn hai ngàn năm lịch sử đã đạt được những thành tựu nghệ thuật vẻ vang.

Thời kỳ Tần - Hán: Đồ nội thất thấp tiêu biểu như giường và phản

Tần Thủy Hoàng (259 TCN - 210 TCN) từ lúc thống nhất thiên hạ cho đến thời điểm diệt vong chỉ trong vòng mấy mươi năm, đến nay vẫn chưa khai quật ra các di sản nội thất của đời nhà Tần. Theo sử sách ghi chép, Cung A Phòng của nhà Tần xây dựng đã bị cháy trụi, lửa cháy liên tục ba tháng không tắt, cho thấy phần nào mức độ hoành tráng của cung điện và mức độ xa hoa của những vật bày trí trong đó. Đời nhà Hán (206 TCN - 220) đánh dấu thời kỳ thịnh vượng đầu tiên của xã hội phong kiến Trung Quốc. Các bức bích họa khổ lớn, tranh gạch nung, tranh chạm trên đá và mô hình các đồ nội thất đã cung cấp cho ta những bằng chứng chân thật, chính xác của đồ gỗ nội thất đời nhà Hán. Ví dụ như: bức bích họa "Yến Ẩm Bách Hí Đồ" trong mộ nhà Đông Hán, Đả Hổ Đình huyện Mật, tỉnh Hà Nam; bức tranh gạch nung "Yến Ẩm Đồ" trong mộ nhà Hán tại Thành Đô tỉnh Tứ Xuyên; những bức bích họa trong mộ nhà Hán, làng Chu, huyện Lạc Dương, tỉnh Hà Nam; bức bích họa trong mộ nhà Hán huyện Vọng Đô tỉnh Hà Bắc, v.v..

Tập quán sinh sống của người đời Hán vẫn là ngồi trên chiếu, tiêu biểu là các đồ nội thất thấp bé như giường. Chiều cao của các đồ nội thất này thường không vượt quá 50 cm. Phần lớn các đồ đồng nội thất đã dần dần biến mất, đồ

"Yến Ẩm Bách Hí Đồ" - Thời Đông Hán

Bức bích họa trong mộ nhà Hán, Đả Hổ Đình huyện Mật, tỉnh Hà Nam, nhìn hình có thể thấy được chiếc án và phản dùng trong thời đó.

gỗ trở thành đồ nội thất chủ đạo. Chủng loại đồ nội thất cũng tương đối đầy đủ, thường gặp nhất là chiếu, giường, phản, trà kỷ, án, rương, tủ, bình phong, ghế nằm, v.v.. và phần lớn được đặt ở nơi tiện sử dụng, không có vị trí cố định.

Chiếc giường lưu lại từ đời nhà Hán là một món đồ nội thất có nhiều chức năng, vừa là giường vừa là ghế, không những dùng để ngủ mà còn dùng để ngồi ăn hoặc tụ tập bạn bè. Tầng lớp quý tộc còn có những đòi hỏi cao đối với giường, một số giường còn được lắp thêm bình phong ở trên, một số được treo mùng, một số được khảm thêm các vật liệu quý giá như đá quý v.v.., vừa tăng thêm giá trị thẩm mỹ, vừa chứng tỏ đẳng cấp và sự giàu sang của chủ nhân. Phản thấp và nhỏ hơn giường một chút, vì vậy có dữ liệu ghi chép lại rằng "Ba thước năm là phản, tám thước chẵn là giường". Phản được chia ra thành phản một người ngồi và phản hai người ngồi, thường chỉ dành cho những người tôn kính hoặc khách quý.

Kỷ trà và án, vừa có thể dùng để đồ, lại vừa là vật gác tay, có rất nhiều chủng loại. Án là món đồ nội thất trong đó phần trên tựa như cái khay lớn thời nay, có hình chữ nhật hoặc hình tròn, một vài án gỗ còn có phần chân ngắn phía dưới. Án gỗ sơn được khai quật tại mộ Mã Vương Đôi nhà Hán ở Trường Sa, tỉnh Hồ Nam, kích thước mặt án là 60 x 40 cm, cao khoảng 6 cm, hình chữ nhật, đế bằng, bốn góc có bốn chân cao khoảng 2 cm, mặt án được sơn đen, viền thêm một lớp sơn đỏ, trên phần sơn đen của phần giữa án và hai lớp sơn viền được vẽ thêm các đám mây màu đỏ và màu xanh xám, trông rất tinh xảo.

Đồ nội thất có chức năng lưu trữ và cất giữ như rương, tủ phần lớn đều nhỏ nhắn và tinh tế, những cái tủ có kích thước lớn vẫn là tác phẩm của thời kỳ phát triển ban đầu, vẫn chưa thoát khỏi mô hình "nhà kho", phía trên tựa như một cái mái nhà, hình dáng tựa như kiến trúc gỗ của một nhà kho thu nhỏ.

Sử sách ghi chép rằng, chiếc giường Hồ của vùng phía Tây được du nhập vào Trung Nguyên từ thời Đông Hán (25 - 220), tạo nên cơn sóng đầu tiên cho

Án sơn - Nhà Hán

Khai quật tại mộ Mã Vương Đôi nhà Hán ở Trường Sa, tỉnh Hồ Nam. Hình vẽ bằng sơn màu và màu sắc nổi bật lên xu hướng nghệ thuật lãng mạn và táo bạo của thời nhà Hán.

tập quán sinh sống truyền thống của Trung Quốc. Giường Hồ là chiếc ghế ngồi của dân tộc cưỡi ngựa vùng Tây Bắc, có thể xếp lại, tiện lợi mang theo, sau đó phát triển thành kiểu ghế gập, ghế chéo v.v.. Kiểu ghế này đã thay đổi tư thế ngồi chiếu trong mấy ngàn năm qua của người Trung Quốc, đồng thời cũng khiến cho trà kỷ và án không thể tiếp tục thấp bé như xưa, thúc đẩy chiều cao của đồ nội thất chuyển từ "mô hình thấp bé" sang "mô hình cao dần".

Kỹ thuật sơn của đồ nội thất thời nhà Hán cũng bước sang giai đoạn mới, ngoài kỹ thuật sơn truyền thống còn xuất hiện kỹ thuật phủ sơn, nghĩa là dùng nước sơn đặc quánh đắp thành các hoa văn. Các đồ nội thất được sơn bằng hai màu đen, đỏ nổi bật, một số còn được thếp lên một lớp vàng hoặc bạc, được trang trí thêm các vật trang trí bằng đồng, châu báu, pha lê, v.v.. Sử sách từng ghi chép cái bình phong gỗ sơn "một chiếc bình phong nhưng là công lao của mười ngàn thợ cả", chứng tỏ công đoạn chế tác rất hao phí sức người sức của, thể hiện đẳng cấp huy hoàng của một nước lớn. Chiếc bình phong có khung bằng đồng được khai quật tại mộ Nam Việt Vương nhà Tây Hán ở Quảng Châu (tỉnh Quảng Đông), rộng khoảng 3 m, cho ta lần đầu tiên có cơ hội được diện kiến chiếc bình phong cổ lớn có lịch sử hơn 2.000 năm, công đoạn chế tác tinh xảo, kỳ công. Án sách gỗ màu "tám rồng phun nước" được khai quật tại mộ Đường Trang nhà Hán thành phố Liên Vân Cảng Giang Tô, kiểu dáng xa hoa, họa tiết vô cùng tinh xảo.

Thời kỳ Ngụy - Tấn Nam Bắc triều: Văn hóa giao thoa mang lại tập quán sinh sống mới

Thời kỳ Ngụy - Tấn Nam Bắc triều (265 - 589) là thời kỳ bạo loạn trong lịch sử Trung Quốc, tình hình chính trị bất ổn, chiến tranh liên miên, nhưng quá trình giao lưu giữa văn hóa Trung Quốc với văn hóa nước ngoài và sự giao lưu văn hóa giữa các dân tộc lại có bước phát triển vượt bậc, được đánh giá là một trong những thời kỳ giao thoa văn hóa dân tộc quan trọng trong lịch sử Trung Quốc. Người dân có đời sống tinh thần tự do và có suy nghĩ thoáng hơn, thường xuất hiện những người mang tư tưởng tự do, không thích trói buộc, thích lui về ở ẩn. Phật giáo được du nhập vào Trung Quốc, tín ngưỡng Phật giáo ở dân gian ngày càng thịnh hành và phổ biến. Kỹ thuật kiến trúc cũng có bước tiến mới, không gian của các vật kiến trúc được nới rộng về chiều cao và diện tích. Tập tục sinh sống của dân tộc thiểu số vùng Tây Bắc cũng dần dần ảnh hưởng đến trung nguyên, điển hình nhất là sự thay đổi về tư thế ngồi. Tư thế ngồi quỳ trên hai chân trước kia dần dần được chuyển thành tư thế ngồi bành hai chân, tương tự tư thế ngồi thiền của các vị tăng lữ, là tư thế ngồi thường gặp nhất lúc bấy giờ. Và cũng trong thời kỳ đó, một tư thế ngồi đặc biệt khác

"Lạc Thần Phú Đồ Quyển" của Cố Khải - Đời Đông Tấn
Tấm phản một người ngồi trong hình vẫn thuộc mô hình đồ nội thất thấp.

cũng bắt đầu được thịnh hành, đó là ngồi xoải chân xuống, đây cũng chính là tư thế ngồi thường gặp ngày nay, hình dáng của đồ nội thất cũng vì vậy mà xuất hiện những biến đổi, chuyển sang mô hình đồ nội thất cao.

Đáng tiếc là số lượng những đồ nội thất cao từ thời kỳ Ngụy - Tấn Nam Bắc triều cho đến trước đời nhà Minh chỉ còn lại rất ít, gần như là trống rỗng trong lịch sử đồ nội thất cổ đại. Từ các bức tượng hoặc các bức bích họa trong Động thờ Đôn Hoàng và Động thờ Long Môn, chúng ta có thể thấy, ngoài chiếc ghế dài được du nhập vào những năm cuối đời nhà Đông Hán được sử dụng rộng rãi trong dân gian, một số ghế cao kiểu mới cũng đã xuất hiện trong đời sống hằng ngày. Đồ nội thất mới xuất hiện chủ yếu gồm: ghế có tay cầm, ghế tròn, ghế vuông, bàn tròn, ghế dài, tủ v.v.. Giường cũng được làm cao hơn, vừa có thể ngồi ở trên, cũng có thể xoải chân xuống khi ngồi gần mép giường, và thêm vào phần mái bên trên, giăng thêm mùng và tấm bình phong có thể tháo rời. Chiếc bình phong ban đầu chỉ cần xếp lại làm bốn là có thể di dời, đã dần dần phát triển thành nhiều kiểu xếp khác. Những sự biến đổi này từng bước thay đổi tập quán sinh sống và phương pháp sắp xếp không gian nơi ở của con người, đặt nền tảng cho thói quen ngồi xoải chân xuống. Nhưng nhìn chung, đồ nội thất thấp vẫn nắm vị trí chủ đạo.

Thời kỳ này, đồ nội thất đã du nhập kiểu kiến trúc trụ móng và kiểu bệ đài gọi là Tu Di Tọa, nhằm cải tiến phần chân đồ nội thất, ứng dụng rộng rãi

Bình phong sơn - Thời Bắc Ngụy
Khai quật tại mộ vợ chồng Tư Mã Kim Long thời Bắc Ngụy ở Đại Đồng, tỉnh Sơn Tây. Hình vẽ sống động như thật, màu sắc hài hòa, nổi bật.

kiểu kết cấu Hổ Môn *(bệ có hình vuông, phần eo được chít lại, giống như phần đế bệ để tượng thần hoặc tượng Phật*). Kiểu kết cấu này rất chắc chắn và mang tính thẩm mỹ, trở thành nét đặc trưng của đồ nội thất trong liên tiếp sáu triều đại tính từ thời Tam Quốc cho đến đời nhà Tùy - Đường. Một số đồ nội thất còn được trang trí thêm các phụ kiện kim loại. Năm 1982, tại mộ Viên Đài Tử nhà Đông Tấn (tỉnh Liêu Ninh) đã khai quật được một chiếc rương gỗ, giữa các miếng ván dùng đinh sắt hoặc phụ kiện bằng sắt để kết nối, bốn góc bốn bên dùng đinh sắt, hai bên phía ngoài rương có gắn hai quai sắt. Tại mộ Ô Quy Đôn thời kỳ sáu triều ở Hợp Phì (tỉnh An Huy) khai quật được chiếc rương sơn, trên đó có gắn phố thủ bằng đồng ("phố thủ" là hai cái tay cầm hình mặt thú như mặt sư tử, hổ v.v..). Chiếc án gỗ vẽ lại cảnh tượng yến tiệc cung đình được khai quật tại mộ Mã Yên Sơn thời Tam Quốc tại tỉnh An Huy, ở các góc bàn được gắn thêm các miếng đồng được mạ vàng. Việc sử dụng các phụ kiện kim loại vừa làm tăng thêm độ bền vừa tăng thêm nét thẩm mỹ cho đồ nội thất.

Thời kỳ này đã xuất hiện công nghệ pha sơn mới, ví dụ như pha giữa nhiều màu sắc để tạo nên các vân màu tự nhiên, và sơn Lục Trầm, ngoài ra còn có sơn vẽ và khảm vàng bạc phụ kiện trang trí lên làm cho đồ nội thất càng thêm sang trọng và sặc sỡ, những phương pháp gia công này đã được kiểm chứng qua tác phẩm "Thư Án Minh" của Lương Giản Văn Đế và bình phong sơn được khai quật tại mộ Tư Mã Kim Long thời Bắc Ngụy ở Đại Đồng (tỉnh Sơn Tây). Những phương pháp kỹ thuật gia công đồ nội thất mới này đã dần dần thay thế các hoa văn và đề tài truyền thống như: người con hiếu thảo, tứ linh cát tường của triều đại cũ, thay vào đó là những biểu tượng liên quan đến Phật giáo như: hoa sen, bay lên trời, hoa leo, v.v.., hình thành gương mặt mới cho thời kỳ Ngụy - Tấn Nam Bắc triều.

Thời kỳ ngũ đại Tùy - Đường: Thời kỳ quá độ giữa đồ nội thất cao và thấp

Thời gian nhà Tùy (581 - 618) thống trị chỉ có 37 năm, vì vậy trong lĩnh vực đồ nội thất không có biến đổi gì lớn. Từ đời nhà Đường cho đến thời kỳ Ngũ Đại

"Cung lạc đồ" của Châu Phường - Thời Đường
Ghế ngồi của nữ là loại ghế bán nguyệt, bề mặt ghế hơi cong, trang trí tinh xảo, đẹp mắt.

(618 - 960) đánh dấu bước ngoặt phát triển trong lịch sử của đồ nội thất Trung Quốc, chủng loại và mẫu mã của đồ nội thất chuyển dần từ tư thế ngồi trên chiếu sang ngồi xoải chân xuống. Đồ nội thất có chân cao trong thời kỳ này phát triển nhanh chóng và được tầng lớp quý tộc ưa chuộng, những kiểu bàn ghế cao đơn giản đang từng bước hoàn thiện, ghế bắt đầu trở thành dụng cụ chính để ngồi; tuy nhiên việc ngồi chiếu vẫn là thói quen của người dân, đồ nội thất thấp vẫn chưa bị thay thế hoàn toàn, kỷ, án, rương, giường và phản một người nằm vẫn còn chỗ đứng. Đây là thời kỳ giao thoa giữa đồ nội thất cao và thấp.

Đời nhà Đường là thời kỳ cực thịnh của xã hội phong kiến Trung Quốc, thủ đô Trường An là trung tâm giao lưu văn hóa quốc tế lúc bấy giờ, có hàng ngàn, hàng vạn người ngoại quốc đến cư trú lâu dài, mối giao hảo giữa triều đình nhà Đường và các quốc gia khu vực biên giới rất mật thiết. Xã hội ổn định, an ninh và sự phát triển phồn vinh về văn hóa giúp cho lĩnh vực chế tác đồ nội thất bước vào giai đoạn phát triển mới. Đồ nội thất lúc này theo đuổi phong cách tự do, mới mẻ và cách điệu, thoát khỏi phong cách cổ hủ, đơn điệu trước đó, thay vào đó là phong cách hoa lệ sặc sỡ, mới lạ, trang nhã, có đặc điểm hình dáng dày đặc, tròn trịa, rộng lớn, chững chạc.

Chủng loại đồ nội thất đời nhà Đường chủ yếu gồm kỷ, án, rương, tủ, ghế nằm, bình phong và bàn ghế xuất hiện sau này. Trong bức bích họa tại mộ Cao Nguyên Khuê đời Đường ở Tây An (tỉnh Thiểm Tây), chân ghế thô to, vững vàng, chứng tỏ mẫu hình ghế lúc đó vẫn chưa được phát triển hoàn thiện. Cổ Đôn là ghế bổ để xuất hiện vào thời Ngụy - Tấn Nam Bắc triều, đến đời nhà Đường

Tác phẩm "Hàn Hy Tái Dạ Yến Đồ" của Cố Hoành Trung - Thời Ngũ Đại
Đồ nội thất cao trong hình gồm nhiều chủng loại và được sử dụng phối theo bộ.

càng được chạm trổ tinh xảo và được sử dụng rộng rãi hơn, nhiều mẫu mã hơn. Ghế Nguyệt Nha trong "Huy Phiến Sĩ Nữ Đồ" của Châu Phưởng đời nhà Đường; ghế Cổ Đôn với đường eo tròn, đài hoa sen và ghế mây trong tấm bích họa ở Đôn Hoàng đều là những mẫu mã mới. Công nghệ gia công trên đồ nội thất cũng đã xuất hiện kỹ thuật sơn khắc phức tạp, các kỹ thuật sơn son thếp vàng, sơn khảm vỏ sò và sơn màu v.v.., khiến cho đồ nội thất càng trở nên xa hoa, cao sang hơn.

Đồ nội thất đời nhà Đường về mặt kỹ thuật, tạo hình và trang trí đều có ảnh hưởng quan trọng đến đồ nội thất của Nhật.

Cuối đời nhà Đường cho đến thời kỳ Ngũ Đại, đồ nội thất đã mô phỏng kết cấu cột trụ của kiến trúc Trung Quốc, bước đầu hình thành kết cấu khung sườn. Những kiểu mẫu cấu trúc đơn giản, vững chắc và đẹp mắt này đã thay thế cấu trúc hộp, trở thành kiểu cấu trúc cơ bản của đồ nội thất Trung Quốc. Đồ nội thất trong thời kỳ này có xu hướng phát triển hệ thống hóa, căn cứ vào chức năng sử dụng có thể chia thành loại ngồi nằm, loại gác dựa và để đồ, loại

lưu trữ, loại treo móc. Các bức tranh như "Hàn Hy Tái Dạ Yến Đồ", "Trùng Bình Hội Kỳ Đồ" và "Khám Thư Đồ" đã vẽ lại cảnh tượng bày trí và sử dụng các bộ đồ nội thất trong nhà. Tầng lớp quý tộc trong các hoạt động xã hội như mở tiệc thết đãi quan khách đã sử dụng các loại bàn, ghế, án, bình phong, giường, phản, đôn, v.v.. hoàn toàn bãi bỏ thói quen ngồi chiếu cũ. Do đó đồ nội thất cao đang ngày càng hoàn thiện. Đáng chú ý là hình dáng của đồ nội thất trong thời kỳ này có đường nét thanh mảnh, đơn giản, hoàn toàn khác với phong cách tròn trịa, sang trọng của đời nhà Đường, chuyển sang phong cách mộc mạc đơn giản, đặt nền tảng cho một phong cách mới của đồ nội thất đời nhà Tống.

Thời kỳ Tống - Nguyên: Đồ nội thất cao tiêu biểu là bàn, ghế dựa và ghế đẩu

Kinh tế trong thời kỳ đời nhà Tống (960 - 1279) phát triển, các thành thị vô cùng phồn vinh, cung cấp môi trường xã hội thuận lợi cho sự phát triển phồn vinh của nghề nội thất. Thói quen ngồi xoài chân được lưu truyền và thịnh hành, hình dáng của đồ nội thất cao hơn, phổ cập đến các gia đình thuộc tầng lớp dân dã, bố cục đời sống sinh hoạt lấy bàn, ghế dựa, ghế đẩu làm trung tâm đã được hình thành. Nhìn chung, trong thời kỳ này, đồ nội thất Trung Quốc đã bước vào giai đoạn phát triển quan trọng.

Tác phẩm "Thanh Minh Thượng Hà Đồ" của Trương Trạch Đoan - Thời Bắc Tống
Trong hình là các đồ nội thất cao phổ biến trong dân gian vào thời đó.

"Ngồi trên phản tiếp khách"

Tập quán sinh hoạt của người Trung Quốc trước thời Đông Hán là ngồi chiếu, vì vậy nơi sinh hoạt phần lớn tập trung ở phòng ngủ. Đồ nội thất dùng để tiếp khách cũng liên quan đến việc ngồi và nằm. Vì vậy, chức năng chính của phản và giường ngoài việc dùng để nằm ngủ còn được dùng để tiếp khách, có một số chỉ chuyên dùng để tiếp khách. Thói quen này vẫn được duy trì đến đời nhà Thanh, thậm chí còn kéo dài đến đầu thời kỳ Dân Quốc. Ngày nay, vẫn có một số người Trung Quốc thích ngồi tiếp khách trên phản hoặc trên giường kháng. Nếu giữa mùa đông giá rét của phương Bắc bạn đến chơi nhà một người bạn có chiếc giường Hỏa Kháng, người chủ nhà nhiệt tình nhất định sẽ cho bạn ngồi trên chiếc giường này sưởi ấm.
Thời kỳ - Tống Nguyên: đồ nội thất cao tiêu biểu là bàn, ghế dựa và ghế đẩu.

"Thập Bát Học Sĩ Đồ" - Thời Tống

Nhìn hình cho thấy bố cục, kiểu dáng và đặc điểm phong cách của đồ nội thất đã khác xa so với thời kỳ đời nhà Tùy - Đường.

Các loại đồ nội thất cao về cơ bản đã phát triển ổn định, chủng loại phong phú, đa dạng, gồm giường, phản, bàn, án, ghế, rương, tủ, móc treo áo, đồ treo khăn, kệ để chậu v.v.., hệ thống đồ nội thất đã được xây dựng hoàn thiện. Bàn và kỷ được chia thành nhiều loại nhỏ hơn dựa theo chức năng thực tế. Xuất hiện kỷ Yến, chiếc kỷ này được hợp thành từ bảy chiếc kỷ có hình dáng khác nhau. Kỷ Yến là kiểu đồ nội thất đa năng xuất hiện sớm nhất trên thế giới.

Chủng loại đồ nội thất đời nhà Tống rất đa dạng, công nghệ cũng ngày càng tinh xảo. Trên nền tảng công nghệ truyền thống, liên kết mộng đã được ứng dụng, hình dáng bố cục của đồ nội thất cũng không ngừng được cải tiến, khiến cho đồ nội thất càng thêm thoải mái và mỹ quan. Chân sau của chiếc ghế trực tiếp đôn cao lên làm lưng tựa, lưng tựa cao đến đầu và hơi bo lại, toàn bộ phần lưng tựa chống đỡ toàn bộ sức dựa của cơ thể nhằm thích ứng với đường nét của cơ thể, điều này chứng minh ghế đã được phát triển hoàn thiện, đồng thời xuất hiện loại ghế lấy tên gọi các chức quan mới.

Đồ nội thất đời nhà Tống mô phỏng kết cấu khung sườn kiểu cột trụ trong kiến trúc xây dựng, xác định hình thức kết cấu cơ bản là kết cấu khung sườn. Kết cấu khung sườn của đồ nội thất đời nhà Tống đơn giản, nhẹ nhàng, thường được nối tiếp bởi các đường nét thẳng, bắt đầu sử dụng các phụ kiện trang trí và bộ phận cấu tạo như Thúc Yêu (phần chân cong vào), ván răng (miếng ván nối giữa hai chân ghế, nằm dưới mặt ghế), ông lùn (những khúc gỗ ngắn chống giữa mặt ghế và ván răng), bá vương tranh (phần gỗ đặt chéo chống dưới mặt ghế vào chân ghế, nhằm tăng sức chịu lực), thác nê (phần lót dưới chân ghế), chân tam loan (chân ghế cong giống dấu ngã để thẳng), chân trống (chân ghế cong bo vào), những công nghệ chế tác mới lạ này đã đặt nền móng vững chắc cho sự phát triển thêm của đồ nội thất khung đời nhà Minh - Thanh.

Đồ nội thất đời nhà Tống có kết cấu đơn giản, chuẩn mực, thanh tao nhẹ nhàng, phát triển chín muồi và được ứng dụng rộng rãi, tất cả các chủng loại nội thất đều theo xu hướng chất phác mộc mạc, về mặt tổng thể thể hiện được đặc điểm thanh mảnh nhưng không kém phần mạnh mẽ, khâu trang trí vẫn kế thừa phong cách của thời kỳ Ngũ Đại, theo xu hướng chất phác, đơn giản, trang nhã, tinh tế, phạm vi trang trí điêu khắc phức tạp chỉ gói gọn trong vài bộ

phận nhỏ, chỉ nhấn ở một số bộ phận nhằm tạo hiệu quả vẽ rồng thêm mắt. Bố cục đơn giản và phong cách trang trí trang nhã mộc mạc đã thể hiện quan niệm thẩm mỹ nhẹ nhàng và tinh tế của người thời đó.

Đời nhà Nguyên (1206 - 1368) chỉ tồn tại trong thời gian tương đối ngắn. Do dân tộc Mông Cổ tôn sùng vũ lực, đồ nội thất cũng theo đuổi lối hưởng thụ xa hoa, mang phong cách nghệ thuật dũng mãnh, phóng khoáng và sặc sỡ, hoàn toàn trái ngược với phong cách đồ nội thất đời nhà Tống. Hình dáng của đồ nội thất đời nhà Nguyên thô to và nặng nề, bố cục tròn trịa, nhiều đường cong, phần trang trí điêu khắc cũng màu mè và phức tạp. Kích thước của giường, phản khá lớn, dụng cụ dùng để ngồi là ghế chân vó ngựa, hình dáng của bàn về cơ bản vẫn sử dụng kiểu bàn của hai đời nhà Tống, nhưng chiều cao của bàn được tăng cao, và bắt đầu xuất hiện kiểu bàn có ngăn kéo. Ngăn kéo là một phát minh lớn trong lĩnh vực tủ đựng đồ, rất tiện lợi cho việc lưu trữ và sử dụng, tăng thêm chức năng sử dụng mới cho đồ nội thất.

Đời nhà Minh: Lịch sử huy hoàng của đồ nội thất cổ điển Trung Quốc - đồ nội thất đời nhà Minh

Vào đời nhà Minh (1368 - 1644), nền kinh tế hàng hóa ở các thị trấn và thành thị vô cùng phát triển, ngành hàng hải cũng bắt đầu mở cửa, các loại gỗ cứng được chuyển vào với số lượng lớn, thúc đẩy sự phát triển của đồ nội thất. Đồ nội thất cổ đại Trung Quốc phát triển đến đời nhà Minh - Thanh thì về cơ bản cũng đã hoàn thiện, thậm chí có thể nói là đã đạt đến đỉnh cực thịnh, bước vào thời kỳ hoàng kim trong lịch sử phát triển của đồ nội thất cổ đại Trung

Bàn vuông gỗ sưa với hoa văn cỏ uốn

Kiểu dáng sang trọng, trang nhã, hoa văn trang trí đơn giản, tinh tế, mang đặc điểm của đồ nội thất đời nhà Minh.

Ghế tay dựa gỗ sưa với khắc họa tiết con Ly
Trên phần lưng ghế khắc họa tiết con Ly, xung quanh mặt ghế có lắp phần khung bao quanh, phía dưới mặt ghế ngồi có những miếng ván răng, đường nét đơn giản, tinh tế.

Quốc. Đồ nội thất đời nhà Minh và đồ nội thất đời nhà Thanh tiêu biểu cho trình độ phát triển cao nhất của đồ nội thất cổ điển Trung Quốc. Phong trào sưu tầm, nghiên cứu và giám định đồ nội thất đời nhà Minh Thanh đã trở thành mục tiêu theo đuổi của số đông các chuyên gia, nhà sưu tầm và những người yêu thích di sản văn hóa.

Đồ nội thất đời nhà Minh kế thừa kiểu dáng truyền thống đời nhà Tống - Nguyên, và đòi hỏi cao hơn trong khâu chọn nguyên vật liệu, nguyên liệu chính được chọn thường bằng gỗ cứng có độ chắc chắn, tinh tế, có khả năng chịu lực, thớ gỗ mịn và sáng bóng, kể từ giữa sau thời kỳ này, các loại gỗ quý nổi tiếng như gỗ sưa, gỗ giáng hương lại được sử dụng nhiều hơn, chủng loại đồ nội thất cũng đa dạng hơn, về mặt chất lượng thì tinh xảo và bền chắc hơn, phong cách trang nhã cổ điển, kết hợp giữa tính công dụng và tính nghệ thuật, có vị trí cao ngất ngưỡng trong lịch sử đồ nội thất Trung Quốc, trở thành một viên ngọc nghệ thuật tỏa sáng trong lịch sử văn minh dân tộc Trung Hoa, đáng để cho thế giới tôn sùng và chiêm thưởng. Những đồ nội thất sản xuất trong đời nhà Minh thường mang đậm màu sắc thời đại sặc sỡ, và được gọi là đồ nội thất đời nhà Minh. Sau khi đời nhà Minh tiêu vong, thời kỳ cực thịnh này vẫn tiếp diễn đến đời vua Ung Chính (1723 - 1736), đời vua Càn Long (1736 - 1796) của nhà Thanh.

Chủng loại đồ nội thất đời nhà Minh phong phú hơn các thời kỳ khác, tùy theo trường hợp sử dụng có thể chia thành các nhóm như nhóm án bàn, nhóm tủ rương, nhóm giường phản, nhóm ghế ngồi, nhóm kệ giá, nhóm bình phong.

Các chủng loại đồ nội thất đều có thể căn cứ vào chiều cao và nhu cầu của cơ thể để chế tạo ra kiểu dáng phù hợp, ví dụ như ghế mũ quan có hình dáng như chiếc mũ quan, ghế bầu có phần lưng ghế nối liền với phần tay cầm, giường Bạt Bộ có kiểu dáng như một căn phòng, giường La Hán trang nghiêm trang trọng, các kiểu dáng bình phong tinh tế, v.v..

Đồ nội thất đời nhà Minh chủ yếu sử dụng các chất liệu gỗ cứng nhập khẩu như gỗ giáng hương, gỗ hương và gỗ đỏ, trong đó gỗ sưa với màu sắc trang nhã, thớ gỗ đẹp đã trở thành nguyên liệu được chọn lựa hàng đầu. Gỗ lim và gỗ sồi, gỗ cây hạch đào cũng được sử dụng rộng rãi. Đồ nội thất đời nhà Minh theo đuổi vẻ đẹp của chất gỗ tự nhiên và các thớ gỗ thật, đối với các đồ nội thất gỗ cứng thường ứng dụng phương pháp tráng sáp đánh bóng và không sơn màu, thể hiện phong cách tự nhiên, chất phác và trang trọng, tinh tế.

Giá treo áo gỗ sưa

Giá treo áo thời đó thường dùng các cây gỗ bắc ngang để treo quần áo. Trong hình là chiếc giá treo áo sử dụng các ván răng trang trí để nối tiếp các cây gỗ ngang và dọc.

Đồ nội thất đời nhà Minh ứng dụng kết cấu khung sườn, sử dụng kiểu liên kết mộng, không dùng đinh và ít dùng keo, không chịu sự tác động của các điều kiện tự nhiên như thời tiết ẩm ướt hay khô. Sử dụng nhiều các phụ kiện như ván răng (miếng gỗ hoa ở giữa hai chân, nằm dưới mặt ghế), thác nê (phần đế lót chân), ông lùn (những khúc gỗ ngắn chống giữa mặt ghế và la qua tranh), bá vương tranh (phần gỗ đặt chéo chống dưới mặt ghế vào chân ghế, nhằm tăng sức chịu lực), la qua tranh (cây gỗ nằm song song phía dưới với mặt bàn hoặc ghế), miếng gỗ kẹp khắc hoa (chống giữa mặt bàn với la qua tranh), các phụ kiện được kết hợp chặt chẽ, tăng thêm sức chịu lực cho đồ nội thất. Trải qua sự thay đổi của mấy trăm năm, những đồ nội thất còn lưu truyền đến nay vẫn rất kiên cố và chắc chắn, có thể thấy kết cấu của đồ nội thất đời nhà Minh mang tính khoa học cao.

Đồ nội thất đời nhà Minh đã ứng dụng nhiều kiểu chân để thể hiện vẻ đẹp hình thể, các kiểu dáng chân khác nhau và các họa tiết dọc theo phần khung bàn. Phương pháp trang trí rất đa dạng, gồm các kỹ thuật như điêu

khắc, chạm, vẽ, khảm; các vật liệu trang trí cũng rất phong phú, gồm pháp lam, vỏ sò, trúc gỗ, ngà voi, đá quý v.v.., nhưng phần lớn chỉ trang trí ở bề mặt là chính, và chỉ ở từng bộ phận nhỏ để nhấn thêm nét đẹp, nhưng không quá rườm rà, phức tạp, vừa phong phú, đa đạng lại vừa tiết kiệm, nhằm tăng thêm hiệu quả nghệ thuật cho đồ nội thất. Bản lề, cán tay cầm, các linh kiện gia cố hoặc các phụ kiện khác làm bằng hợp kim đã tăng thêm hiệu quả trang trí cho đồ nội thất. Tóm lại, đồ nội thất trong thời kỳ này kết hợp giữa các yếu tố mềm mại và mạnh mẽ, thể hiện vẻ đẹp tinh tế thông qua sự phối hợp.

Sự xuất hiện và phát triển của đồ nội thất đời nhà Minh chủ yếu diễn ra ở các vùng Giang Nam lân cận của Tô Châu. Từ cuối đời nhà Minh cho đến đầu đời nhà Thanh, đồ nội thất vùng này đã mang đặc điểm phong cách độc đáo rõ nét và kỹ thuật công nghệ đặc sắc, người ta gọi chung là đồ nội thất Tô Châu, hoặc gọi tắt là "Tô tác (tác phẩm Tô Châu)", công nhận đồ nội thất đời nhà Minh là truyền thống và chính tông. Lưu truyền đến nay còn có các đồ nội thất đời nhà Minh được sản xuất tại khu vực này vào đầu đời nhà Thanh.

Bên cạnh đồ nội thất bằng gỗ cứng đời nhà Minh, đồ nội thất bằng gỗ mềm tiêu biểu như gỗ du, cũng được gọi là đồ nội thất bằng gỗ đun, loại đồ nội thất này đã đạt đến cực thịnh trong đời nhà Minh, trình độ thiết kế và trình độ tay nghề của dạng đồ nội thất này hoàn toàn không thua kém đồ nội thất bằng gỗ cứng.

Đời nhà Thanh: Thời kỳ cực thịnh mới của đồ nội thất cổ điển Trung Quốc - đồ nội thất đời nhà Thanh

Kiểu dáng và phong cách của đồ nội thất đời nhà Minh vẫn được kế thừa và phát triển đến đời vua Khang Hy đầu thời kỳ nhà Thanh. Trong thời kỳ cuối đời vua Khang Hy cho đến vua Ung Chính, Càn Long và đầu đời vua Gia Khánh

Án kiểu đầu bằng gỗ đỏ với họa tiết mây và con dơi - Nhà Thanh
Kích thước to lớn, kỹ thuật điêu khắc trang nhã, phong cách chất phác, mộc mạc

Chiếc ngai khảm ngọc bằng gỗ giáng hương - Nhà Thanh

Được chế tạo từ gỗ giáng hương quý giá, phần lưng dựa và tay cầm được khảm ngọc trắng, phía trước có phần gác chân. Vật liệu sử dụng được chọn lọc kỹ, trình độ tay nghề chế tác tinh tế, tỉ mỉ.

(1796 - 1821), nền chính trị xã hội ổn định, kinh tế phát triển là thời kỳ cực thịnh trong lịch sử. Vua chúa các triều Mãn Thanh và tầng lớp quý tộc chỉ biết tham lam hưởng thụ, xu hướng huênh hoang khoe của ngày càng nở rộ, phong cách đồ nội thất cũng thay đổi theo yêu cầu của hoàn cảnh xã hội, đồ nội thất theo đuổi sự xa hoa phú quý của đời nhà Thanh đã trở thành xu thế thẩm mỹ thời thượng mới nhất, trong đó đồ nội thất cung đình trở thành hình ảnh tiêu biểu. Đồ nội thất, đời nhà Thanh (1616 - 1911) được sản xuất với quy mô lớn, số lượng nhiều, hình thành nên phong cách độc đáo rõ nét của đồ nội thất đời nhà Thanh.

Đồ nội thất đời nhà Thanh thường được thiết kế kết hợp giữa các gian phòng khác nhau như phòng khách, phòng ngủ, phòng đọc sách, v.v.., tỉ mỉ phân loại, xác định rõ rệt công dụng của từng phòng. Trong phương diện chọn lựa vật liệu, đồ nội thất đời nhà Thanh theo đuổi phong cách thô dày, hoành tráng, gần như kích thước tổng thể và kích thước cục bộ của tất cả các đồ nội thất đời nhà Thanh đều rộng và to hơn đồ nội thất đời nhà Minh. Hình dáng của đồ nội thất đời nhà Thanh thô to, cầu kỳ, hoàn toàn đối nghịch với nét đẹp thanh tú tinh xảo của đồ nội thất đời nhà Minh, theo đuổi vẻ đẹp cầu kỳ, uy nghiêm, bề thế. Sử dụng chất gỗ thượng hạng, những loại gỗ được chọn nhiều nhất là gỗ sưa, gỗ giáng hương và gỗ trắc, rất hào phóng khi sử dụng vật liệu, tạo hiệu quả đồng bộ thống nhất, không pha tạp các loại gỗ khác nhau, bộc lộ vẻ đẹp tự nhiên của chất gỗ, tạo cảm giác sang trọng, quý phái và tự nhiên. Điển hình như ghế Thái sư đời nhà Thanh với diện tích mặt ghế to rộng, phần lưng tựa tròn trịa, chân ghế thô to, bố cục tổng thể hào nhoáng khí phái trông tựa như chiếc ngai vàng.

Đồ nội thất đời nhà Thanh theo đuổi phong cách trang trí hoa lệ, quý phái và lối điêu khắc cầu kỳ, tinh tế. Thông thường trên cùng một món đồ nội thất kết hợp nhiều phương pháp thủ công khác nhau, phối hợp nhiều vật liệu, trang trí trên toàn bộ tác phẩm, không chừa một chỗ trống, đạt đến đỉnh xa hoa diễm lệ mà trước đây chưa từng có, hoàn toàn thể hiện sự phồn vinh và giàu có của đất nước và xã hội thời đó, thậm chí còn có phần hơi quá đà. Đồ nội thất cao cấp đời nhà Thanh phát huy trọn vẹn tính ưu việt của các kỹ thuật điêu khắc, có một số đồ nội thất có diện tích điêu khắc lên đến 80%, quả thật là một tác phẩm điêu khắc nghệ thuật tinh xảo. Vật liệu dùng để đính khảm cũng rất phong phú, tay nghề kỹ thuật cũng được đánh giá cao. Vật liệu trang trí kim loại được sử dụng rộng rãi, công nghệ khảm vàng, khảm bạc, chạm hoa và mạ vàng đã đạt đến trình độ cao. Một chiếc bình phong tinh tế cần dùng đến mười người thợ cả với tay nghề cao cùng hợp tác chế tác trong mấy tháng ròng mới xong. Chiếc tủ đứng khảm dịch hồng với họa tiết mây và rồng ở điện Thái Hòa trong Cố Cung của Bắc Kinh, chiếc ghế Thái sư khảm vỏ sò trong Viện Bảo tàng Cố Cung ở Thẩm Dương, chiếc bàn vuông với họa tiết dây và đồng tiền cổ, bàn

đánh đàn bằng gỗ giáng hương, bàn trang và phản Ngũ bình được khảm vỏ sò, đều là những tác phẩm tiêu biểu và nổi tiếng của đồ nội thất đời nhà Thanh.

Bố cục của đồ nội thất đời nhà Thanh có sự kế thừa và phát triển kỹ thuật liên kết mộng tinh vi của đồ nội thất đời nhà Minh, đồng thời phát triển hoàn thiện hơn. Xét trên kỹ thuật công nghệ và tạo hình nghệ thuật, đồ nội thất cuối đời vua Càn Long đã đạt đến đỉnh cực thịnh của đồ nội thất trong thời kỳ phong kiến. Trong thời kỳ này đã hình thành nên các trường phái đồ nội thất theo phong cách từng vùng khác nhau, trong đó bao gồm đồ nội thất phong cách Quảng Châu tiêu biểu cho vùng Quảng Châu; đồ nội thất phong cách Tô Châu tiêu biểu cho vùng Tô Châu, Dương Châu và đồ nội thất phong cách Bắc Kinh tiêu biểu cho Bắc Kinh. Những phong cách đồ nội thất này tuy tác động ảnh hưởng lẫn nhau, nhưng lại mang nét đặc trưng riêng của mình. Nhìn chung, đồ nội thất Tô Châu kế thừa gần như trọn vẹn vẻ đẹp truyền thống của phong cách đời nhà Minh, đồ nội thất Quảng Châu mang đậm phong cách đời nhà Thanh, và đồ nội thất Bắc Kinh lại nằm giữa hai phong cách này.

Bố cục của đồ nội thất đời nhà Thanh thô to, chắc nịch, lại cầu kỳ, xa hoa trong khâu trang trí, kỹ thuật công nghệ tinh xảo, xu hướng thẩm mỹ này được phát huy trọn vẹn, tạo nên phong cách trang trọng, uy nghiêm tiêu biểu của đồ nội thất cung đình đời nhà Thanh. Những đồ nội thất này được điêu khắc các họa tiết phức tạp trên diện tích rộng làm cho bề mặt tác phẩm sờ vào có cảm giác nhám tay, gây khó khăn trong quá trình làm vệ sinh. Tỷ lệ kích thước tổng thể chỉ một mực theo đuổi theo phong cách xa xỉ hoành tráng, không đoái hoài đến cảm giác thoải mái, cũng vì vậy mà có một số đồ nội thất trong số này không còn là món đồ nội thất thông dụng nữa, mà công dụng thực tế của nó đã nhường chỗ cho một lễ nghi cung đình tôn nghiêm.

Sau khi vẻ đẹp xa xỉ đạt đến cực thịnh thì bắt đầu xuất hiện các vết tích suy vong. Sau đời vua Đạo Quang (1821 - 1851), Trung Quốc bắt đầu suy vong, đồ nội thất ngoại bắt đầu thâm nhập vào, phong cách đồ nội thất truyền thống chịu ảnh hưởng mạnh mẽ. Đồ nội thất Tô Châu quay lưng với phong cách trang nhã chất phác của ngày trước, chế tác đơn giản thô ráp hơn, cứng nhắc hơn, không có nét mới lạ. Đồ nội thất Quảng Châu chịu nhiều ảnh hưởng của đồ nội thất ngoại, xuất hiện nhiều họa tiết trang trí của phương Tây nhưng lại tạo cảm giác thô nhám và cầu kỳ. Đồ nội thất sử dụng trong hôn lễ của vua cũng được giao cho các phường nghề mộc dân gian tùy ý chế tác, chất lượng những món đồ nội thất vô cùng đơn giản và mộc mạc, phong cách quý phái xa hoa trước đó hoàn toàn bị xóa nhòa.

Đồ nội thất đời nhà Thanh có lịch sử khá gần với hiện tại, do đó những di sản đồ nội thất đời nhà Thanh được để lại khá nhiều, có ảnh hưởng khá lớn đối với xã hội Trung Quốc hiện đại.

Dịu dàng hương gỗ: Chương chất gỗ

Gỗ là tinh hoa của thiên nhiên. Thiên nhiên không những dùng ánh mặt trời và mưa nuôi dưỡng gỗ, mà còn phú cho gỗ những đặc tính thiên phú khác nhau. Thông qua khâu chọn lựa, đẽo khắc và gia công của con người, gỗ được chế tác thành bàn ghế, giường tủ. Dù mất đi vẻ xanh tươi dịu mát, mất đi vẻ um tùm xum xuê, nhưng đồ nội thất lại hoàn toàn không che giấu được cái hồn và sức quyến rũ bẩm sinh của gỗ.

Khi ngắm nghía đồ nội thất Trung Quốc, bạn sẽ cảm nhận được điều này. Gỗ sẽ thổ lộ cho bạn biết qua chất liệu mềm mại và cứng cáp, bề mặt sáng bóng và thô ráp, bề dày mỏng nhẹ và dày nặng. Gỗ cũng sẽ tiết lộ cho bạn biết thông qua màu sắc sáng dịu hoặc sẫm tối, thớ gỗ thưa thớt và dày đặc, ánh sáng mãnh liệt và nhu hòa, hương gỗ thơm phức và thoang thoảng.

Nguyên tắc gỗ cứng là gỗ mắc

Vật liệu sử dụng trong đồ nội thất Trung Quốc rất phong phú và đa dạng, có đồ nội thất bằng gỗ, đồ nội thất bằng tre, đồ nội thất bằng mây, đồ nội thất bằng kim loại, đồ nội thất bằng đá, đồ nội thất bằng sứ, v.v.., trong đó thường gặp nhất và phát triển hoàn thiện nhất là đồ nội thất bằng gỗ.

Đối với chất liệu gỗ tốt xấu, quan niệm truyền thống của Trung Quốc chỉ đơn thuần phân loại thông qua bốn màu sắc của gỗ: đen, vàng, đỏ, trắng. Màu đen là gỗ giáng hương, màu vàng là gỗ sưa, màu đỏ là gỗ đỏ, màu trắng là những loại gỗ thông thường còn lại. Còn nếu phân biệt tỉ mỉ cấp độ tốt hoặc xấu của từng loại gỗ thì phải thông qua nhiều công đoạn phức tạp. Căn cứ vào độ cứng của chất gỗ có thể chia gỗ thành hai loại là gỗ cứng và gỗ mềm.

Gỗ cứng đa phần đều cứng chắc, đặc tính gỗ ổn định, khó mục nát hoặc không biến dạng, thớ gỗ mịn và đặc, sau khi gia công xử lý, các đường vân gỗ ở bề mặt cắt sinh động mỹ quan, sáng bóng, màu sắc trang nhã, sang trọng. Các loại gỗ cứng thường gặp gồm: gỗ giáng hương, gỗ sưa, gỗ cà chít, gỗ lim và gỗ trắc, v.v.. Những loại gỗ này có chất gỗ tốt nhưng sinh trưởng chậm, thường mất khoảng mấy trăm năm, sản lượng rất hiếm, số lượng ít. Trên mặt cắt ngang của một khúc gỗ cứng, có thể thấy được phần màu sẫm ở giữa được gọi là phần lõi gỗ, phần màu nhạt ở bìa ngoài gọi là phần gỗ bìa. Khi chế tác đồ nội thất, chỉ sử dụng phần lõi gỗ ở chính giữa, còn phần gỗ bìa lớn còn lại thì được vứt bỏ. Do vật liệu gỗ rất quý hiếm nên các chất liệu gỗ cứng rất được ưa chuộng, dần dần hình thành quan niệm gỗ cứng là gỗ quý. Những đồ nội thất

Chiếc ngai gỗ sưa được khảm gỗ cây trinh nam

Chất liệu chính là gỗ sưa, phần lưng dựa và tay cầm được khảm hoa văn gỗ cây trinh nam, mặt ghế ngồi làm bằng vải nhung vàng.

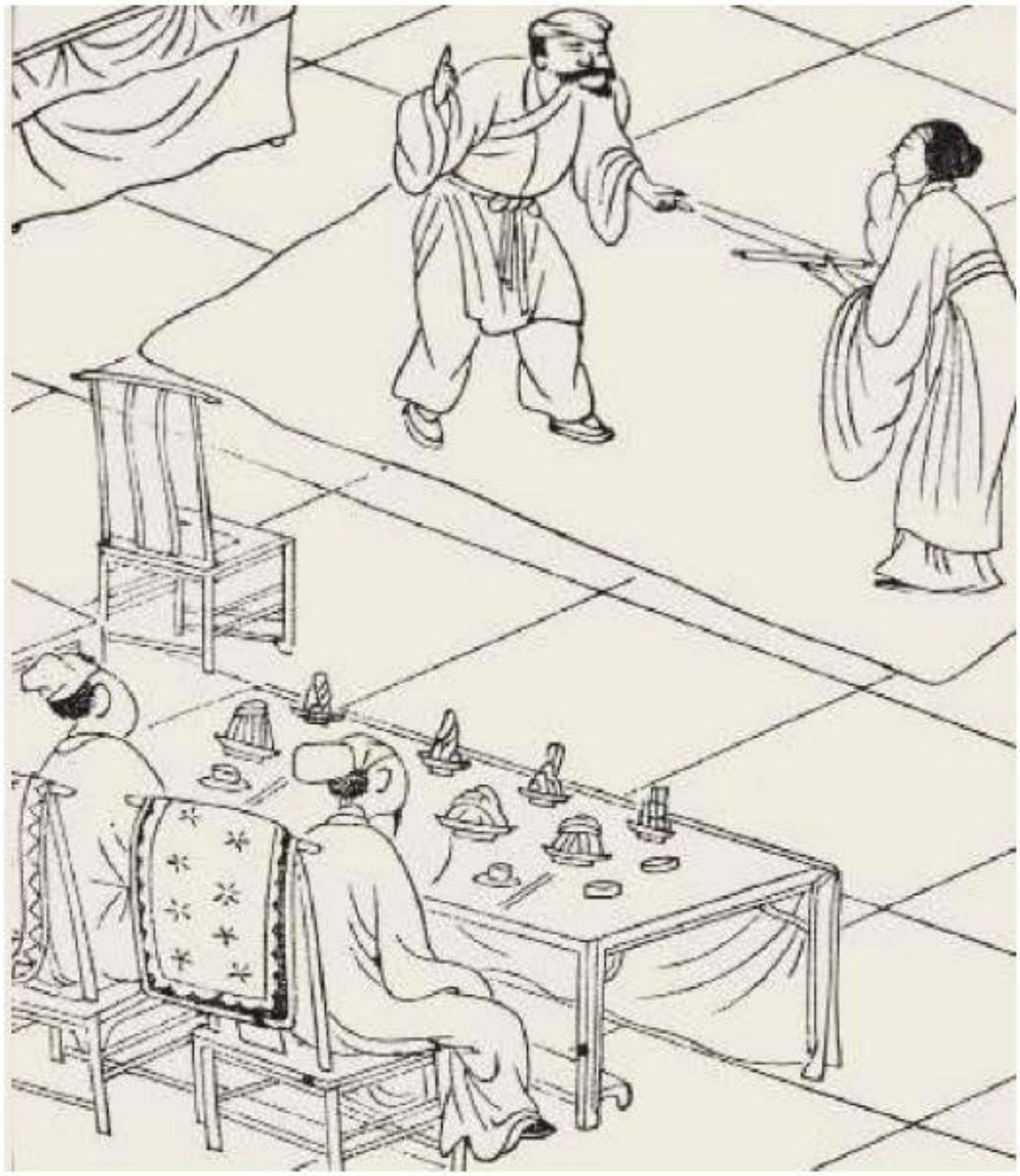

Ảnh minh họa trong tác phẩm "Kim Bình Mai" phiên bản Sùng Trinh đời nhà Minh
Nhìn vào ảnh có thể thấy được cảnh tượng gỗ cứng được sử dụng để làm ghế dựa trong thời đó.

được chế tác từ loại gỗ này đa phần đều là màu đỏ, vì vậy người ta còn gọi đó là gỗ đỏ. Đồ nội thất cao cấp thường sử dụng các chất liệu gỗ cứng để chế tác, do loại gỗ này có thớ vân đẹp và rất bền nên rất được yêu thích.

Gỗ mềm phần lớn có chất gỗ xốp mềm, đặc tính gỗ khá ổn định, thớ vân không sinh động, đa dạng như gỗ cứng. Chủng loại gỗ mềm rất đa dạng, các loại gỗ mềm thường gặp gồm gỗ: cây giẻ gai, gỗ cây trinh nam, gỗ cây du, gỗ sồi Mông Cổ, gỗ bách, gỗ cây long não, gỗ cây tùng, gỗ cây linh sam, gỗ cây Đồng, v.v.. So với gỗ đỏ thì những chất gỗ này phần lớn đều có màu trắng nhạt, vì vậy được gọi là gỗ trắng. Người Bắc Kinh cổ tôn sùng gỗ đỏ, cho rằng ngoài đồ nội thất bằng gỗ đỏ ra, các đồ nội thất khác chỉ được dùng để làm củi nấu nước, vì vậy còn gọi là củi đun hoặc gỗ tạp. Chất liệu gỗ mềm rất xốp và mềm,

thích hợp để chế tác các đồ nội thất cũng như các hoa văn điêu khắc nhỏ. Nhưng trong số các loại gỗ mềm thì gỗ tếch, gỗ cây giẻ gai, gỗ cây trinh nam, gỗ cây sồi Mông Cổ đều có độ đàn hồi thấp, chất gỗ tương đối ổn định và bền chắc, cũng thuộc chất liệu gỗ nội thất thượng hạng, có thể chế tác ra các đồ nội thất có hình dáng tinh xảo, kỹ thuật tinh tế và mang tính nghệ thuật cao.

Đồ gỗ nội thất bao gồm đồ nội thất gỗ sơn và đồ nội thất gỗ cứng. Đồ nội thất bằng gỗ sơn có lịch sử lâu đời, được bắt đầu từ thời kỳ nguyên thủy và tồn tại, sử dụng mãi cho đến thời kỳ Minh - Thanh và đến ngày nay, chất liệu gỗ được chọn đa phần là các loại gỗ mềm có chất gỗ tốt. Tuy nhiên thời kỳ hưng thịnh của đồ nội thất gỗ cứng chỉ được bắt đầu từ sau đời nhà Minh, chính đồ nội thất gỗ cứng đã viết nên trang sử vẻ vang cho thời kỳ phát triển rực rỡ của đồ nội thất cổ điển Trung Quốc. Đồ nội thất Trung Quốc xem trọng chất liệu tự nhiên của chất gỗ, phát huy trọn vẹn chất liệu, vân thớ và màu sắc tự nhiên của gỗ, vừa xem trọng chất liệu gỗ cứng quý hiếm nhưng cũng không xem thường chất liệu gỗ mềm rẻ tiền. Việc kết hợp sử dụng cả chất liệu gỗ cứng và gỗ mềm khiến cho gỗ được sử dụng đúng thuộc tính, phát huy được hết tính năng.

Đồ nội thất bằng gỗ đỏ và đồ nội thất Trung Quốc

Đồ nội thất gỗ đỏ về nghĩa rộng là chỉ các đồ nội thất bằng gỗ đỏ, tức là các đồ nội thất được chế tác từ gỗ cứng quý hiếm như gỗ sưa, gỗ giáng hương, gỗ lim, gỗ cà chit, gỗ mun, rất được ưa chuộng vào giữa thời kỳ đời nhà Minh. Rất nhiều người cho rằng, đồ nội thất Trung Quốc là đồ nội thất gỗ đỏ. Thực ra, khoảng thời gian trước giữa thời kỳ đời nhà Minh, gỗ trắng là chất liệu gỗ chính được dùng để làm đồ nội thất Trung Quốc, trong đó thường gặp nhất là gỗ trinh nam, gỗ cây giẻ gai, gỗ cây du; hơn nữa trong dân gian, đến nay số lượng các đồ nội thất làm bằng gỗ trắng vượt quá số lượng đồ nội thất làm bằng gỗ đỏ quý hiếm. Do đó đồ nội thất Trung Quốc vừa bao gồm đồ nội thất gỗ đỏ, vừa bao gồm đồ nội thất gỗ trắng, thiếu một trong hai loại thì cũng sẽ không hoàn chỉnh.

Gỗ cứng quý hiếm và sang trọng

Vẻ đẹp trầm lặng và cổ xưa của gỗ giáng hương

Từ xưa đến nay, gỗ giáng hương đều được công nhận là loại gỗ quý hiếm nhất, chủ yếu phân bố ở Ấn Độ, Philippines, bán đảo Mã Lai, Thái Lan; các tỉnh Vân Nam, Quảng Đông và Quảng Tây của Trung Quốc cũng có nhưng phân bố rải rác hơn.

Gỗ giáng hương có chất gỗ cứng, vân thớ mịn, có chất gỗ cứng nhất, có khối lượng riêng nặng nhất trong các loại gỗ cứng, chìm ngay khi thả vào nước, nếu dùng để chế tác đồ nội thất, có độ bền rất cao. Đặc tính gỗ ổn định, dễ gọt đẽo gia công. Màu sẫm, gồm nhiều màu từ đen tím đến đỏ tím, thậm chí một số còn có màu đen như sơn. Vân thớ mịn và ngay ngắn, một số đường vân uốn cong như lông bò, thoắt ẩn thoắt hiện, một số vân thì lấp lánh như sao trên trời. Gỗ giáng hương vừa có màu sáng lấp lánh như kim loại, lại vừa mịn màng, trơn bóng như lụa

Gỗ giáng hương

Hộp sơn hình chữ nhật được khảm họa tiết hoa và trái cây bằng gỗ giáng hương - Nhà Thanh

Sử dụng chất liệu gỗ giáng hương kim tinh, bề mặt hộp có khảm các loại đá quý đã được chế tác thành hình củ sen, lá sen, hoa cúc, hoa lan, v.v...

là, tuy không đẹp như gỗ sưa, nhưng lại phảng phất vẻ trầm lặng cổ xưa mà những loại gỗ khác không sánh được. Để giữ gìn và bộc lộ chất gỗ tự nhiên vô giá của gỗ giáng hương, khi sử dụng gỗ giáng hương để chế tác đồ nội thất, bề mặt gỗ chỉ được xử lý theo phương pháp truyền thống, người chế tác chỉ đánh bóng bằng lớp sáp nóng và không sơn phết thay đổi màu sắc tự nhiên của gỗ. Do chất liệu bên trong rất tốt nên sản phẩm làm từ gỗ giáng hương theo phương pháp thủ công truyền thống có tuổi thọ đến cả ngàn năm.

Tốc độ sinh trưởng của gỗ giáng hương rất chậm, tương truyền, loại gỗ này một trăm năm chỉ cao một tấc, trong khi năm tấc thì mới có thể sử dụng được, do đó còn có câu "tấc giáng hương tấc vàng", chứng tỏ loại gỗ này vô cùng quý hiếm. Thậm chí hiện nay người Trung Quốc vẫn cho rằng việc sở hữu một bộ đồ nội thất bằng gỗ giáng hương là biểu tượng của sự giàu sang. Nhìn chung, vật liệu gỗ giáng hương thường không dài quá một thước, vì vậy phần lớn các đồ nội thất làm từ gỗ giáng hương đều được kết nối từ nhiều mảnh gỗ nhỏ bằng liên kết mộng, và các đồ nội thất to hoặc nguyên khối lại càng hiếm gặp hơn. Tương truyền từ cuối thế kỷ XVI cho đến đầu thế kỷ XVII, các giáo sĩ phương Tây đã phát hiện ra một chiếc tủ bằng gỗ giáng hương cao bốn mét tại Trung Quốc, phát hiện này đã gây chấn động lớn, mọi người ở khắp nơi tranh nhau mua để mang về nước, gây nên cơn sốt đầu tiên của đồ nội thất cổ Trung Quốc trên thế giới.

Vẻ đẹp kiêu sa, diễm lệ của gỗ sưa

Gỗ sưa còn có tên gọi cổ là Hoa Lư hoặc Hoa Lê, là chất liệu gỗ thượng hạng nhất được dùng để chế tác đồ nội thất truyền thống, là vật liệu được ưu tiên chọn dùng khi chế tác đồ nội thất đời nhà Minh - Thanh, chủ yếu phân bố ở tỉnh Hải Nam, Quảng Đông, Quảng Tây của Trung Quốc và các nước Đông Nam Á.

Gỗ sưa thớ mịn, khối lượng riêng khá nhẹ, đặc tính gỗ tương đối ổn định, không biến dạng, không nứt vỡ, đặc biệt rất thích hợp để làm các đồ nội thất thủ công mỹ nghệ. Có màu vàng nhạt đến màu nâu tím, màu sắc rực rỡ, bóng nhẵn, sờ vào có cảm giác trơn như ngọc. Vân gỗ ngay ngắn, rõ ràng theo vòng, còn được gọi là vân mặt quỷ, đường vân gỗ tinh tế và sinh động nên dễ biến hóa khi tạo hình. Gỗ sưa sau khi được mài nhẵn sẽ phát ra thứ ánh sáng mê hồn như hổ phách, vân gỗ đôi lúc rung rinh như làn sóng nước rất đẹp, đạt hiệu quả trang trí cao. Gỗ sưa khi cưa xẻ sẽ toát ra mùi thơm thoang thoảng.

Đồ nội thất được chế tác từ gỗ sưa rất bền chắc, càng dùng lâu thì màu sắc càng thêm tươi sáng, bề mặt càng bóng nhẵn, càng trông quý giá và sang trọng.

Gỗ sưa không chỉ đơn thuần gồm một loại, trong các đồ nội thất đời nhà Minh - Thanh có một loại gỗ sưa có thể tích lớn được gọi là "Đàn Hải Nam" hoặc "Huỳnh Đàn Giáng Hương", phân bố chủ yếu ở tỉnh Hải Nam của Trung Quốc. Trong "*Bản Thảo Cương Mục*" từng nhắc đến dùng mạt cưa của gỗ sưa ngâm nước có công dụng hạ huyết áp, giảm mỡ trong máu, nếu dùng làm gối có thể giãn gân cốt hoạt huyết. Đặc điểm của gỗ sưa chính là phần lõi bên trong và phần bìa bên ngoài được chuyển từ màu nhạt sang đậm, có các

Ghế bầu bằng gỗ sưa - Nhà Thanh

Gỗ sưa có màu tươi tắn, bề mặt nhẵn bóng, đường vân gỗ rõ ràng và mịn đẹp.

Gỗ sưa (trái: gỗ sưa mới, phải: gỗ sưa cổ)

đường vân như mặt quỷ. Loại cây sưa này tuy rất dễ sinh trưởng nhưng lại rất khó trong chế tác thành vật liệu, tương truyền một cây sưa có đường kính rộng bằng chén cơm chỉ có thể lấy được một phần lõi to bằng cây cán bột làm vật liệu chế tác, phải mất thời gian sinh trưởng trong cả trăm năm thì mới có thể dùng để làm gỗ, hiện nay trên thị trường rất khó tìm được nguồn hàng này.

Vẻ đẹp độc đáo của gỗ cà chít

Gỗ cà chít

Cưa xéo gỗ cà chít có thể thấy được các đường vân gỗ sống động, mịn màng và theo trật tự nhất định. Do các đường vân gỗ đẹp như hình dáng cánh gà nên lấy tên là gỗ cà chít (*dịch âm Hán Việt là "kê sí"*). Gỗ cà chít còn được gọi là gỗ tương tư, phân bố chủ yếu ở các tỉnh: Quảng Đông, Quảng Tây, Vân Nam, Phúc Kiến của Trung Quốc, và các vùng Đông Nam Á, Nam Á, Phi châu.

Gỗ cà chít có chất gỗ cứng, có khối lượng riêng nhẹ nhất trong các loại gỗ cứng, không thích hợp dùng để điêu khắc. Gỗ cà chít có màu đỏ sẫm hoặc nâu tím, thớ gỗ mịn và khít, các đường vân đậm nhạt đan xen nhau, vô cùng sống động và tinh tế.

So với gỗ sưa và gỗ giáng hương, sản lượng của gỗ cà chít càng hiếm hơn, hơn nữa đường vân gỗ của loại gỗ này lại rất đặc biệt, vì vậy rất được ưa chuộng. Đồ nội thất cổ làm từ gỗ cà chit rất ít, trong Viện Bảo tàng Cố Cung có một chiếc án lớn và chiếc ghế có tay cầm được làm từ gỗ cà chít.

Gỗ lim chất phác cổ xưa

Gỗ lim là loại gỗ cứng, thân cây thẳng đứng, cao đến hơn 30 mét, đường kính có thể lên đến ba mét, là loại cây có kích thước cao to nhất trong số các

loài gỗ cứng, hơn nữa giá tiền lại khá rẻ, phân bố chủ yếu ở các tỉnh Quảng Đông, Quảng Tây của Trung Quốc.

Gỗ lim có chất gỗ cứng và khối lượng riêng nặng, có độ bền cao khi dùng chế tác đồ nội thất. Vì kích thước gỗ to nên có thể giá thành rẻ, rất nhiều món đồ nội thất có kích thước to lớn được chế tác từ gỗ lim. Ví dụ như chiếc án Kiểu Đầu đời nhà Minh thường gặp, án dài khoảng ba đến bốn mét, rộng khoảng 60 đến 70 cm, dày khoảng 14 đến 15 cm, nhưng chỉ được chế tác từ một miếng gỗ lim duy nhất.

Gỗ lim cũng chia làm lim mỏng và lim dày, lim dày có đường vân thô to, lim mỏng thì đường vân mỏng và suôn mượt hơn, gần giống như gỗ cà chít. Gỗ lim rất thô và dẻo, các thớ gỗ thô dài, không thích hợp để đẽo gọt điêu khắc các chi tiết nhỏ, vì vậy các đồ nội thất được chế tác từ gỗ lim thường được trang trí thô to, mang phong cách chất phác cổ xưa.

Gỗ lim

Đời nhà Minh thịnh hành dùng gỗ lim chế tác đồ nội thất, đời nhà Thanh thì ít dùng hơn.

Vẻ đẹp thần kỳ cổ xưa của gỗ mun

Gỗ mun, hay còn gọi là gỗ âm trầm, gỗ than hóa. Do sự biến đổi của vỏ trái đất, rất nhiều các loại cây có đặc tính tỏa hương thơm và diệt khuẩn như: cây trinh nam, cây hồng xuân, cây long não, v.v.., được chôn kín dưới lòng sông, trong điều kiện tự nhiên đặc biệt, trải qua quá trình than hóa trong mấy ngàn năm hoặc thậm chí lên đến mấy chục ngàn năm và biến thành gỗ mun. Tại Trung Quốc, gỗ mun chủ yếu phân bố tại bốn con sông lớn tỉnh Tứ Xuyên và các nhánh sông rẽ nhỏ tại lưu vực đó.

Gỗ mun có chất gỗ cứng chắc và có thớ gỗ mịn, thân gỗ cứng như sắt, độ cứng và mật độ của chất liệu gỗ hơn cả sừng trâu, có đặc tính không bay màu, không mục rữa, không bị côn trùng phá hoại. Dưới sự mài giũa thần kỳ của tự nhiên, gỗ mun trở nên muôn màu muôn vẻ, bề mặt nhẵn bóng, vân gỗ mịn

Một loại gỗ mun khác

Gỗ mun, còn gọi là gỗ Ô Văn, gỗ Hắc Đàn v.v.., thuộc dạng cây gỗ xanh quanh năm, phân bố chủ yếu ở Nam Á, Đông Nam Á và Phi châu, chất liệu gỗ cứng như sắt, cấu tạo mô dày đặc, thường chìm trong nước, phần lõi có màu đen hoặc màu nâu sẫm, bóng nhẵn như sơn, đường vân gỗ thẳng mượt và hơi đan xen vào nhau, giống như gỗ giáng hương, là một loại gỗ đỏ quý hiếm, thường dùng để làm đồ thủ công mỹ nghệ, nhạc cụ, đồ nội thất. Vì có nguồn gốc từ Phi châu nên có người gọi loại gỗ này là gỗ mun Phi châu, để phân biệt với loại gỗ âm trầm là gỗ mun Tứ Xuyên.

Gỗ mun

hơn, màu sắc đa dạng và bắt mắt hơn, hoặc trở nên đen nhánh bóng mượt, hoặc có màu nâu xám như mây, hoặc đỏ như đá hoa cương, hoặc rực rỡ như vàng.

Gỗ mun, do sự thần bí nên được mệnh danh là "gỗ thần phương Đông", do chất liệu gỗ cứng như sắt nên được gọi là "Kim cương trong gỗ", cùng được xem là những loại gỗ cứng thượng hạng sánh ngang với các loại gỗ quý hiếm như: gỗ giáng hương, gỗ sưa, gỗ lim. Gỗ mun là nguồn tài nguyên không thể tái sinh, sản lượng ngày càng ít, vì vậy có giá trị sưu tầm cao. Dân gian từng có câu truyền miệng rằng "dù có một rương châu báu cũng không bằng nửa mảnh gỗ mun". Các tầng lớp quý tộc ngày xưa đã từng xem đồ nội thất bằng gỗ mun là vật gia truyền có thể xua ma đuổi tà và tích trữ phúc đức.

Vẻ đẹp quý phái ung dung của gỗ đỏ (gỗ trắc)

Gỗ đỏ vừa là một tên gọi chung và cũng là một tên gọi chuyên ngành. Gỗ đỏ được dùng để chỉ các loại gỗ cứng có màu đỏ ngay sau khi cưa ra và chưa được xử lý, bao gồm gỗ giáng hương, gỗ mun, gỗ sưa và gỗ trắc. Trong chuyên ngành, gỗ đỏ (chỉ loại gỗ trắc) phân bố ở các vùng của tỉnh Quảng Đông, loại gỗ này sau khi cưa xẻ xong phát ra mùi hương thoảng vị chua, phân bố chủ yếu ở các nước khu vực Đông Nam Á như: Ấn Độ, Thái Lan, Miến Điện, Việt Nam, Lào, Campuchia; phân bố rải rác ở các tỉnh Phúc Kiến, Quảng Đông, Vân Nam của Trung Quốc; là loại gỗ thường gặp nhất trong số các loại gỗ cứng quý hiếm.

Gỗ đỏ

Gỗ trắc rất cứng, tỷ trọng khá lớn, phần lớn đều chìm ngay khi thả vào nước, chất liệu gỗ chỉ xếp sau gỗ giáng hương. Sau khi được chế tác thành đồ nội thất, không dễ mục rữa, có độ bền cao. Màu sắc gồm: cam, nâu đỏ nhạt, nâu đỏ, đỏ tím, nâu tím và nâu sẫm, các đường vân màu thẳng khá nổi rõ. Việc phân loại màu sắc và chất lượng của gỗ trắc tương đối phức tạp. Gỗ trắc tốt sẽ có chất gỗ sánh ngang với gỗ giáng hương, nhưng so ra lại có màu hơi nhạt, độ bóng kém hơn, chất gỗ xốp hơn và có mùi thơm. Một số gỗ trắc còn có màu vàng, có hoa văn tương tự như gỗ sưa.

Giữa đời nhà Thanh, gỗ giáng hương, gỗ hương và gỗ cà chít đều rất khan hiếm, đồng thời trong giai đoạn này gỗ trắc bắt đầu được du nhập và sử dụng. Sau đời vua Càn Long, gỗ trắc từng bước trở thành vật thay thế cho gỗ sưa và gỗ giáng hương. Vì vậy, số đồ nội thất cổ làm từ gỗ trắc tương đối nhiều. Bằng chất gỗ ưu việt của mình, gỗ trắc tiếp tục thể hiện vẻ đẹp ung dung và quý phái trong tầng lớp quý tộc bên cạnh gỗ giáng hương và gỗ sưa.

Gỗ nu là tác phẩm kỳ diệu của tạo hóa

Gỗ nu, còn gọi là gỗ ảnh, tên gọi này không chỉ dùng để gọi riêng gỗ của một loại cây nào, mà dùng để chỉ khối u của cây, phần lớn sinh trưởng tại vùng thân cây hoặc vùng gốc cây, là do tổ chức cơ thể của cây chịu sự tấn công của các mầm bệnh, các tế bào nơi đó tăng sinh thành khối u. Tại những khối u này chất gỗ tăng sinh thường có vân thớ hình xoắn ốc và rất dày đặc, các đường cong đan xen với nhau, có vẻ đẹp kỳ lạ thần bí nên rất được yêu thích.

Căn cứ theo khối u hình thành trên từng loại cây phân loại thành nu sưa, nu trắc, nu tếch, nu thích, nu trinh nam, nu bạch dương, nu du, v.v..

Do thớ vân tạo hình xoắn ốc, dễ nứt nên gỗ nu quý hiếm hơn so với các loại gỗ khác. Cũng vì vậy mà rất khó chế tác ra trọn bộ đồ nội thất khi dùng loại gỗ này, thông thường chỉ dùng cho các chi tiết trang trí thêm, phần lớn dùng để làm vật liệu để bao hoặc khảm bên ngoài bề mặt của đồ nội thất, riêng các đồ nội thất đời nhà Minh - Thanh thì thường trang trí gỗ nu ở những phần nổi bật. Ngoài ra các đồ vật làm từ gỗ nu còn có thể dùng làm vật trang trí, đặc biệt là tận dụng mùi thơm tự nhiên của gỗ làm đồ cắm bút lại càng được ưa chuộng.

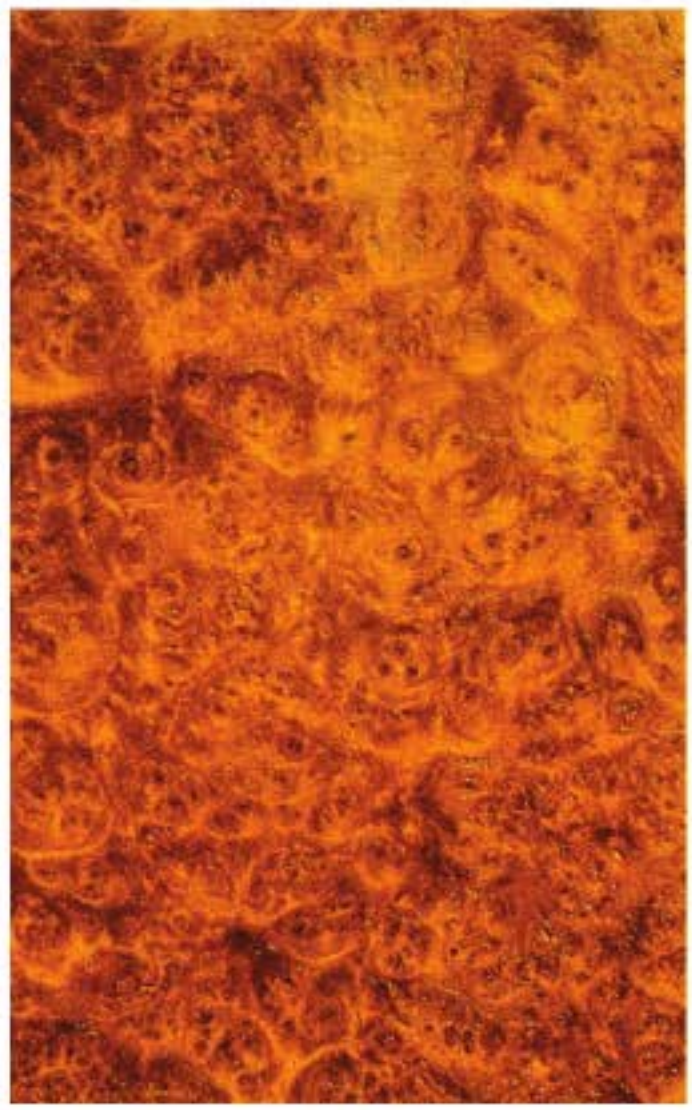

Gỗ nu

Nét dân dã, thực dụng của gỗ mềm

Vẻ đẹp tự nhiên của gỗ cây giẻ gai

Cây giẻ gai, hay còn được gọi là cây cưa, miền Bắc Trung Quốc gọi là cây nam du, phân bố chủ yếu ở các tỉnh: Giang Tô, Chiết Giang và An Huy của Trung Quốc, trong đó nổi tiếng nhất là gỗ giẻ gai của Tô Châu. Cây giẻ gai không nằm trong nhóm các cây gỗ quý hiếm, nhưng lại là vật liệu chủ yếu trong đồ nội thất dân gian đời nhà Minh - Thanh, đặc biệt là ở các vùng Tô Châu, từng có câu rằng "không có gỗ giẻ gai thì không có đồ nội thất". Trong các đồ nội thất nổi tiếng của đời nhà Minh - Thanh, có rất nhiều món được chế tác bằng gỗ cây giẻ gai, giá trị nghệ thuật và giá trị lịch sử của loài gỗ này hoàn toàn có thể sánh ngang với đồ nội thất bằng gỗ cứng quý hiếm.

Gỗ cây giẻ gai

Cây giẻ gai có chất gỗ cứng và ổn định, tuy không được xếp vào dạng gỗ cứng, nhưng lại có khối lượng riêng nặng nhất trong số các loại gỗ mềm, cứng cáp hơn các loại gỗ thông thường, cường độ chịu lực và chịu mài mòn cao. Các đường vân gỗ cây giẻ gai rõ ràng và đẹp, sáng bóng, nhất là loại gỗ giẻ gai cao tuổi màu đỏ, lớp gỗ bìa có màu đỏ nâu nhạt, phần lõi cây có màu đỏ son, nhìn xa trông giống như gỗ sưa, được gọi là gỗ giẻ gai huyết, quý nhất và đắt nhất trong số các loại cây giẻ gai. Đường vân gỗ của cây giẻ gai rất to và đẹp, giống như từng dãy núi non trùng điệp, được gọi là vân bảo tháp, có hiệu quả trang trí cao.

Gỗ sồi Mông Cổ xuất thân dân gian

Gỗ sồi Mông Cổ chủ yếu phân bố ở các tỉnh Đông Bắc, Hoa Bắc, Tây Bắc của Trung Quốc và Nga, Nhật Bản, Triều Tiên nên còn gọi là gỗ cao ly. Gỗ sồi của miền Bắc và gỗ sồi của miền Nam đều là vật liệu chính dùng trong chế tác đồ nội thất dân gian trong đời nhà Minh - Thanh. Tầng lớp thống trị dân tộc Mãn đời nhà Thanh thích sử dụng gỗ của quê hương họ, vì vậy đã xếp gỗ giẻ gai sau gỗ giáng hương và gỗ sưa khi chế tác đồ nội thất cung đình.

Gỗ giẻ gai có chất gỗ cứng và chắc, độ cứng cao, độ co ngót thấp, không dễ biến dạng, chịu ẩm cao, chịu mài mòn và chịu lực tốt. Đường vân gỗ đẹp và biến hóa đa dạng, các đường vân gỗ nhạt đan xen với các đường vân gỗ đậm hình trứng. Gỗ có màu vàng nhạt, đôi lúc có màu nâu nhạt, độ bóng của gỗ tương tự như gỗ sưa, sau một thời gian sử dụng sẽ mang vẻ trầm lặng như gỗ đỏ.

Vẻ trang nhã ôn hòa của gỗ trinh nam

Cây trinh nam chủ yếu phân bố ở các tỉnh Tứ Xuyên, Vân Nam, Quảng Tây, Hồ Nam, Hồ Bắc. Cây trinh nam gồm nhiều chủng loại, chủ yếu gồm ba loại chính: một là cây hương nam, màu gỗ tím nhạt và có mùi thơm, đường vân đẹp mắt; hai là kim tơ nam, là một loại gỗ thượng hạng, trong các đường vân gỗ có những sợi chỉ vàng, đặc biệt là có một số còn mang hoa văn trời đất sông núi, nhân vật; ba là cây thủy nam, chất gỗ hơi mềm, thường dùng để chế tác tủ và kệ sách, đồng thời cũng có thể dùng để trang trí cửa tủ và chế tác các đồ dùng văn phòng.

Gỗ cây trinh nam

Gỗ trinh nam mềm mại mượt mà, bóng bẩy, tinh tế, đường vân gỗ óng ánh như sợi chỉ vàng, tạo cảm giác sống động. Chất gỗ ổn định và bền chắc, độ co ngót thấp, không dễ nứt vỡ, là loại gỗ tốt nhất trong số các loại gỗ mềm. Gỗ cây trinh nam không thấm nước, không bị kiến ăn mòn, không bị côn trùng gặm nhấm, phát ra hương thơm thoang thoảng, có tuổi thọ cao. Miền Nam thường dùng gỗ trinh nam già để làm quan tài và bài vị, cung điện cổ đại và các kiến trúc quan trọng cũng dùng gỗ cây trinh nam tu sửa hoặc chế tác đồ nội thất, và thường kết hợp sử dụng với gỗ giáng hương. Tháng 5 năm 2005, Chủ tịch Trung Quốc Hồ Cẩm Đào đã tặng cho Chủ tịch Đảng Thân dân Đài Loan ông Tống Sở Du một cuốn phả hệ, trong đó các trang giấy được làm từ gỗ trinh nam kim tơ.

Vẻ chất phác phóng khoáng của gỗ cây du

Gỗ du phân bố ở các vùng đồng bằng phía bắc Trung Quốc, có hơn 20 chủng loại, tốt nhất là loại gỗ du ở vùng Trương Gia Khẩu và vùng ven dọc sông Hoàng Hà ở Sơn Đông. Cây du sinh trưởng tối đa có thể cao đến hơn 30

Án kiểu đầu nhỏ bằng gỗ du - Nhà Thanh
Chọn dùng vật liệu thô nặng, kiểu dáng tinh tế.

mét, đường kính có thể đạt đến một mét, là vật liệu gỗ thường gặp nhất trong đồ nội thất phía bắc Trung Quốc, đặc biệt là ở các đồ nội thất dân gian ở Sơn Tây, Sơn Đông, Hà Bắc, Thiên Tân, Bắc Kinh đa phần đều sử dụng gỗ cây du. Gỗ du và gỗ giẻ gai của miền Nam được ví von là "Bắc du Nam giẻ gai".

Cây Du có chất gỗ cứng và dẻo dai, khối lượng riêng khá nặng, bố cục khá thô, khả năng biến dạng thấp, độ đàn hồi tốt, cường độ chịu lực trung bình, khả năng chịu ẩm cao, khó mục rữa, dễ gia công, đẽo gọt. Màu sắc của phần lõi cây và lớp bìa phân chia rõ rệt, lớp bìa có màu vàng sẫm, lớp lõi cây có màu xám tím, màu sắc tự nhiên chất phác, thớ gỗ thông suốt, đường vân rõ nét, giống như lông vũ được xếp lớp, nhìn tựa như vân gỗ của gỗ cà chít, dũng mãnh nhưng lại rất tinh tế, có hồn, trang nhã nhưng lại dân dã.

Phong thái vương gia của gỗ tếch

Gỗ tếch thuộc nhóm cây lá rộng cao to vùng nhiệt đới, là loại cây quý hiếm của thế giới, chủ yếu phân bố ở các nước Đông Nam Á, phân bố rải rác ở vùng biên giới tỉnh Vân Nam Trung Quốc, trong đó chủng loại tốt nhất có nguồn gốc tại Thái Lan, Miến Điện, Indonesia, được tôn vinh là "vua của các loại gỗ".

Gỗ tếch có chất gỗ cứng cáp, khối lượng riêng trung bình, có nhiều chất dầu, độ co ngót trong điều kiện thời tiết khô thấp, khả năng chịu cuốn cao, không dễ biến dạng. Các sợi gỗ thô vừa, chịu ẩm cao, chịu lửa tốt, chịu mài mòn và mục rữa tốt, dù trong bất cứ điều kiện khí hậu nào cũng không bị cong vênh hoặc nứt nẻ. Gỗ tếch có mùi thơm đặc thù, có thể chống lại sự xâm nhập hủy hại của côn trùng. Thớ gỗ suôn mượt, đường vân gỗ đẹp, bóng nhẵn như mới, trơn mượt mịn màng giống như được ngâm vào trong dầu mỡ. Gỗ tếch có màu sắc sang trọng trang nhã, màu gỗ đẹp hơn sau một thời gian dài sử dụng.

Gỗ tếch là nguyên liệu tốt nhất dùng để chế tác đồ nội thất, sàn nhà và các đồ trang trí nội thất cao cấp. Gỗ tếch thường dùng để đóng thuyền, xây nhà, xây cầu v.v.., đặc biệt thích hợp dùng để đóng ván thuyền. Trước đây có rất nhiều người Trung Quốc người ta cho rằng gỗ tếch chỉ là một thứ gỗ bình thường, cho đến thời kỳ Dân Quốc người ta mới phát hiện ra giá trị của loại gỗ này và dùng để chế tác ra các đồ nội thất cao cấp.

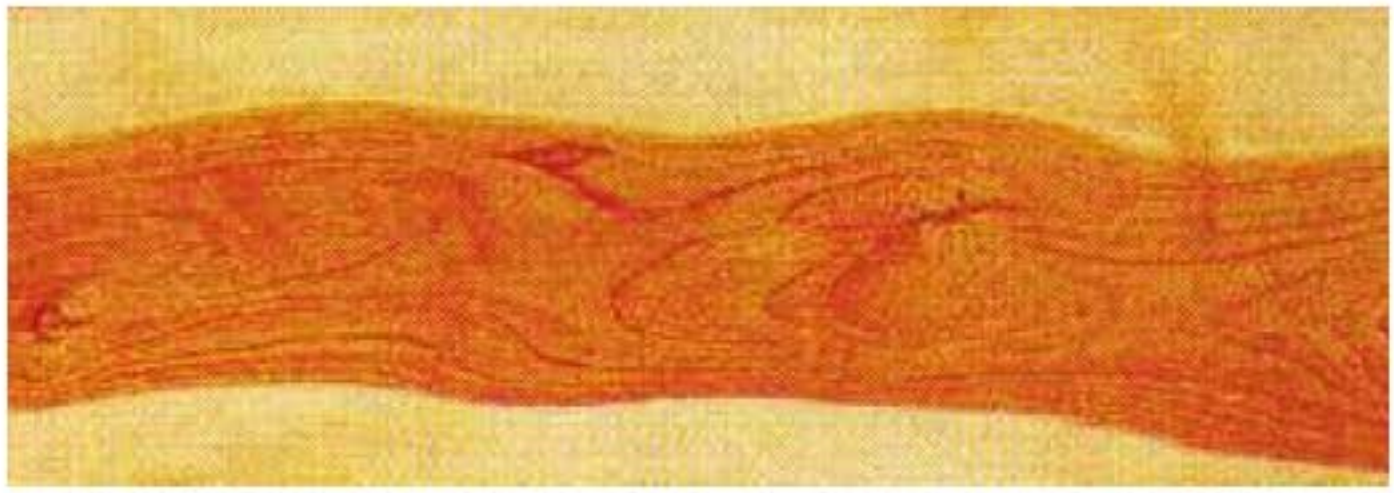

Gỗ bách

Mùi hương phảng phất của gỗ bách

Gỗ bách là loại gỗ tương đối quý giá trong số các loại gỗ mềm, chủ yếu phân bố ở lưu vực sông Trường Giang và các vùng phía nam của Trung Quốc.

Gỗ bách có chất gỗ tốt, mềm mại và mịn màng, không bị mục rữa khi ngâm trong nước, khả năng chịu ẩm và chịu mòn rất cao. Gỗ bách có màu vàng cam, màu gỗ sặc sỡ, đường vân thớ rõ ràng, có nhiều vân xoắn ốc sẫm màu to nhỏ không đồng nhất, cấu tạo không đồng nhất, phảng phất mùi thơm thoang thoảng, toát ra hơi thở của thiên nhiên.

Mùi thơm của gỗ bách có thể dùng làm thuốc, quả cây có công dụng an thần. Do có tác dụng chống thấm, dân gian thường dùng gỗ bách để làm thùng đựng nước, thời cổ đại còn dùng để đóng thuyền; do tính chống mục rữa nên gỗ bách còn được dùng làm quan tài cao cấp, "Hoàng Trường Để Tấu" nổi tiếng trong lăng các vua thời cổ đại chính là bức màn che được lợp bởi hàng ngàn miếng gỗ bách. Hiện nay gỗ bách chủ yếu được dùng trong xây dựng và đóng thuyền làm xe, đồng thời cũng được dùng để chế tác các đồ dùng trong nhà tắm.

Gỗ long não với mùi hương đuổi côn trùng

Gỗ long não, hay còn gọi là gỗ rã hương, phân bố chủ yếu ở các vùng phía nam và Tây Nam của Trường Giang, nhiều nhất tại tỉnh Giang Tây, Quế Châu Đài Loan.

Gỗ long não có chất gỗ cứng và dai, tính gỗ ổn định, khó nứt vỡ và khó biến dạng. Thể tích gỗ lớn, dễ sử dụng, làm vật liệu tốt trong kiến trúc và chế tác đồ nội thất, dân gian thường dùng gỗ long não để đẽo gọt trang trí.

Bề mặt gỗ long não có màu nâu đỏ và nâu sẫm, mặt cắt bóng sáng, vân thớ óng ánh đẹp mắt, đặc biệt là bề mặt như óng ánh lớp dầu bóng, phát ra

mùi hương long não thơm ngát, không bao giờ phai nhạt, có tác dụng xua đuổi côn trùng, sâu mọt, chống ẩm mốc, sát khuẩn, thường được dùng để chế tác miếng ván lót phía trong đồ nội thất và phần trang trí trên bề mặt, hoặc chế tác các đồ nội thất chứa đồ như: rương, hòm, tủ, v.v.. Rương, tủ làm bằng gỗ long não của Trung Quốc nổi tiếng trong và ngoài nước, chỉ cần để các loại quần áo cao cấp bằng lông, dạ, tơ, lụa và thư tịch tranh họa vào rương thì không cần phải để thêm các viên long não có mùi hương nức mũi vào cũng làm cho những đồ vật được cất giữ trong đó không những không bị sâu bọ và ẩm mốc, mà còn thoang thoảng mùi thơm.

Các vật liệu khác

Trong các loại vật liệu tự nhiên, ngoài nguyên liệu gỗ là vật liệu nội thất chính ra, tre, mây, đá, kim loại cũng được sử dụng rộng rãi. Trong đồ nội thất Trung Quốc, đồ nội thất gỗ sơn và đồ nội thất gỗ cứng là đồ nội thất cao cấp, riêng đồ nội thất bằng tre, mây, sứ thuộc nhóm đồ nội thất dân dụng thông thường.

Đồ nội thất bằng tre thường tuyển chọn nguyên liệu thượng hạng ở các tỉnh Quảng Tây, Hồ Nam, Giang Tây. Tre sau khi được xử lý sẽ không bị nứt vỡ, biến dạng, còn có thể ngăn ngừa sâu mọt, các tính năng vật lý đều có thể sánh ngang với các loại gỗ tạp tốt, nhưng tính hút ẩm và hấp thụ nhiệt lại ưu việt

Chiếc Kỷ Kháng làm từ loại trúc Hóa Long sơn đen thếp vàng - Nhà Thanh
Dùng trúc Hóa Long để làm chân kỷ, kiểu dáng thanh tao, trang nhã

hơn các loại gỗ thường. Trong những ngày hè oi bức, đồ nội thất bằng tre luôn mát rượi và hút mồ hôi; trong những đêm đông giá lạnh, sử dụng đồ nội thất bằng tre lại mang cảm giác ấm áp.

Nguyên liệu mây rất cứng và dai, dễ tìm và dễ gia công. Cũng giống như tre, mây cũng là một trong những nguyên liệu ưu tiên cho đồ nội thất bình dân, thường được gọi chung là đồ nội thất tre nứa. Đồ nội thất tre nứa hoàn toàn giữ lại hoa văn tự nhiên của nó, chính vẻ đẹp chất phác tự nhiên, mộc mạc này đã chiếm được sự ưu ái của người dân.

Nguyên liệu đá được sử dụng chính gồm đá hoa và đá hoa cương. Nguyên liệu đá do chịu nhiều hạn chế về mặt thể tích, trọng lượng và kỹ thuật gia công cũng ảnh hưởng đến quá trình chế tác và vận chuyển. Đá là một nguyên liệu dễ chế tác và xử lý. Một số loại đá có thể tùy ý gia công để trở thành một món đồ gia dụng bình dân dùng trong nhà hoặc ngoài trời, những món đồ này có độ cứng và bền mà nguyên liệu gỗ không thể sánh bằng. Một số nguyên liệu đá có hoa văn đẹp đã không còn được dùng để chế tác đồ nội thất bình dân mà trở thành vật liệu khảm đính cho đồ nội thất cung đình và các đồ nội thất cao cấp, thường dùng để làm mặt bàn, mặt bình phong, phần lưng dựa của giường La Hán, bề mặt cánh cửa tủ, mặt ghế Đôn, lưng tựa của chiếc ghế dựa. Đồ nội thất bằng đá đời nhà Minh - Thanh cho rằng những loại đá có hoa văn thể hiện cảnh sương mù, mây, sông núi là hàng thượng phẩm, thể hiện xu hướng thẩm mỹ theo đuổi vẻ đẹp thiên nhiên.

Ngoài ra, còn có một số vùng có ưu thế chế tạo gốm sứ thì lại dùng gốm sứ để làm đồ nội thất, ví dụ như làm ghế đôn và bàn ghế để ngoài trời, v.v...

Đồ nội thất kim loại được xuất hiện và sử dụng từ rất sớm trong lịch sử đồ nội thất Trung Quốc, đồ nội thất đồng của thời kỳ Thương - Chu được chế tác vô cùng tinh xảo. Nhưng đến thời kỳ Tần - Hán, đồ nội thất đồng hoàn toàn rút lui khỏi vũ đài đồ nội thất. Kể từ đó trở đi, vật liệu kim loại sử dụng trong đồ nội thất truyền thống chỉ giới hạn ở các phụ kiện trang trí nhỏ.

Tinh xảo chặt chẽ: Chương kết cấu và tạo hình

Phương pháp cơ bản trong kết cấu và tạo hình của đồ nội thất Trung Quốc có nguồn gốc từ kiến trúc truyền thống của Trung Quốc, mục tiêu chính đòi hỏi phải kiên cố vững chắc. Đặc điểm chung của đồ nội thất Trung Quốc là tinh xảo và có bố cục chặt chẽ.

Nếu không có công nghệ tra mộng tinh xảo, không có kết cấu cột trụ khoa học, không có kiểu dáng với bố cục hợp lý và mang tính nghệ thuật, không có sự kết hợp hoàn mỹ này thì đồ nội thất Trung Quốc sẽ đánh mất linh hồn của mình.

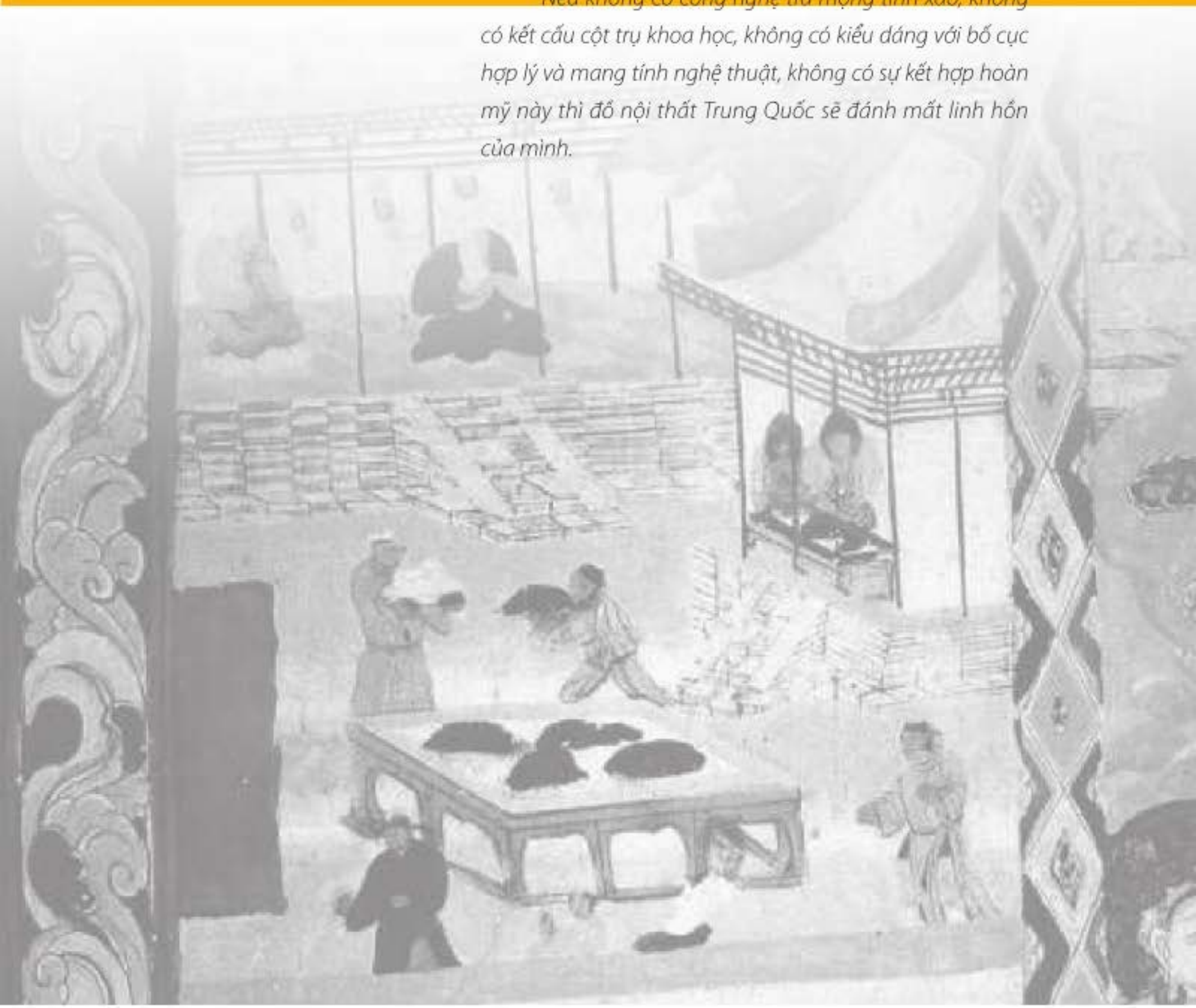

Công nghệ chính trong đồ nội thất Trung Quốc - Liên kết mộng

Đồ nội thất Trung Quốc ứng dụng công nghệ liên kết mộng khi cần kết nối từng chi tiết lại với nhau, đây là kết cấu chính và là công nghệ trọng tâm của đồ nội thất Trung Quốc.

Mộng là gì? Mộng được tạo thành bởi mộng dương và mộng âm. Mộng dương là phần nhô ra tại điểm tiếp nối của đồ gỗ nội thất; mộng âm là phần lõm vào tại điểm tiếp nối của đồ gỗ nội thất để tra mộng dương vào. Có người hình dung liên kết mộng chính là các khớp của đồ nội thất. Liên kết mộng chính là ứng dụng nguyên lý tra mộng dương vào mộng âm để kết nối các chi tiết của đồ nội thất.

Chính nhờ vào sự kết nối chính xác tinh xảo của liên kết mộng, các cấu kiện nhỏ của đồ nội thất được liên kết kiên cố thành một khối thống nhất mà không cần dùng đến một cái đinh, mà cũng không cần dùng đến bất kỳ chất kết dính nào, tạo thành món đồ nội thất được mệnh danh là "kiên cố vạn năm". Liên kết mộng là sự kết tinh đồ nội thất Trung Quốc, là linh hồn trong chế tác đồ nội thất Trung Quốc. Có thể nói, không có liên kết mộng tinh xảo thì không có đồ nội thất Trung Quốc, những đồ nội thất không được kết nối toàn bộ bởi liên kết mộng thì cũng không được công nhận là đồ nội thất Trung Quốc chính thống.

Theo khảo sát, kỹ thuật liên kết mộng đã có hơn 7.000 năm lịch sử tại Trung Quốc. Ngay đầu nền văn minh Hà Mẫu Độ trong thời kỳ đồ đá mới, người ta đã phát hiện ra liên kết mộng bước đầu được ứng dụng trong kiến trúc gỗ, và kỹ thuật liên kết mộng trong đồ nội thất Trung Quốc được kế thừa từ lĩnh vực kiến trúc truyền thống Trung Quốc. Đồ nội thất Trung Quốc đã hấp thu tinh hoa của kỹ thuật liên kết mộng trong kiến trúc, phát triển và hoàn thiện dựa trên đặc điểm riêng của mình. Ngay trong thời kỳ Xuân Thu Chiến Quốc đã xuất hiện mấy mươi kiểu liên kết mộng, những kiểu liên kết mộng chính đang sử dụng hiện nay trước đó đã được ứng dụng, và trải qua một thời gian ứng dụng trong thực tiễn lâu dài, kỹ thuật và công nghệ này đang ngày càng được hoàn thiện và đạt đến đỉnh cao trong đời nhà Minh.

Đục khe ngay bờ gỗ rồi lắp ván

Có thể dùng phương pháp đục khe ngay bờ gỗ rồi lắp ván để kết nối: đầu tiên đục hai mộng dương ở hai đầu của hai miếng gỗ, rồi đục hai mộng âm (khe) ở hai đầu của hai miếng gỗ còn lại, sau đó ghép thành một khung vuông. Phương pháp này được ứng dụng rộng rãi, mặt ghế, mặt bàn, mặt án, cửa tủ, khung phản hoặc khung giường đều được kết nối bởi phương pháp này.

Vì sao phải sử dụng liên kết mộng? Liên kết mộng có những ưu điểm sau:

Mộng chính là bộ phận liên kết của đồ nội thất, có cùng tuổi thọ với đồ nội thất, sử dụng cùng chất liệu gỗ, trong điều kiện thời tiết khác nhau thì

cường độ co ngót cũng giống nhau, không làm cho đồ nội thất bị biến dạng. Những đồ nội thất ứng dụng liên kết mộng, sau nhiều lần tháo ráp vẫn không ảnh hưởng đến tuổi thọ và tính kiên cố của đồ nội thất. Tương truyền toàn bộ các mối liên kết gỗ trong điện Kỳ Niên của Thiên Đàn đều được kết nối bằng liên kết mộng, không sử dụng một cây đinh nào. Sử dụng linh kiện kim loại hoặc đóng đinh sắt để liên kết các cấu kiện của đồ nội thất dễ khiến gỗ bị nứt nẻ; chất liệu của các phụ kiện kim loại và đồ gỗ nội thất khác nhau, khi điều kiện thời tiết thay đổi thì cường độ co ngót sẽ thay đổi, dễ khiến đồ nội thất bị biến dạng; kết hợp sử dụng hai chất liệu có độ cứng khác nhau, giữa phần tiếp nối dễ bị mài mòn; bản thân phụ kiện làm bằng kim loại cũng sẽ bị mài mòn và gỉ sét khiến cho cấu kiện cũng dần dần hư hỏng theo, kết quả là đồ nội thất bị hư hỏng và lung lay, thậm chí còn rất khó tu sửa. Những yếu tố này đã ảnh hưởng đến tính kiên cố của đồ nội thất.

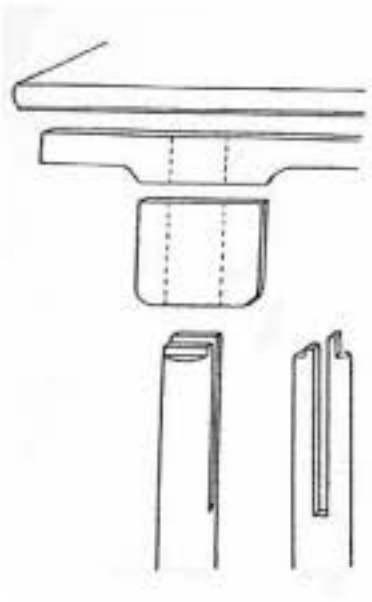

Mộng kẹp đầu

Liên kết mộng có hơn mấy mươi kiểu, khi sử dụng ở các vị trí khác nhau thì có thể liên kết với các cấu kiện khác nhau. Căn cứ theo công dụng liên kết, có thể chia làm ba loại lớn: Loại thứ nhất là dùng để liên kết hai mặt phẳng, hoặc liên kết hai cạnh bên, hoặc liên kết mặt phẳng với cạnh. Loại thứ hai là dùng để liên kết hai cây gỗ, mộng thường được đục đẽo ở hai đầu cây gỗ. Còn có một loại là ghép ba cấu kiện lại với nhau. Một món đồ nội thất thường được liên kết bởi nhiều cấu kiện, giữa các cấu kiện đều thông qua liên kết mộng để nối kết, giúp cho các cấu kiện riêng lẻ được nối kết chặt chẽ, kiên cố thành một món đồ nội thất. Có một số vị trí có thể liên kết sáu đến bảy cấu kiện khác nhau.

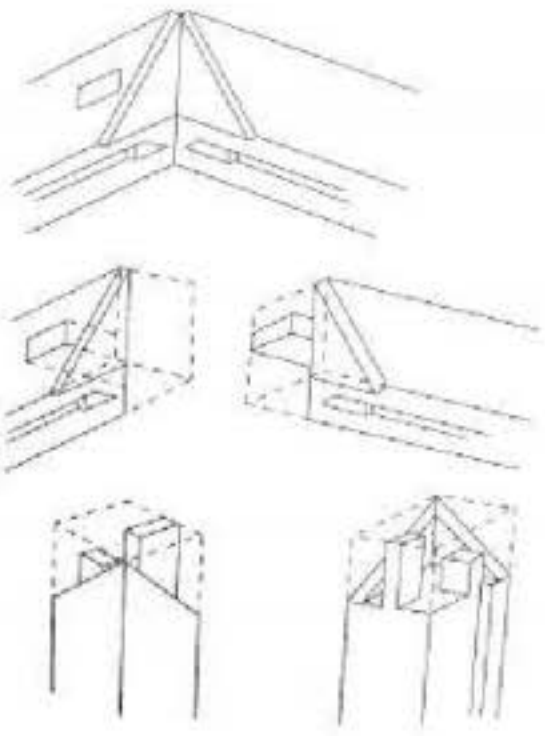

Mộng bánh ú

Những người thợ mộc cổ đại đã đặt các tên gọi dễ thương cho các kiểu liên kết mộng. Ví dụ căn cứ vào công dụng của liên kết mộng có "mộng nâng góc", "mộng móc", "mộng treo", v.v..; căn cứ theo hình dáng kiểu mộng có "mộng bánh ú", "mộng đuôi én", "mộng dài ngắn", v.v..; căn cứ vào phương pháp lắp ráp có "mộng kẹp vai", "mộng chui đầu", "mộng kẹp đầu", v.v..

Kỹ thuật liên kết mộng đòi hỏi tiêu chuẩn cao, đặc biệt là nguyên liệu gỗ cứng, do đặc tính của chất gỗ nên có yêu cầu khắt khe hơn đối với công nghệ liên kết mộng. Gỗ cứng thường có chất gỗ cứng và giòn, độ đàn hồi kém, nên liên kết mộng phải làm vừa khít và hợp lý. Nếu mộng dương lớn nhưng khe mộng âm nhỏ, và khi tra mộng vào quá mạnh tay, khe mộng âm sẽ bị nứt, còn nếu mộng

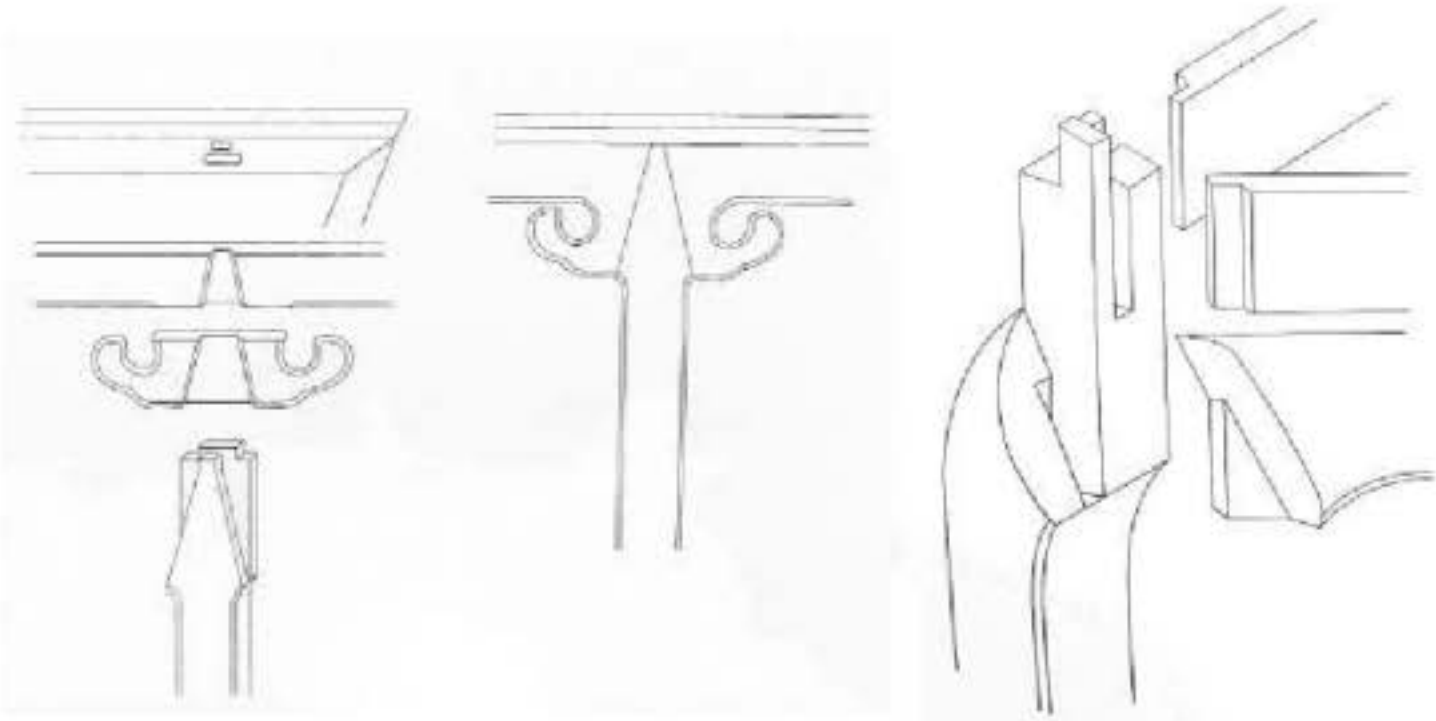

Mộng kẹp vai *Mộng chèn*

dương nhỏ, khe mộng âm lớn, thì mối nối sẽ không được chắc chắn và dễ rớt ra. Nhưng gỗ mềm lại có tính đàn hồi. Thông thường thì mộng dương to, khe mộng âm nhỏ, phải dùng sức ráp mộng dương vào khe mộng âm, khe mộng âm không bị nứt, mộng dương bị ép nhỏ lại và không bị hư hỏng.

Tiêu chuẩn kỹ thuật của liên kết mộng đòi hỏi: kích thước mộng dương và mộng âm phải ôm vừa khít. Tiêu chuẩn kỹ thuật đặt ra là: dùng búa gõ nhẹ là có thể đưa mộng dương chui lọt vào khe mộng âm, vừa không tạo đường nứt nhưng cũng không bị rớt ra; bề mặt khe mộng âm phải được bóng nhẵn, giữa các khe phải thẳng tắp, không được xiên vẹo, các mộng trên cùng một mặt phẳng phải giống nhau; các mối nối phải ôm vừa khít và không có kẽ hở, không được để lộ mặt cắt của gỗ. Chỉ có như vậy đồ nội thất mới có thể được kết nối chặt chẽ, kiên cố bởi liên kết mộng, thậm chí còn không tìm thấy vị trí tiếp nối, vô cùng hoàn hảo.

Có người cho rằng, đồ nội thất Trung Quốc chỉ bằng kỹ thuật liên kết mộng là có thể kết nối các cấu kiện với nhau, vì vậy hoàn toàn không cần dùng keo để kết dính, đây là một ý kiến sai lầm. Đồ nội thất Trung Quốc vẫn sử dụng keo để kết dính các liên kết mộng trong quá trình lắp ráp, đương nhiên chỉ sử dụng rất ít, vì dù sao thì chất kết dính cũng chỉ có tác dụng gia cố thêm cho đồ nội thất gỗ cứng.

Chất kết dính dùng trong đồ nội thất truyền thống Trung Quốc đều có nguồn gốc từ động vật, ví dụ như: bong bóng cá, da heo, v.v.., nhưng thường dùng nhất vẫn là bong bóng cá. Keo này được lấy từ bong bóng cá đù vàng, được chiết xuất qua công đoạn chưng cất, nghiền nát, đặc điểm là tiện lợi trong sử dụng, trong tháo lắp và tu sửa đồ nội thất. Nếu cần tháo rời và thay thế các cấu kiện, chỉ cần để lên lửa hơ nóng một lúc, chất keo sẽ tan chảy, tranh thủ

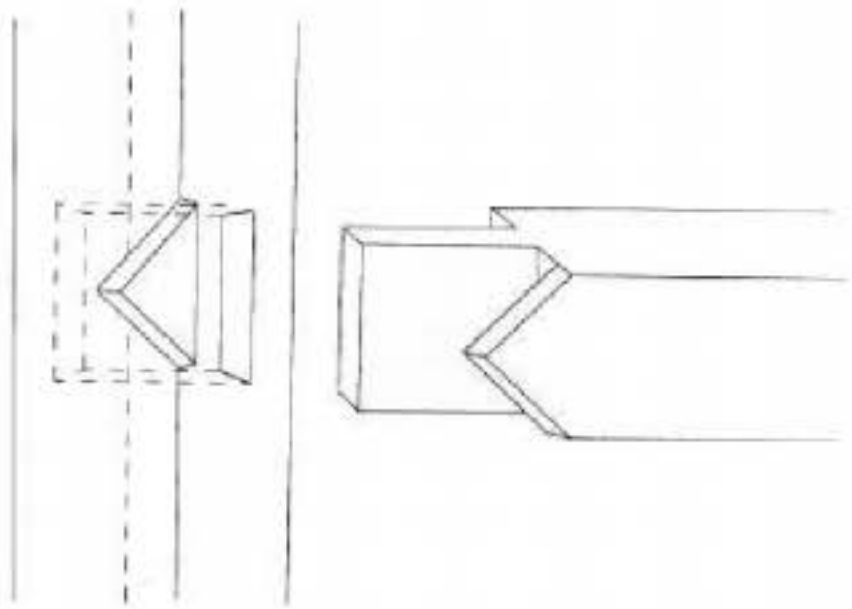

Mộng vuông có vai

tháo rời hoặc sửa chữa các cấu kiện trong lúc còn nóng. Nếu cần thay thế cấu kiện, chỉ cần hơ mộng trên lửa, keo sẽ tan chảy, chỉ cần tranh thủ tháo ra khi còn nóng là được, rất tiện lợi. Chất keo này có những khuyết điểm như sợ nước, sợ nóng, không kháng khuẩn, dễ biến chất, đặc biệt là dễ ẩm mốc, phát ra mùi hôi, chuyển sang màu đen trong mùa mưa, vừa không đảm bảo vệ sinh, vừa mất đi vẻ mỹ quan, hơn nữa độ kết dính cũng sẽ giảm đi, mối nối dễ bị hở. Hiện nay có những chất kết dính hóa học chuyên dụng cho đồ nội thất, ưu điểm là sử dụng rất tiện lợi, độ kết dính cao, độ bền tốt, vừa đảm bảo vệ sinh lại mỹ quan, khuyết điểm là khó tháo rời khi cần tu sửa.

Chất kết dính từ bong bóng cá và kỹ thuật nối mộng là một sự kết hợp tuyệt vời, giúp đồ nội thất Trung Quốc được lưu truyền mấy trăm năm mà không bị lung lay, xiêu vẹo.

Bố cục tổng thể của đồ nội thất được bắt nguồn từ kiến trúc truyền thống

Trong nhận thức của người Trung Quốc cổ đại, đồ nội thất và kiến trúc là một khối thống nhất không thể tách rời. Kiến trúc nằm bên ngoài, đồ nội thất nằm bên trong, đều phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt hằng ngày và môi trường sinh sống đặc thù của con người. Vì vậy, trong quá trình phát triển qua mấy ngàn năm lịch sử, đồ nội thất cổ và kiến trúc cổ vẫn duy trì được đặc tính chung của mình. Có thể nói, cả quá trình hình thành và phát triển của kết cấu bố cục đồ nội thất đều chịu sự ảnh hưởng của kết cấu bố cục của kiến trúc gỗ, kết cấu của đồ nội thất truyền thống Trung Quốc và kết cấu của kiến trúc cổ điển Trung Quốc cùng chung nhịp đập và hơi thở, nhưng lại mang những nét độc đáo riêng.

Kết cấu tổng thể của đồ nội thất Trung Quốc trong thời kỳ đầu gồm kết cấu hộp và kết cấu phẳng.

Đồ nội thất kết cấu hộp là điểm xuất phát của đồ gỗ nội thất truyền thống Trung Quốc, vay mượn kiểu dáng của chiếc bệ vuông trong kiến trúc, phần thân được trang trí như Hổ Môn nên được gọi là kết cấu Hổ Môn. Kết cấu

phẳng cũng là kiểu kết cấu xuất hiện khá sớm trong lịch sử đồ nội thất Trung Quốc, thường được ghép nối bởi ba miếng gỗ, tức là kê một miếng gỗ đặt nằm ngang lên hai miếng ván khác, kết cấu này thường dùng để chế tác bàn, kỷ và án.

Trong quá trình chuyển biến quá độ từ thấp đến cao, kết cấu hộp đã vay mượn kết cấu khung sườn trong kiến trúc gỗ Trung Quốc, từ đó thúc đẩy kết cấu hộp kiểu Hồ Môn dần dần biến thành kết cấu khung sườn kiểu cột trụ, mãi đến đời nhà Tống, kết cấu khung sườn mới trở thành kết cấu chủ đạo trong đồ nội thất Trung Quốc.

Chúng ta hãy nghiên cứu kết cấu khung sườn kiểu cột trụ dùng trong kiến trúc. Đặc điểm của kết cấu này là, phần khung sườn là phần chịu lực chính cho toàn bộ phần kiến trúc bên trên, các bộ phận chịu lực chính là phần trụ đứng và các thanh xà ngang trong khung sườn. Vì vậy kết cấu chịu lực và kết

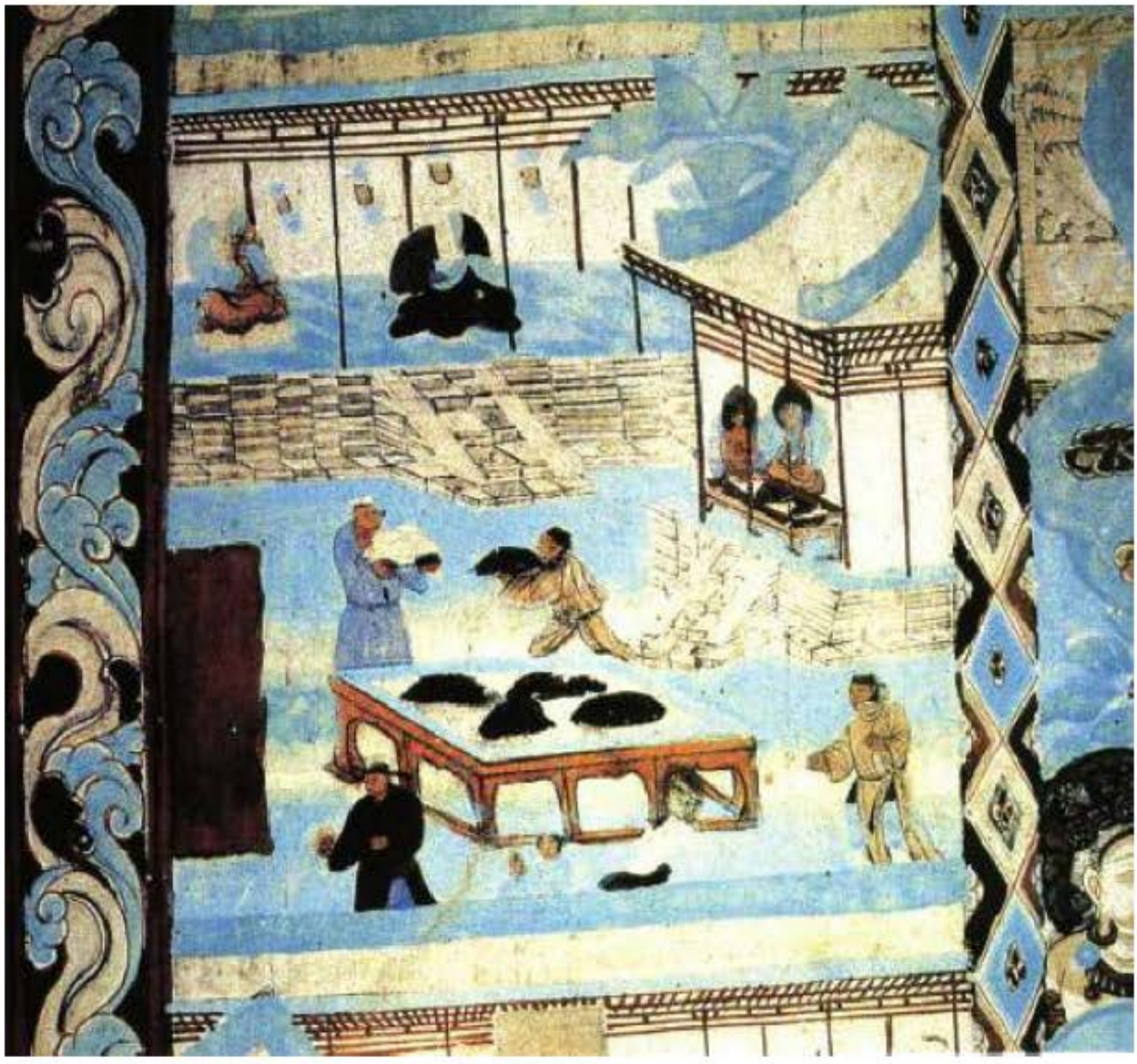

"Dược Sư Tịnh Thổ Biến Tướng" - Nhà Đường

Bức bích họa ở động thờ thứ 486 ở Đôn Hoàng, tỉnh Cam Túc. Bàn và án trong hình đều thuộc kết cấu Hồ Môn.

"Thôn Đồng Náo Học Đồ" - Nhà Tống
Bàn dài và ghế trong hình đều ứng dụng kết cấu khung sườn.

cấu bảo vệ của kiểu kiến trúc này là hai thành phần riêng lẻ, các bức tường chẳng qua chỉ là phần thêm vào, có thể tháo rời, có hay không cũng được, dày hay mỏng cũng không ảnh hưởng gì, các bức tường trong toàn bộ kiến trúc dù làm bằng gạch đá hoặc gỗ ván, chẳng qua chỉ là miếng ván ngăn cách, không có tác dụng chịu lực, dù tường sập đổ nhưng nhà vẫn đứng vững, bố cục chịu lực được phân bổ hợp lý. Chính đặc điểm này đã tạo điều kiện thuận lợi về kỹ thuật trong khâu thiết kế nội thất linh hoạt và sáng tạo hơn.

Đồ nội thất Trung Quốc vẫn tiếp tục kế thừa kiểu kết cấu của kiến trúc truyền thống, đến nỗi có một số đồ nội thất trông vào giống như một căn nhà thu nhỏ. Những món đồ nội thất dùng các cây cột đứng và xà ngang để làm phần khung sườn chống đỡ và chịu lực, cách làm và kiểu dáng này hoàn toàn mô phỏng bố cục khung sườn trong kiến trúc. Ví dụ như các cột trụ của kiến trúc gỗ Trung Quốc thường là hình tròn, thì phần chân của các món đồ nội thất cũng đa phần là hình tròn, dù không gian nối kết các chân bên trong là hình vuông, nhưng nhìn tổng thể bên ngoài vẫn là hình tròn, giống như nguyên lý

ngoài tròn trong vuông, là bằng chứng cho sự mô phỏng trung thực của đồ nội thất đối với kiến trúc.

Kết cấu khung sườn kiểu cột trụ này chủ yếu được nối kết bởi các liên kết mộng, được ứng dụng nhiều tại các đồ nội thất như: giường, phản, bàn, ghế, v.v.. Phân tích cụ thể hơn, kết cấu tổng thể của đồ nội thất lại có thể chia thành những loại sau:

Kết cấu khung sườn tứ trụ là kiểu kết cấu khung sườn được chịu lực bởi bốn cột trụ đứng, giữa bốn cột trụ được liên kết bởi các thanh gỗ ngang, hình thành nên một bố cục khung sườn, sau đó lắp thêm ván vào, ở các vị trí cần che chắn lắp thêm những miếng gỗ để tạo hiệu quả che chắn hoặc ngăn cách không gian. Có một kiểu kết cấu có tên gọi là kết cấu liên kết núi ngang, là kiểu kết cấu thường gặp ở các đồ nội thất như: tủ, kệ, kỷ, án, ghế. Đó là dùng một thanh gỗ ngang đặt nằm ngang lên hai bờ gỗ thẳng đứng. Còn một kiểu nữa được gọi là kết cấu liên kết chân bên. Kiểu kết cấu này trước hết dùng một thanh gỗ ngang kết nối hai chân để tạo thành một cấu kiện độc lập kiểu khung sườn, khi lắp ráp chỉ cần dùng một miếng ván kết nối với hai cấu kiện khung sườn này lại với nhau, vì vậy còn được gọi là chân bên, chân bên thường đặt vuông góc với phần mặt, một số đồ nội thất do yêu cầu thẩm mỹ, phần chân bên được đặt hơi xéo so với phần mặt.

Kiểu dáng cấu kiện của đồ nội thất bắt nguồn từ kiến trúc truyền thống

Kết cấu khung sườn kiểu cột trụ của kiến trúc truyền thống Trung Quốc có ảnh hưởng sâu sắc đến kết cấu đồ nội thất, ngay cả kiểu dáng của từng cấu kiện đơn lẻ, đồ nội thất Trung Quốc cũng mang hơi thở của kiến trúc truyền thống.

Trụ đứng trong kiến trúc Trung Quốc đều mang đặc điểm là chân bên hơi xéo vào, kiểu dáng của không ít đồ nội thất cũng có kiểu dáng này. Trụ bên có công dụng gia cố cho tổng thể kiến trúc, các cây trụ đứng ở lớp ngoài cùng thường phải đặt hơi xéo ra ngoài, giúp cho đầu phần trụ hơi chếch vào trong khoảng 1%. Phần thu vào chính là phần chênh lệch của đường kính vòng trụ trên và dưới, từ phần gốc đi lên từ từ bo vào, như vậy giúp cho trụ gỗ vừa kiên cố vừa thanh toát, tạo cảm giác thoải mái cho người ngắm. Và phần chân của đồ nội thất cũng hoàn toàn mô phỏng cách làm này, trên bo dưới xoải và hơi chếch vào trong, tạo vẻ thẩm mỹ thanh thoát nhưng vững chắc.

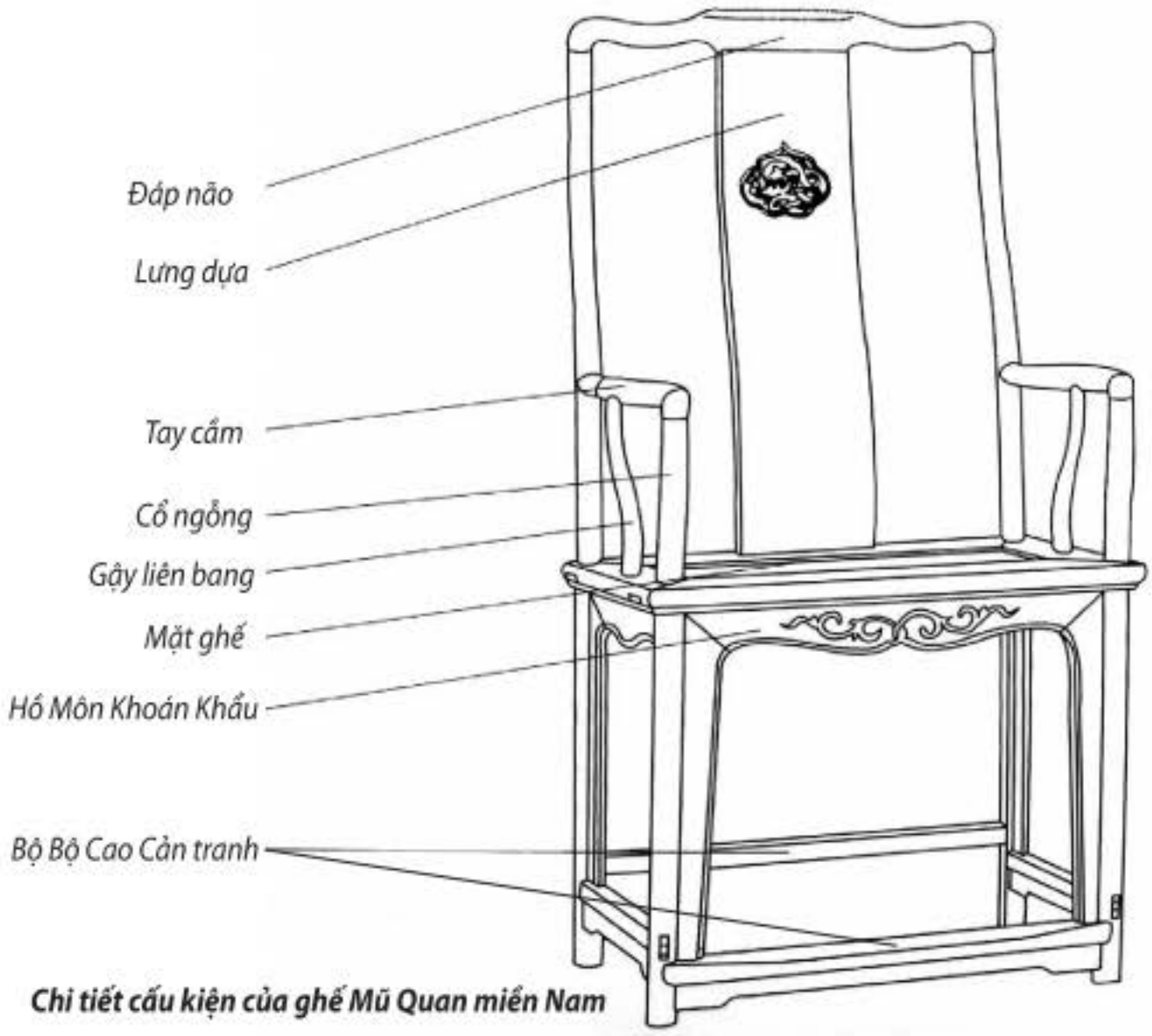

Chi tiết cấu kiện của ghế Mũ Quan miền Nam

Mái nhà là phần cao nhất trong toàn bộ kiến trúc, nhưng đối với đồ nội thất như ghế dựa, kệ, bàn thì phần cao nhất của đồ nội thất chính là chiếc xà ngang nằm trên cùng của phần lưng dựa - được gọi là đáp não. Đáp não không những là một đường thẳng suôn mượt, mà còn mang vẻ cong uốn lượn khúc. Ví dụ như đáp não của ghế dựa hơi cong lên ở giữa, hai bên xoải xuống, hai đầu lại hơi cong vênh lên; nhìn ở một góc độ khác, đáp não sau khi tiếp giáp với trụ đứng sẽ được uốn cong ra phía sau. Như vậy, tạo thành một đường cong tự nhiên suôn mượt trên không gian ba chiều. Bố cục đường nét đi từ cao xuống thấp và cong vểnh ở hai đầu, nhìn tương tự như bố cục đường nét của mái nhà trong kiến trúc. Có một số đồ nội thất tủ kệ, ngay hai đầu của đáp não có họa tiết trang trí hình mây, đầu rồng hoặc hình thú, những họa tiết này hoàn toàn được bắt nguồn từ những họa tiết trang trí trên mái nhà, chỉ là để tài trang trí mang nét độc đáo riêng, hơn nữa những họa tiết trang trí trên đáp não của đồ nội thất đã không còn tác dụng kết cấu nữa, chỉ là những họa tiết trang trí thuần túy mà thôi.

Tước thế là miếng chịu lực tiếp nối xà ngang với trụ đứng trong kiến trúc truyền thống Trung Quốc, có tác dụng gia cố và chịu lực. Các ván răng trong đồ nội thất Trung Quốc cũng chính là biến thể của tước thế trong kiến trúc. Ván răng nằm ở vị trí tiếp nối của các thanh gỗ ngang và trụ đứng của đồ nội thất,

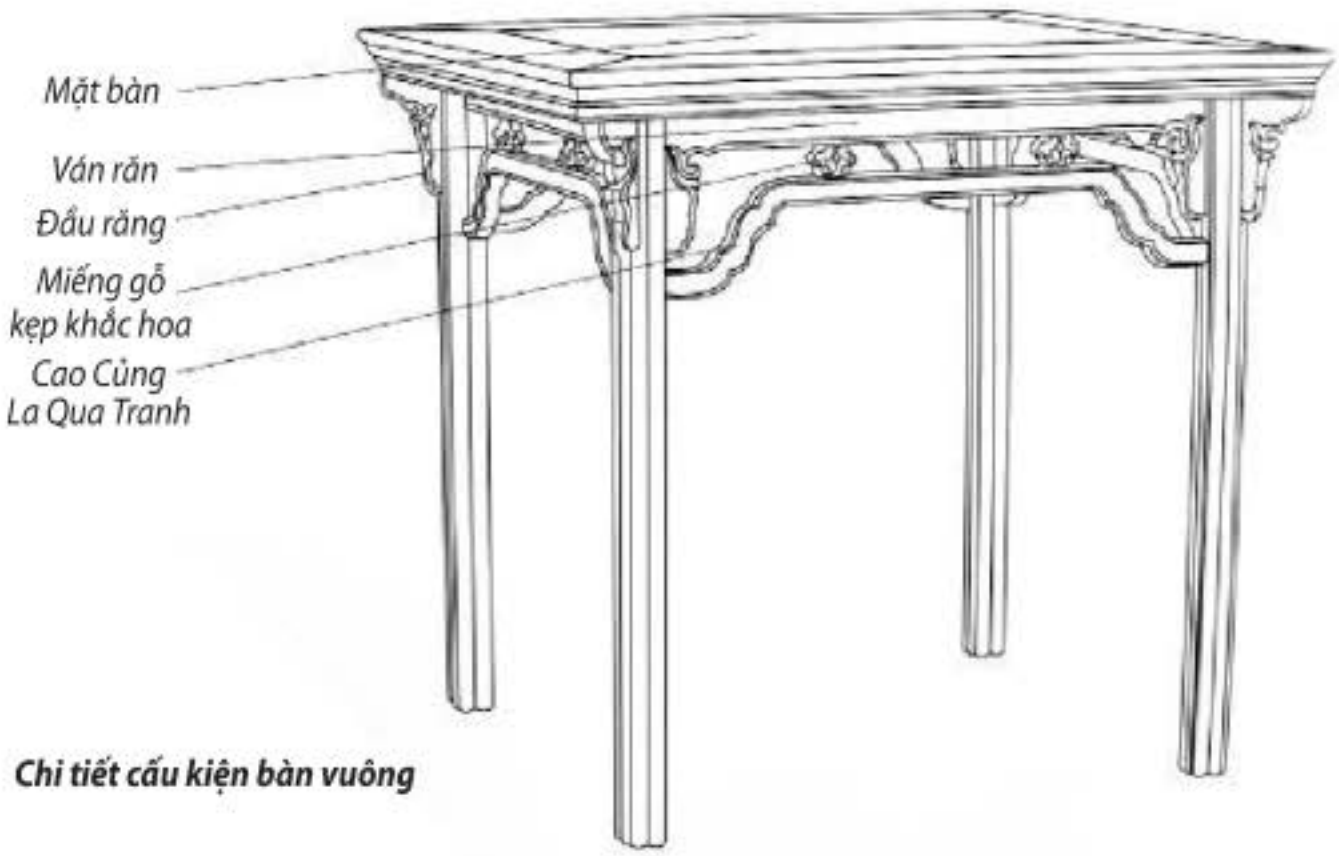

Chi tiết cấu kiện bàn vuông

ví dụ như điểm tiếp nối giữa mặt bàn và bốn chân bàn, điểm tiếp nối giữa chân ghế sau và lưng ghế, điểm tiếp nối giữa tay cầm và chân trước v.v.., cũng là cấu kiện có tác dụng gia cố và chịu lực đặt giữa các cấu kiện ngang và cấu kiện dọc, và về mặt trang trí họa tiết, tạo hình và hoa văn ván răng của đồ nội thất còn phong phú và đa dạng hơn tước thế của kiến trúc, là một trong những cấu kiện trong đồ nội thất Trung Quốc có bố cục và trang trí liên kết mật thiết với nhau, trở thành một trong những nét đặc trưng của đồ nội thất truyền thống Trung Quốc.

Bệ đài là phần móng của toàn bộ kiến trúc. Bệ đài kiên cố và cao hơn mặt đất có thể giúp cho nhà vững chắc hơn, bệ đài vững chãi còn có thể ngăn cản dòng nước trào ra từ mạch nước ngầm. Đối với một món đồ nội thất, thác nê chính là biểu tượng của phần móng trong kiến trúc. Thác nê chính là phần bệ có hình vuông hoặc hình tròn đặt dưới bốn chân của ghế, giường, phản, án và bàn, giúp cho phần chân ghế không phải tiếp xúc trực tiếp với nền nhà, mà chỉ tiếp giáp với bệ gỗ, thường xuất hiện ở các đồ nội thất được chít eo. Thác nê tạo nên nhiều kiểu dáng tiếp đất của bốn chân ghế, và cũng gia cố thêm tính chịu lực của bốn chân ghế. Sau đời nhà Nam Tông, phía dưới thác nê lại có thêm chân rùa nhỏ, loại chân rùa này vừa giúp bố cục tổng thể thêm phần thanh thoát, vừa có tác dụng thông gió, chống ẩm mốc.

Trong kiến trúc truyền thống Trung Quốc có một kiểu bệ đài gọi là tu di tọa. Đây là kiểu bệ tượng Phật đầu tiên được du nhập từ Ấn Độ vào Trung Quốc, phía trên được khắc các họa tiết trang trí và phần chân gồm nhiều tầng, dần dần diễn tiến thành phần móng trong kiến trúc. Thúc yêu chính là tu di tọa được bo lại ở giữa, có trụ đứng phân cách và các họa tiết trang trí kiểu Hồ

Môn. Trong đồ nội thất cũng thường gặp những thúc yêu với nhiều kiểu biến tấu khác nhau, hình dáng tương tự như thúc yêu của tu di tọa. Thúc yêu có thể tăng thêm độ vững chãi cho bề mặt và toàn bộ bố cục, đồng thời còn có tác dụng trang trí làm nổi bật. Có người cho rằng, đồ nội thất Trung Quốc gồm hai loại lớn là đồ nội thất có thúc yêu và đồ nội thất không có thúc yêu.

Dấu ấn kiến trúc nổi trội nhất trong đồ nội thất Trung Quốc chính là sự ra đời của đồ nội thất kiểu kiến trúc, tạo hình của đồ nội thất dạng này hoàn toàn mô phỏng kiểu mẫu kiến trúc. Chiếc giường kệ xuất hiện vào đời nhà Minh, phía trên giường có các cửa che, sử dụng các thanh trụ đứng để nâng đỡ phần mái của giường, trên phần mái được giăng mùng, phía trong giường giống như một gian nhà nhỏ trong toàn bộ kiến trúc. Nhưng giường Bạt Bộ lại thiết kế có cửa giường, cửa che, hành lang, bàn ghế, rương tủ và giá đèn, tựa như một không gian kiến trúc nhỏ nhắn, tinh tế nhưng có sân trước và nhà chính, bố cục chế tạo và phương pháp chế tác hoàn toàn mô phỏng theo bố cục và trang trí của nhà ở.

Kiến trúc và đồ nội thất truyền thống Trung Quốc có chung cội rễ và chung nhịp đập, nhưng trong bố cục tổng thể và bố cục tạo hình lại mang nét độc đáo kỳ diệu.

Kích thước hợp lý, tạo hình mỹ quan

Bố cục kết cấu và tạo hình của đồ nội thất Trung Quốc tuy có mối quan hệ mật thiết với kiến trúc truyền thống, nhưng dù sao đi nữa thì công dụng đồ nội thất cũng khác với công dụng của kiến trúc. Quan hệ giữa đồ nội thất với con người mật thiết hơn quan hệ giữa kiến trúc và con người. Cơ thể người có sự tiếp xúc thân mật với đồ nội thất. Vì vậy, đồ nội thất ngoài việc vay mượn kế thừa từ kiến trúc, còn phải tìm tòi thiết kế và phương pháp chế tác phù hợp với cơ thể người. Đồ nội thất Trung Quốc phát triển đến đời nhà Tống, về cơ bản đã cố định ở thể loại đồ nội thất cao, đến đời nhà Minh, đã có thể dựa vào vóc dáng và nhu cầu để chế tác đồ nội thất, nhằm đạt đến trình độ đơn giản mộc mạc về kiểu dáng, tinh xảo trong tay nghề, hợp lý về kích thước, đối xứng về tỷ lệ bố cục.

Đồ nội thất đời nhà Minh có một đặc điểm nổi bật, những vị trí, cấu kiện, góc cạnh, phụ kiện kim loại có tiếp xúc trực tiếp với cơ thể người đều phải được làm bóng nhẵn và suôn mượt; hai đầu thường được mài tròn, chứ không để sắc nhọn, góc cạnh. Như vậy, khi nhìn vào có cảm giác thuận mắt, khi chạm vào thì có cảm giác thoải mái và mềm mại, tâm trạng của người sử dụng cũng sẽ nhẹ nhàng và thư thái hơn.

Ghế Bầu sơn đen khảm vỏ sò - Nhà Thanh

Chiều cao của mặt ghế, hình dáng của lưng tựa đều phù hợp với cấu tạo cơ học của cơ thể người.

Kích thước là nhân tố quan trọng quyết định đồ nội thất có phát huy được công dụng của mình hay không. Những người thợ cả đời nhà Minh khi thiết kế các chủng loại đồ nội thất đều rất chú trọng đến kích thước của vóc dáng cơ thể, đã đúc kết ra một tỷ lệ kích thước khoa học cho hình dáng đồ nội thất.

Kỷ Hương sơn đỏ khảm Pháp lam hình hoa mai - Nhà Minh
Chân ghế xoài dài mang vẻ đẹp thanh thoát, dịu dàng.

Ví dụ: chiều cao của ghế dựa và ghế đẩu phải trong tầm 40 - 50 cm, tương đương với chiều dài từ đầu gối trở xuống, như vậy, hai chân có thể thả lỏng tự nhiên; lưng dựa của ghế cũng phải vừa tầm với chiều cao của lưng, miếng gỗ lưng dựa cũng được thiết kế thành hình chữ S tương xứng với đường cong của cơ thể, hơn nữa còn hơi nghiêng ra sau một góc từ 3 - 5 độ, tương tự với cấu tạo khung xương của cột sống trong trạng thái tự nhiên. Khi ngồi trên ghế, lưng người có bề mặt tiếp xúc tương đối lớn với phần lưng dựa của ghế, dây chằng cũng như các cơ đều được thả lỏng và nghỉ ngơi, mang lại cảm giác thoải mái, thư thái. Bàn và án do kết hợp sử dụng với ghế nên chiều cao phải ngang tầm với phần ngực khi ngồi xuống. Như vậy khi ngồi trên ghế, hai tay mới có thể đặt tự nhiên trên bàn. Phần không gian dưới bàn cũng phải thích hợp để chân được co duỗi thoải mái.

Những chi tiết này chứng tỏ những người thợ mộc đời nhà Minh đã nắm bắt những kiến thức cơ học của cơ thể người, đảm bảo tính hợp lý khoa học về kích thước của đồ nội thất, từ đó đảm bảo đặc tính tiện nghi thoải mái của đồ nội thất. Tính đến thời điểm hiện tại, đồ nội thất hiện đại vẫn được chế tác theo kích thước của đồ nội thất đời nhà Minh, chỉ là phong cách của đồ nội thất đã khác hơn so với trước.

Nhân tố quan trọng quyết định hình dáng của đồ nội thất có mỹ quan hay không là do tỷ lệ. Tỷ lệ giữa các cấu kiện và các đường nét trong đồ nội thất đời nhà Minh đều rất hài hòa và chính xác, đạt đến độ hoàn hảo. Đồ nội thất cổ đại Trung Quốc chủ yếu dựa vào kỹ thuật mộc thao tác thủ công, được nối

ghép bởi nhiều cấu kiện đơn lẻ và nhiều phụ kiện trang sức nhỏ, phải tỉ mỉ tìm tòi tỉ lệ kích thước của từng cấu kiện, phối hợp ứng dụng nhiều đường nét để tạo nên vẻ đẹp hoàn mỹ, đạt hiệu quả nghệ thuật cao.

Ví dụ, bàn và án khi tạo hình chú trọng sử dụng các đường nét thẳng, tỉ lệ kích thước của các cấu kiện và đường nét đều được thiết kế tỉ mỉ, mang lại hiệu quả tinh túy mạnh mẽ về kiểu dáng. Kỷ Hương và Kỷ Hoa chủ yếu sử dụng đường nét cong, đặc biệt là phần chân kỷ xoải dài được thiết kế rất linh hoạt và sống động, có tỷ lệ hợp lý, tạo ra vẻ nhu mì thanh thoát và diễm lệ.

Vẻ đẹp tinh xảo, sâu lắng: Chương trang trí

Đồ nội thất ra đời không chỉ đơn thuần mang chức năng phục vụ sinh hoạt, chính công đoạn trang trí tinh xảo và nghiêm ngặt đã nói lên giá trị thưởng ngoạn của đồ nội thất. Bắt đầu từ thời điểm này, đồ nội thất không còn là một món đồ phục vụ sinh hoạt đơn thuần nữa mà đã trở thành một món đồ thủ công mỹ nghệ truyền thống của Trung Quốc.

Phương pháp trang trí hàm súc nhất - công nghệ đánh sáp

Công nghệ đánh sáp là phương pháp làm đẹp cho đồ nội thất Trung Quốc bằng cách tiến hành xử lý bề mặt gỗ. Phương pháp này đầu tiên được thực hiện đối với bề mặt đồ đồng, có thể bảo vệ đồ đồng không bị ăn mòn trong mấy ngàn năm. Sau đó công nghệ này được một số thợ mộc Trung Quốc sử dụng để làm đẹp cho các tác phẩm điêu khắc nhỏ. Dần dần cùng với sự phát triển ngày càng hoàn thiện về mặt kỹ thuật, công nghệ này cũng được phát triển ứng dụng vào bề mặt đồ nội thất.

Công nghệ đánh sáp thực ra không quá phức tạp. Sáp thường dùng là sáp ong và sáp trắng. Sáp ong là loại sáp do tuyến sáp của con ong tiết ra, có mùi thơm đặc biệt, có khả năng chống ẩm mốc và cách nhiệt; sáp trắng là loại sáp động vật do trùng sáp trắng tiết ra, tính sáp ổn định, có tác dụng che phủ bảo vệ, chống ẩm mốc, chống gỉ sét, chống mối mọt và chống nắng. Hơ nóng để làm tan chảy sáp, nhỏ hoặc bôi lên bề mặt gỗ nội thất thành một lớp sáp mỏng; sau đó dùng miếng sắt nóng chà ủi bề mặt sáp, dùng sức nóng giúp cho dịch sáp từ từ thấm vào gỗ; sau đó lau sạch lớp sáp còn dính ở bề mặt, dùng sức chà mạnh nhiều lần cho đến khi đồ nội thất có bề mặt sáng bóng.

Bàn vẽ tranh gỗ sưa - Nhà Minh

Tạo hình thanh tao kết hợp với phong cách trang trí đơn giản, nhẹ nhàng làm tôn thêm vẻ đẹp chất phác của gỗ sưa.

Bàn vuông dài bằng gỗ giáng hương - Nhà Thanh
Chất liệu gỗ quý hiếm, thủ công tinh xảo.

Công nghệ đánh sáp có tác dụng bảo vệ cho đồ nội thất. Sáp sau khi thấm vào gỗ có thể hạn chế sự co ngót của gỗ, tăng thêm độ cứng cho đồ nội thất, ngăn ngừa tình trạng biến dạng cong vênh của đồ nội thất; có thể tăng thêm khả năng chịu mài mòn cho đồ nội thất, các đường bên và góc cạnh của đồ nội thất sẽ không lo bị mất đi vẻ đẹp ban đầu sau một thời gian dài sử dụng và ma sát; còn có thể ngăn ngừa côn trùng gặm nhấm, bảo vệ và nuôi dưỡng gỗ tốt hơn, kéo dài tuổi thọ sử dụng của đồ nội thất.

Mục đích của phương pháp đánh sáp là muốn thể hiện vẻ đẹp tự nhiên của các thớ vân gỗ và màu gỗ vốn có, vì vậy hiệu quả trang trí không gây nổi bật giống như những phương pháp làm đẹp khác mà chỉ tạo vẻ trang nhã hàm súc. Đồ nội thất sau khi được đánh sáp sẽ sáng bóng như gương, do không ngừng chịu ảnh hưởng bởi các yếu tố như bị oxy hóa, sờ mó trực tiếp và sử dụng khăn lau chùi, lớp sáp bảo vệ trên bề mặt đồ nội thất, góc cạnh và các cạnh bên sẽ xuất hiện một màu sáng bóng tự nhiên, mượt mà như ngọc. Màu gỗ mới này sẽ dần dần dung hòa với màu gỗ chung của đồ nội thất theo thời gian, đường vân gỗ và màu gỗ cũng sẽ bền hơn. Công nghệ đánh sáp ngoài việc phát huy hoàn toàn chất liệu tự nhiên của gỗ còn làm tôn thêm vẻ đẹp tự nhiên mộc mạc, chân thật của gỗ.

Đồ nội thất gỗ cứng quý hiếm như: giáng hương, gỗ sưa và gỗ đỏ, trong công đoạn chế tác cuối cùng đều sử dụng công nghệ đánh sáp làm đẹp, hoàn toàn không sử dụng công nghệ sơn. Sau khi được xử lý bằng sáp, bề mặt của

đồ nội thất bằng gỗ giáng hương và gỗ đỏ sẽ ánh lên một màu bóng mượt, mịn màng như lụa. Riêng bề mặt của đồ nội thất bằng gỗ sưa lại ánh lên vẻ đẹp trong suốt cổ điển như hổ phách, rất thu hút.

Công nghệ sơn thếp kỹ thuật cao

Đồ nội thất gỗ sơn là một phần quan trọng trong đồ nội thất truyền thống Trung Quốc, dạng đồ nội thất này sử dụng chất liệu gỗ mềm nhẹ để làm phôi, bề mặt được trang trí bởi các kỹ thuật sơn. Công nghệ sơn vừa có thể giúp cho đồ nội thất chống mối mọt, chống ẩm mốc, lại vừa có tác dụng gia công trang trí làm đẹp sản phẩm, có lịch sử lâu đời trong lĩnh vực đồ nội thất, trở thành phương pháp trang trí chính đối với đồ nội thất Trung Quốc. Từ thời kỳ Thương - Chu đến thời kỳ Nam Bắc Triều, đồ nội thất gỗ sơn vẫn đóng vai trò chủ đạo trong đồ nội thất Trung Quốc. Các tác phẩm rương sơn, án sơn, kỷ sơn của thời kỳ đời nhà Thương - Chu đều rất tinh xảo. Đến đời nhà Hán, phương pháp sơn vẽ đã trở thành nét đặc trưng của đồ gỗ nội thất. Đời nhà Đường, các kỹ thuật dát vàng thếp vàng, sơn vẽ đã được ứng dụng rộng rãi ở các đồ nội thất to. Chiếc ghế trong bức họa của các vị vua đời nhà Tống đều có hoa văn sơn màu. Đời nhà Minh - Thanh là thời kỳ hoàng kim của đồ nội thất cổ điển Trung Quốc, đồ nội thất gỗ cứng dần dần thay thế đồ nội thất gỗ sơn và bước lên vị trí thống trị, nhưng từ cung đình cho đến tầng lớp quý tộc, đồ nội thất gỗ sơn vẫn đóng vai trò chủ đạo, hơn nữa kỹ thuật sơn rất phong phú, đa dạng.

Hộp Cửu Tử hai tầng được sơn vẽ họa tiết mây - Thời Tây Hán
Hộp Cửu Tử chứa chín hộp nhỏ trong, trên lớp sơn màu nâu đen ở ngoài có dát một lớp vàng, trên lớp vàng dát có lớp sơn dầu, kết hợp hài hòa giữa tính thẩm mỹ và tính tiện dụng.

Chất liệu sơn mà đồ nội thất truyền thống Trung Quốc sử dụng gồm sơn nước và sơn dầu. Sơn nước phần lớn được chiết xuất từ cây sơn tự nhiên, còn gọi là sơn quốc, sơn sống, sơn lớn v.v.., là một loại sơn tự nhiên

Giường La Hán gỗ sơn đắp nổi thếp vàng với họa tiết rồng - Nhà Minh
Nền làm bằng sơn đỏ, sơn vẽ họa tiết rồng vàng, vô cùng xa hoa, diễm lệ.

có chất lượng tốt, có tác dụng chống mục rữa, chịu được axit và tính kiềm, chống ẩm mốc, cách nhiệt, chịu nhiệt cao, đến nay vẫn chưa có một loại sơn hóa học nào có độ bền vượt qua nó, là "Vua của các loại sơn" được thế giới công nhận. Sơn dầu là loại sơn được pha chế tổng hợp từ các loại dầu thực vật có nguồn gốc thiên nhiên như dầu cây tùng, dầu cây thầu dầu, dầu thông, được pha thêm các khoáng chất thiên nhiên để làm màu, giúp cho màu sắc tự nhiên, đậm đà và có độ bền cao.

Công nghệ sơn thếp truyền thống không dùng chổi để sơn mà dùng sợi tơ, tức là dùng phần vải vụn bằng tơ lụa chấm sơn dầu, sau đó dùng sức bôi chà trên phôi gỗ, vì vậy lớp sơn dầu có độ dày cao và có tính thẩm thấu mạnh. Qua mười mấy công đoạn chế tác tinh vi tỉ mỉ, lớp sơn trên đồ nội thất bóng nhẵn và sáng, màu sắc đậm đà, rực rỡ, rất thu hút và đầy quyến rũ. Đồ nội thất gỗ sơn dù được rửa bằng nước nóng, xà phòng hoặc chà rửa bằng bột giặt cũng đều không ảnh hưởng đến tuổi thọ và tính mỹ quan của sản phẩm, trái lại, việc chà xát định kỳ còn khiến cho bề mặt lớp sơn phủ thêm phần sáng bóng, màu sắc thêm sặc sỡ.

Công nghệ sơn thếp phát triển đến đời nhà Minh - Thanh thì bước vào thời kỳ cực thịnh, kỹ thuật sơn một màu, nhiều màu, sơn đắp nổi, sơn khắc, sơn thếp vàng đều đạt đến trình độ cao. Những kỹ thuật này vừa được sử dụng độc lập, lại vừa được kết hợp sử dụng, chế tác ra vô số kiệt tác đồ nội thất gỗ sơn.

Đồ nội thất trong thời kỳ nhà Minh - Thanh đa phần đều là sơn một màu. Đời nhà Minh thường chuộng màu đỏ son, thể hiện ước muốn cầu mong điềm tốt lành, thịnh vượng. Còn có một loại sơn không màu thường gặp ở đồ nội thất gỗ cứng, chủ yếu thể hiện đường vân gỗ tự nhiên thông qua công đoạn mài chuốt và đánh bóng tinh tế. Màu đen là màu chủ đạo của đồ nội thất đời

Kỷ Kháng khảm dịch hồng với họa tiết Phúc Thọ - Nhà Thanh
Ứng dụng kỹ thuật sơn khắc, toàn bộ bề mặt được điêu khắc những họa tiết màu đỏ chúc phúc điều tốt lành.

nhà Thanh, lột tả vẻ đẹp quý phái, bí ẩn.

Sơn vẽ màu là dùng các màu sơn và bột vàng sơn vẽ lên bề mặt sản phẩm, vừa sinh động tinh tế, lại vừa sắc sảo rực rỡ. Sơn phủ là lớp sơn trong, không màu phủ trên bề mặt sản phẩm. Chiếc ngai và bình phong trong cung điện đời nhà Minh - Thanh đều được sơn phủ thếp vàng, tức là dát vàng lên bề mặt đồ nội thất, rồi phủ lên một lớp sơn phủ không màu. Chiếc ngai thếp vàng trong điện Thái Hòa Cố Cung là tác phẩm tiêu biểu của đồ nội thất sơn phủ thếp vàng, óng ánh rực rỡ, cực kỳ xa hoa. Sơn đắp nổi là chạm khắc các hoa văn, họa tiết trên bề mặt lớp sơn nền, rồi đắp các màu sơn cần dùng vào và đánh chà cho bằng phẳng. Thếp vàng là phương pháp chạm khắc các hoa văn trên bề mặt sơn nền hoặc trên bề mặt sơn đắp nổi, sau đó đắp lớp bột vàng lên các đường rãnh khắc, tạo thành những hoa văn óng ánh sắc vàng. Sơn đắp nổi và thếp vàng thường được kết hợp khi trang trí cho các đồ nội thất, tạo nên các đường nét suôn mượt, màu sắc rực rỡ, xa hoa, sang trọng. Sơn Tê Bì là một kỹ thuật sơn rất đặc biệt và độc đáo, đó là dùng các lớp sơn đặc quánh phủ lên bề mặt sản phẩm với độ dày khác nhau không bằng phẳng, sau đó sơn nhiều lớp sơn với các màu khác nhau, và cuối cùng là chà phẳng, tạo thành hiệu ứng nhiều vòng sơn màu khác nhau, màu sắc sặc sỡ, tuy là tác phẩm thủ công nhưng lại giống như một tuyệt tác của thiên nhiên.

Sơn khắc là kỹ thuật thủ công truyền thống độc đáo của Trung Quốc, cùng với đồ sứ của thị trấn Cảnh Đức tỉnh Giang Tây, đồ thêu Tương (đồ thêu Hồ Nam) của Trường Sa (tỉnh Hồ Nam), được công nhận là "ba anh cả của đồ thủ công mỹ nghệ Trung Quốc". Công nghệ sơn khắc rất phức tạp, đòi hỏi phải sơn mấy chục lớp hoặc thậm chí hơn trăm lớp lên phôi gỗ, có thể sơn một màu, ví dụ như màu đen, màu đỏ, màu vàng, màu xanh lá cây v.v.., cũng có thể sơn nhiều màu thành nhiều lớp các nhau; thông thường phải sơn một lớp dày khoảng 15 đến 25 mm, rồi dùng dao chạm khắc các hoa văn họa tiết. Sơn khắc cần mất hơn mười mấy công đoạn, mỗi công đoạn đòi hỏi tiêu chuẩn kỹ thuật rất cao. Thời gian chế tác rất lâu chỉ riêng công đoạn sơn phết đã mất từ

hai tháng đến nửa năm. Đồ nội thất sơn khắc được chạm khắc tinh xảo, bóng nhẵn, mịn màng, không bay màu, dù chôn dưới đất rất lâu nhưng chỉ cần được lau chùi thì màu sắc sẽ rực rỡ tươi tắn trở lại, sáng bóng, đẹp và thu hút hơn so với những món đồ nội thất mới, khiến cho ai cũng phải kinh ngạc.

Phương pháp trang trí thường gặp nhất - kỹ thuật điêu khắc tinh tế

Điêu khắc là phương pháp trang trí quan trọng trong đồ nội thất Trung Quốc, bao gồm khắc tròn, khắc nổi, khắc rỗng, khắc nổi kết hợp khắc rỗng. Các kỹ thuật điêu khắc được kết hợp sử dụng tạo ra vẻ đẹp sống động tự nhiên. Đặc biệt là trong thời kỳ đời nhà Minh - Thanh, điêu khắc đã trở thành một bộ phận cấu tạo quan trọng không thể tách rời.

Phần chân của đồ nội thất thường sử dụng kỹ thuật khắc tròn, chạm khắc các kiểu chân như: chân hổ, chân sư tử, chân trúc, chân vó ngựa, chân rùa, chân đầu thú, chân thư quyển, chân mành ngọc, chân cuốn lá, sống động như thật,

Giá treo áo gỗ sưa khắc đầu rồng - Nhà Minh
Hai đầu xà ngang được khắc đầu rồng, phần giữa được khắc rỗng hình con ly, phần chân là bệ đôn được khắc họa tiết mây.

tăng thêm vẻ sống động linh hoạt cho đồ nội thất cổ điển cục mịch. Hai đầu xà ngang và trụ đứng của đồ nội thất cũng thường được ứng dụng kỹ thuật khắc tròn, chạm khắc các họa tiết đầu rồng, đầu phụng, đầu con ly, linh chi, con dơi, khiến cho các cây trụ thô to ban đầu trở nên linh hoạt, thanh thoát hơn, các thanh xà ngang vốn dĩ đã thanh mảnh lại càng tựa như chực bay vút đi.

Ngay vị trí tiếp nối giữa trụ đứng và xà ngang, cột giường, bình phong thường được ứng dụng kỹ thuật khắc rỗng, chạm khắc các họa tiết rồng, phượng, cỏ xoắn, ốc xoắn, mây bay, mang vẻ thanh thoát thư thái, trang nhã độc đáo, tạo âm hưởng đầy tính tiết tấu và giai điệu.

Trên thúc yêu, hộc tủ, cửa tủ và bề mặt tủ của đồ nội thất thường xuất hiện các hoa văn hình xoắn ốc, hình chữ Công, hình Như Ý, hình chữ Vạn, hình mây được khắc liên tiếp nhau bằng kỹ thuật khắc nổi. Các họa tiết hình học trên thúc yêu trông giống như dải lụa thướt tha trên vòng eo của đồ nội thất, tạo vẻ phiêu diêu sống động. Hoa văn trên cửa tủ và trên bề mặt tủ được thiết kế đan xen vào nhau, phong phú đa dạng, trông vào rất xa hoa, diễm lệ, lột tả vẻ tinh tế.

Lưng dựa và tay cầm của ghế lại sử dụng phương pháp khắc rỗng, chỉ điêu khắc các họa tiết ngụ ý cát tường trên phạm vi rộng lớn nhằm tạo điểm nhấn, làm nổi bật thêm, sinh động thêm, và thanh thoát hơn, tăng thêm sức sống cho đồ nội thất.

Hiệu quả nghệ thuật của công nghệ điêu khắc không chỉ được quyết định bởi các họa tiết và hoa văn, tay nghề điêu khắc cũng rất quan trọng. Các tác phẩm điêu khắc ưu tú đều phải tuân theo những yêu cầu cơ bản, ví dụ như, phần nền phải sạch sẽ bằng phẳng, bề mặt phải đầy đặn tròn trịa, các đường nét khắc nổi phải đứng và vuông góc với nền, bề mặt phải được mài sáng bóng, các đường khắc phải rõ ràng và tinh xảo, suôn mượt, lột tả được các đường vân gỗ xinh đẹp, không được chừa lại gai gỗ hoặc mạt gỗ, cũng như không được để lộ vết dao cắt. Hiệu quả điêu khắc không những phải giống về hình dáng mà còn phải có hồn, phải sống động như thật.

Do tiêu chuẩn trong công nghệ điêu khắc có yêu cầu cao hơn đối với công nghệ chế tác mộc thông thường nên các phường nghề điêu khắc truyền thống được tách bạch rõ ràng với các phường nghề mộc thông thường và được gọi là Phường khắc hoa, những nghệ nhân điêu khắc được gọi là thợ khắc hoa. Qua bàn tay khéo léo của thợ khắc hoa, tác phẩm điêu khắc sẽ trở nên tinh xảo, đầy sức sống, nổi bật và có tính

"Cấp bậc phân chia trong công nghệ điêu khắc"

Theo truyền thống chủ yếu, người Trung Quốc dùng ba cấp bậc để đánh giá kỹ thuật điêu khắc. Cấp gỗ đỏ: đường nét dọc và ngang khắc không thẳng tắp, chỗ dày chỗ mỏng, đường nét tròn không đủ tròn, lớp nền không bằng phẳng, các chi tiết nhỏ không rõ nét. Cấp gỗ giáng hương: kỹ thuật điêu khắc khá tinh tế, hầu như không tìm được lỗi nào trong đường khắc và trong tạo hình, trông cứ như được đúc nguyên xi từ trong khuôn ra. Cấp gỗ sưa: mức độ tinh xảo tương tự với cấp gỗ đỏ nhưng rất có hồn, sống động như thật, gợi mở nhiều ý tưởng, đây là nét đẹp tinh tế mà cấp gỗ giáng hương không thể sánh bằng.

Chiếc ngai gỗ đỏ có khắc họa tiết mây rồng - Nhà Thanh
Kích thước to lớn, họa tiết điêu khắc nhiều và dày đặc, trình độ chạm khắc tinh xảo, công phu.

lập thể cao. Có một số thợ cả dù đã sử dụng các máy điêu khắc công nghệ cao nhưng do tính khí thất thường, dễ nổi nóng, nét khắc lại không tròn trịa rõ nét, không chuyên tâm mài giũa, do đó rất khó đạt được hiệu quả nghệ thuật như ý muốn.

Là phương pháp trang trí chính của đồ nội thất, điêu khắc có tác dụng vô cùng quan trọng trong tổng thể nghệ thuật của đồ nội thất. Thậm chí có một số các họa tiết điêu khắc tinh xảo có giá trị nghệ thuật cao hơn cả giá trị thật của món đồ nội thất.

Phương pháp đính khảm cầu kỳ và diễm lệ

Khảm đính là phương pháp trang trí cổ điển nhất của đồ nội thất Trung Quốc. Đồ nội thất đời nhà Thương đã bắt đầu được khảm ngà voi và đá quý, phát triển đến đời nhà Minh - Thanh thì kỹ thuật khảm đính đã trở thành một loại hình nghệ thuật trang trí tinh xảo, với kỹ thuật thủ công đa dạng, phong phú và đa phong cách.

Vật liệu khảm đính rất đa dạng, có gỗ, xương, răng, đá, sứ, vỏ sò, thậm chí còn sử dụng cả pháp lam, hổ phách, mã não, san hô, đá quý và kim loại, tiến hành gia công thành các kiểu dáng đa dạng như dạng miếng, tấm, mẫu, sợi và phối hợp sử dụng đính trên bề mặt phôi gỗ, dưới sự tương phản vật liệu nền giúp cho hoa văn càng trở nên nổi bật, màu sắc càng thêm óng ánh sặc sỡ làm đồ nội thất càng thêm phần sống động và đẹp hơn, thu hút sự chú ý của mọi người.

Đồ nội thất đời nhà Minh thường sử dụng kỹ thuật khảm gỗ. Khảm gỗ là phương pháp khảm gỗ màu nhạt vào gỗ màu đậm, thông qua sự tương phản của hai chất liệu và hai màu gỗ, đạt đến trình độ thẩm mỹ. Tác phẩm tiêu biểu là các đồ nội thất khảm gỗ nu và đồ nội thất gỗ cây trinh nam khảm gỗ sưa.

Đồ nội thất đời nhà Thanh đã phát triển công nghệ khảm đính lên đến đỉnh cực thịnh mà đồ nội thất các đời khác không thể sánh bằng. Trên nền tảng kế thừa kỹ thuật truyền thống, đồ nội thất đời nhà Thanh đã sử dụng nhiều kỹ thuật chế tác và nguyên vật liệu khác nhau, kết hợp giữa các công nghệ chế tác, hình thành nên đồ nội thất với phong cách mới, thể hiện phong trào theo đuổi sự xa xỉ của tầng lớp thống trị, ví dụ như ghế Thái sư khảm ngọc bằng gỗ giáng hương, ghế vuông khảm pháp lam bằng gỗ giáng hương, bàn bán nguyệt khảm vỏ sò bằng gỗ giáng hương, kệ để chậu và bình phong khảm

Giường kệ sơn đen được khảm vỏ sò với họa tiết bướm và hoa - Nhà Minh
Các hoa văn khảm vỏ sò có bố cục dày đặc chứng tỏ trình độ kỹ thuật siêu phàm.

Tủ đứng gỗ sưa khảm đá quý trắng với họa tiết Người Phiên tiến vua - Nhà Minh
Bề mặt tủ sử dụng các loại đá quý, vỏ sò để khảm đính các bức tranh có đề tài từ câu chuyện lịch sử.

bách báu, v.v..

Khảm bách báu là một kỹ thuật khảm đính xuất hiện vào đời nhà Minh, sử dụng các vật liệu khảm đính bằng vàng bạc, đá quý, ngà, mã não, hổ phách và các loại vật liệu từ gỗ để tạo thành các hình trang trí đủ kiểu dáng. Phương pháp này được lưu truyền trong thời kỳ đầu đời nhà Thanh nhưng rất hiếm gặp, chỉ xuất hiện ở các đồ nội thất cao cấp xa xỉ.

Khảm pháp lam là phương pháp khảm đính các miếng đồ trang trí làm từ pháp lam lên bề mặt đồ nội thất, làm cho đồ nội thất thêm phần quý phái, xa hoa và sang trọng. Kỹ thuật khảm pháp lam được du nhập từ nước ngoài, thường xuất hiện ở các đồ nội thất đời nhà Thanh.

Khảm vỏ sò bắt đầu xuất hiện từ đời nhà Thương - Chu, phát triển nhanh chóng và đạt đến đỉnh cực thịnh trong đời nhà Thanh. Kỹ thuật khảm vỏ sò được chia làm hai loại, loại thứ nhất là dùng vỏ sò có chất liệu dày và cứng để khảm đính, gọi là khảm vỏ sò cứng hoặc khảm vỏ sò dày, màu sắc hơi đơn điệu, thường xuất hiện ở các đồ nội thất gỗ cứng. Loại thứ hai là dùng vỏ sò có chất liệu mềm và mỏng để khảm đính, được gọi là khảm vỏ sò mềm, hoặc khảm vỏ sò mỏng, màu sắc sặc sỡ, sáng bóng, sống động, thường xuất hiện ở các đồ nội thất gỗ sơn. Loại thứ nhất khá thường gặp và cũng là phương pháp khảm đính phổ biến nhất. Loại thứ hai còn gọi là khảm vỏ sò ngũ sắc, phải tách lớp vỏ trong của vỏ sò màu để khảm đính lên bề mặt lớp sơn, độ dày dưới 0,5 mm, có cái chỉ khoảng 0,07 mm, mỏng tương đương với độ dày của một tờ báo hiện nay, độ khó trong công đoạn bóc tách và gia công rất cao, là trình độ cao nhất trong công nghệ khảm đính. Loại đồ nội thất này chỉ thịnh hành trong một khoảng thời gian ngắn từ cuối đời nhà Minh đến đầu đời nhà Thanh, số lượng đồ nội thất để đời chỉ còn rất ít và cũng khó mà tìm được.

Các cấu kiện trang trí thường dùng

Đồ nội thất được cấu tạo bởi các cấu kiện khác nhau, mọi cấu kiện đều có tác dụng riêng trong toàn bộ bố cục của đồ nội thất, ví dụ như tác dụng kết nối, chống đỡ chịu lực, che chắn, gia cố v.v.., vì vậy được gọi là cấu kiện. Trên món đồ nội thất Trung Quốc, những cấu kiện này thường được tiến hành gia công trang trí làm đẹp, khiến cho các cấu kiện này ngoài công dụng sử dụng thực tiễn, còn có tác dụng trưng bày trang trí, đây chính là đặc điểm quan trọng của đồ nội thất Trung Quốc.

Đáp não là vị trí tiếp đáp của phần não phía sau đầu vào phần lưng dựa khi ngồi trên ghế, là chiếc xà ngang trên cùng của phần lưng dựa của ghế, có ba hình dáng cơ bản là hình tròn, hình dẹp và hình vuông, được biến tấu thành

đường thẳng và các kiểu đường cong, có thể nói là thiên biến vạn hóa, vô cùng đa dạng, nhưng lại rất suôn mượt và mạnh mẽ.

Răng là cấu kiện được lắp ở mặt trước và dọc hai bên khung sườn của đồ nội thất. Ví dụ như tại vùng tiếp nối của tay cầm và chân ghế, vùng tiếp nối giữa mặt bàn và bốn chân của bàn và án, ván ngăn giữa các chân bên, vùng tiếp nối giữa hai trụ đứng và xà ngang phía trên của giá treo áo, đều dùng ứng dụng các kiểu ván răng khác nhau, vừa tăng khả năng chịu lực cho đồ nội thất mà không bị biến dạng, vừa có tác dụng trang trí làm đẹp. Trên ván răng thường được khắc các họa tiết hình mây, hình phượng, hình xoắn ốc, hình Như Ý v.v.., hoặc được làm thành hình mây xoắn, hình lưới, hình cây cung, hổ lô, hình cánh cửa, hình tròn, v.v..

Phần chân của đồ nội thất được biến hóa đa dạng nhất. Ngoài các kiểu chân vuông thẳng, trụ tròn và tròn vuông, thường gặp nhất còn có chân Tam Loan: phần chân trên hơi phình ra ngoài, sau đó thì hơi cong vào, đến phần chân dưới cùng thì lại loe ra ngoài, tạo thành ba đường cong, vì vậy lấy tên là chân Tam Loan. Còn có kiểu chân trống phình: phần chân trên hơi phình ra ngoài, sau đó thì hơi cong vào, phần chân dưới không cong ra ngoài, mà tiếp tục cong vào; kiểu chân này không cần điêu khắc hoa văn, thể hiện chất liệu và đường vân thớ gỗ tự nhiên qua hình dáng thật của gỗ. Còn có một kiểu chân trên thô to dưới nhỏ, chính giữa khắc nổi các họa tiết hình hoa và hình đầu thú, giống như kiểu chân có gai của châu chấu, vì vậy còn được gọi là kiểu chân châu chấu. Ngoài ra còn có kiểu chân trúc, chân xòe, chân ván, chân mành ngọc, chân thư quyển, v.v.. Chân là phần cấu kiện tiếp xúc trực tiếp với mặt đất của đồ nội thất, thường được làm thành các hình dạng như móng vuốt thú, vó ngựa, đầu Như Ý, cuốn lá, đạp lên hạt ngọc, xoắn ốc hoặc điêu khắc các hoa văn lên bề mặt hoặc bọc đồng bên ngoài. Những phương pháp trang trí này đều phải được chế tác tự nhiên và suôn mượt, toát lên nét mạnh mẽ trong sự mềm mại.

Bàn vuông gỗ sưa với họa tiết mây - Nhà Minh
Dưới mặt bàn có ván răng, dưới ván răng có lắp cây tranh, giữa ván răng và cây tranh là các miếng gỗ kẹp khắc hoa.

Kỷ hương Hải Đường sơn tím vẽ họa tiết sơn nước bằng vàng - Nhà Thanh
Mặt kỷ theo phong cách Hải Đường, ván răng Hổ Môn, chân Tam Loan, đầu chân trên cong vòng lên trên, đầu chân dưới có hình viên ngọc tròn, dưới chân được lót bởi phần đế bốn chân.

Một số đồ nội thất có phần chân không được tiếp xúc trực tiếp với mặt đất mà được đặt trên thác nê. Thác nê là phần đế của đồ nội thất được làm bằng khung gỗ hoặc gỗ lót, thường được làm thành hình tròn, hình tròn cuộn, hình vuông, hình lục giác, hình bát giác, hình hoa mai, hình hoa hải đường. Dưới thác nê thường có chân rùa. Thác nê không những tác dụng chống ẩm mốc, chống mục rữa, tăng độ bền mà gia cố chịu lực mà còn giúp đồ nội thất có tính tôn nghiêm và trang trọng hơn.

Tranh là cây gỗ nhỏ được bắc ngang, có tác dụng gia cố chịu lực, được làm thành hình cây gỗ ngang thẳng, cây gỗ ngang cong, cây gỗ bắt chéo, ông lùn là cây trụ đứng có tác dụng chống đỡ và chịu lực, được chế tác thành hình dáng hai đường tròn lồng vào nhau, kiểu cây cỏ cát tường, kiểu cành mây, kiểu

hoa, kiểu chữ thọ, kiểu đồng tiền cổ, v.v.. Kiểu đầu được lắp vào hai đầu của ván, vị trí này thường dễ bị nứt nẻ nên thường khắc nhiều hoa văn để che giấu khuyết điểm ở ngoài bề mặt. Trên bề mặt lưng dựa của ghế đôn và ghế dựa, ngay vị trí tiếp xúc ở bên dưới lưng dựa và mặt ghế ngồi thường đục đẽo các kiểu hoa văn có lỗ trống.

Phương pháp trang trí cấu kiện này đã phá vỡ phong cách cổ hủ buồn tẻ của đồ nội thất, thể hiện phong cách linh hoạt nhí nhảnh, giúp đồ nội thất tăng thêm hơi thở nghệ thuật.

Đường nét cạnh bên biến hóa đa dạng

Đường nét cạnh bên là chỉ đường nét bố cục của các đường chân bên của mặt cắt ngang của đồ nội thất, chủ yếu nằm ở phần khung của bề mặt chứa đồ, nằm trên các cây gỗ hoặc các trụ gỗ có tác dụng chống đỡ gia cố chịu lực, ví dụ như trên các chân ghế hoặc bàn chịu lực. Đường nét bao gồm đường nét đậm nhạt, rộng hẹp, cao thấp, thưa đặc, bề mặt có dạng hình tròn, lồi lõm, đường nổi, đường chìm, mặt phẳng, mặt lõm, mặt lồi và được phối hợp theo tỉ lệ khác nhau, tạo thành kiểu đường nét cạnh bên có hình tròn, hoặc hình vuông, hoặc kết hợp giữa vuông và tròn.

Có một kiểu đường nét cạnh bên là dọc theo đường cạnh bên trên bề mặt, thêm vào đó một đường gỗ chắn nước, dùng để ngăn nước hoặc rượu trên mặt bàn chảy xuống. Ngoài kiểu này ra, những kiểu đường nét cạnh bên còn lại đều không có công dụng thực tế, chỉ là một kiểu trang trí đơn thuần và cũng là phương pháp trang trí cơ bản nhất chỉ xuất hiện trên đồ nội thất Trung Quốc.

Đường nét cạnh bên được uốn khúc hợp lý, chảy dài suôn mượt, tinh xảo, thiên hình vạn trạng, biến hóa đa dạng, những người thợ cả đã đặt các tên tương thích với hình dáng sống động này, ví dụ như: "đường viền mâm", "hai nén nhang", "đường miệng chén", "đường lưng cá diếc", "cuống vừng", "đường văn võ", "chóp dưa ngọt", v.v.. Đường viền mâm là kiểu đường cạnh bên thường gặp nhất, thường xuất hiện ở các đường cạnh bên của bề mặt các đồ nội thất dạng bàn và án hoặc gặp ở các đường cạnh bên của bề mặt các đồ nội thất dạng ghế ngồi, hình dáng trên dưới không đối xứng, phần trên trồi lên, phần dưới bo vào, nhìn trông giống như đường cạnh bên của cái mâm.

Đường cạnh bên thông qua đường nét để phát huy tác dụng về mặt tạo hình và trang trí, các đường cạnh bên có hình dáng khác nhau sẽ tạo hiệu quả trang trí khác nhau. Những đường nét trang trí này sẽ lôi cuốn, thu hút ánh nhìn của người xem, khiến người xem cảm nhận được sự thú vị và nét

sống động về mặt thị giác. Đường cạnh bên thông qua đường nét uốn lượn của mình phối hợp hài hòa với kết cấu tổng thể và tạo hình của đồ nội thất, cùng làm nổi bật nhau để tôn thêm nét đẹp về đường nét, đồng thời cũng làm phong phú thêm vẻ đẹp sâu lắng và cảm nhận không gian ba chiều của đồ nội thất. Đường nét lồi lõm và suôn mượt tự nhiên của bề mặt đường cạnh bên mang lại cảm giác sống động như thật, giúp cho tạo hình của đồ nội thất được tròn trịa đầy đặn hơn, mang lại nét đẹp sinh động nổi bật mang tính nghệ thuật.

Đường cạnh bên của đồ nội thất đời nhà Thanh rất phong phú đa dạng, nhưng so ra thì đồ nội thất đời nhà Minh được chạm khắc ít hơn, nhưng đường nét cạnh bên lại được khắc họa rất thành công. Đồ nội thất đời nhà Minh có ưu điểm trong tận dụng sự biến tấu của đường cạnh bên để tôn thêm vẻ đẹp tổng thể của món đồ nội thất, ví dụ: Thanh gỗ trên cùng trên lưng dựa của ghế được hợp thành bởi các kiểu đường cong khác nhau, phần trên và dưới của chân ghế lại được biến tấu thô mỏng một cách tự nhiên, những kiểu đường nét này đã mang lại vẻ đẹp sống động, suôn mượt nhưng không đơn điệu cho đồ nội thất đời nhà Minh.

Án kiểu đầu gỗ sưa với kiểu đường viền mâm - Nhà Minh

Mặt án được trang trí bằng kiểu đường viền mâm, mặt chính diện được thiết kế theo kiểu dáng hai mặt hai đường viền.

Ghế Ngột vuông gỗ hương với mặt ghế bằng mây - Nhà Minh
Đường cạnh bên, chân ghế, gỗ tranh đều có nhiều đường rãnh tròn, đường nét biến hóa đa dạng, thoát khỏi sự đơn điệu.

Phụ kiện kim loại sáng bóng, tinh tế

Phụ kiện kim loại sử dụng trong đồ nội thất Trung Quốc cũng rất đa dạng, phong phú. Điển hình như chiếc tay cầm tiện lợi trong việc đóng mở và kéo đẩy, thường được lắp đặt ở hai bên hộp và rương tủ; hoặc như chiếc bản lề được gắn trên nắp rương hộp hoặc hai bên cánh cửa, vừa có thể kết nối hai cấu kiện riêng lẻ với nhau vừa có thể khiến cho chúng được hoạt động tự do; hoặc như chiếc đế bọc chân vừa có thể bảo vệ phần chân lại vừa có tác dụng gia cố, thường được lắp ở các góc tủ góc kệ và ở phần chân; hoặc như chiếc ổ khóa được lắp trên phần giữa hai cánh cửa v.v.. Những phụ kiện kim loại này kết hợp chặt chẽ với đồ nội thất, một mặt vừa tiện lợi trong sử dụng và bảo vệ đồ nội thất, vừa tăng thêm tính năng động và tính kiên cố cho các mối nối; mặt khác, phụ kiện kim loại xuất hiện trên những vị trí đặc biệt, óng ánh sáng trưng đã trở thành phương pháp trang trí tạo điểm nhấn của đồ nội thất Trung Quốc.

Những người thợ mộc dân gian căn cứ theo vị trí sử dụng và công dụng của phụ kiện kim loại, đã thiết kế nên các kiểu dáng xinh đẹp với nhiều mẫu mã đa dạng cho phụ kiện kim loại. Có các họa tiết hoa văn mang hình dáng động thực vật như kiểu cuống hoa, Như Ý, xoắn ốc, đuôi én, hình cá, hình bướm và các họa tiết hình học, ngoài ra còn có một số đề tài ngụ ý tốt lành truyền thống,

ví dụ như: "kỳ lân tặng con", "Tùng hạc diên niên", "ngũ phúc đồng thọ" v.v.., thể hiện tinh thần theo đuổi cuộc sống tốt đẹp, mang đậm hơi thở cuộc sống, rất được ưa chuộng. Đồng thời, những người thợ cả còn đặt những tên gọi thú vị cho các phụ kiện kim loại, ví dụ như bản lề lá, bản lề mặt, mì sợi, chốt vặn, bài treo, vòng treo, vòng mũi trâu, đế bọc chân, v.v..

Phụ kiện kim loại trên đồ nội thất chủ yếu là các phụ kiện bằng đồng, vật liệu cấu tạo là hợp kim từ đồng, Niken và kẽm. Do tỷ lệ thành phần hợp kim không giống nhau nên một số phụ kiện có màu trắng như bạc, một số thì lại ánh vàng. Một số phụ kiện không được gia công nên bề mặt sáng bóng, một số phụ kiện được gia công thêm, ví dụ như: khảm các miếng quỳ bạc hoặc quỳ vàng, mạ vàng, mạ bạc, mạ crom, khảm đính pháp lam (cảnh thái lam), khắc các hoa văn. Công nghệ thủ công tinh túy đã thể hiện trí tuệ của người thợ cả và có giá trị nghệ thuật cao.

Công nghệ gia công trên các phụ kiện kim loại đòi hỏi chuyên môn cao, nhất là một số phụ kiện kim loại trên đồ nội thất cung đình, bề mặt phụ kiện dù trải qua mấy trăm năm lịch sử nhưng vẫn sáng bóng không gỉ sét, hoặc óng ánh vàng, hoặc ánh màu bạc nhẹ, tạo không gian sáng tạo cho người xem. Ví dụ như sử dụng phụ kiện màu vàng trên các đồ nội thất gỗ giáng hương màu tím sẫm, có thể làm dịu bớt sự u buồn và đơn điệu của đồ nội thất, làm tăng thêm vẻ cao quý và trầm lắng của gỗ giáng hương; nhưng nếu sử dụng phụ kiện màu bạc trên đồ nội thất bằng gỗ sưa thì sẽ làm tôn thêm vẻ quý phái diễm lệ của gỗ.

Đồ nội thất Trung Quốc trang trí làm đẹp cho các phụ kiện kim loại, nhằm trang trí làm đẹp thêm cho những cấu kiện có công dụng thực tiễn, mà không chỉ để trang trí đơn thuần, vì vậy hoàn toàn không ảnh hưởng đến bố cục tổng thể của đồ nội thất. Trái lại, những món đồ nội thất vuông vức buồn tẻ này khi kết hợp với các phụ kiện kim loại

Bản lề lá

Bản lề mặt

Tủ vuông bằng gỗ giáng hương khắc họa tiết rồng phượng - Nhà Thanh
Phụ kiện màu vàng càng làm tôn thêm vẻ cao quý trầm lắng của gỗ giáng hương.

hình tròn và hình tam giác, bố cục tổng thể lập tức mất đi vẻ buồn tẻ vốn có, thêm phần sống động, tươi vui; trên bề mặt những đồ nội thất được đính khảm và điêu khắc nếu được kết hợp với các phụ kiện kim loại cổ điển trang nhã, thì sẽ càng tăng thêm vẻ nhu mì; các kiểu tay cầm và chốt khóa kim loại là sự kết hợp giữa động và tĩnh, lồi và lõm, thẳng và cong, mang lại hiệu quả trang trí hài hòa, lý tưởng.

Phụ kiện kim loại bằng kiểu dáng tinh xảo, xinh đẹp, chất liệu độc đáo, màu sắc óng ánh sáng trưng đã tạo sự tương phản rõ nét với chất liệu gỗ, khiến cho đồ nội thất càng thêm bắt mắt và sinh động.

Tủ bộ ba bằng gỗ sưa
Phụ kiện đồng trắng làm tôn thêm vẻ đẹp của màu gỗ sưa.

Thú vị, độc đáo: Chương kiểu dáng, chủng loại

Đồ nội thất là người bạn đồng hành trong cuộc sống của con người, bằng công dụng thực tế và kiểu dáng chủng loại đa dạng, đồ nội thất đã thỏa mãn nhu cầu sử dụng thực tế của con người.

Chủng loại và kiểu dáng của đồ nội thất Trung Quốc có thể nói là nhìn hoa cả mắt: đồ nội thất dùng để ngồi và nằm như giường phản và ghế, đồ nội thất dùng để đựng đồ như bàn và án, đồ nội thất dùng để lưu trữ cất giữ như tủ và kệ, đồ nội thất dùng để che chắn và trang trí như bình phong v.v.. Nhìn thấy những món đồ này có cảm giác như nhìn thấy những chi tiết nhỏ nhặt sống động và chân thật trong đời sống thường ngày của con người.

Loại giường phản

Giường là món đồ nội thất đóng vai trò cực kỳ quan trọng trong đời sống con người. Lịch sử chế tạo ra giường của Trung Quốc rất lâu đời, tiêu biểu là chiếc giường sơn màu thời kỳ Chiến Quốc được khai quật tại thôn Trường Đài Quan, thành phố Tín Dương, tỉnh Hà Nam. Giường thời đó vừa là dụng cụ để ngồi, vừa là dụng cụ để nằm, được chế tác vô cùng tinh xảo. Cuối đời Tây Hán đã xuất hiện chiếc phản chỉ có công dụng duy nhất là dùng để ngồi, ngoài việc thấp và bé hơn so với chiếc giường bình thường thì không có gì khác, vì vậy người ta vẫn có thói quen gọi chung là giường phản. Sau thời kỳ sáu nước, giường phản có kích thước rộng và lớn hơn. Chiếc giường phản của thời kỳ đời nhà Đường - Tống thường không có khung bên, vì vậy thường kết hợp sử dụng với kỷ và án. Đến đời nhà Minh, bắt đầu thịnh hành kiểu giường phản có phần khung che ba mặt hoặc bốn mặt, kiểu giường có phần khung trở nên phổ biến, kết cấu bố cục của chiếc giường có tính khoa học cao, phương pháp và công nghệ trang trí đã đạt đến trình độ rất cao. Sau đời vua Càn Long nhà Thanh,

Giường khung Nguyệt Động Môn (cửa hình ánh trăng) bằng gỗ sưa - Nhà Minh
Mặt chính diện là một khung che hình oval, có tên gọi là Nguyệt Nha Môn.

Giường La Hán gỗ sưa khắc họa tiết cỏ uốn và mặt ghế bằng mây đan - Nhà Minh
Hoa văn điêu khắc tinh xảo và phức tạp, thể hiện nét tinh tế, tỉ mỉ trong khâu chế tác.

giường phản có một số thay đổi như sử dụng vật liệu gỗ dày và nặng hơn, trang trí hoa lệ hơn.

Giường phản thường được chia làm bốn loại: giường khung, giường Bạt Bộ, giường La Hán, ngai (Bảo tọa).

Giường khung là chỉ kiểu giường có trụ đứng và đỉnh giường, do trên giường có phần khung sườn nên gọi là giường khung, là dụng cụ dùng để nằm thường gặp nhất trong hai đời nhà Minh và Thanh. Kiểu giường ở bốn góc được lắp bốn cây trụ đứng được gọi là giường tứ trụ, ngoài bốn cây trụ này, kiểu giường có mặt chính được lắp thêm hai cây trụ đứng được gọi là giường lục trụ. Giường khung có mái, bốn mặt của phần mái đều có lắp ván che, trên bề mặt ván che đều được điêu khắc hoặc khảm đính để trang trí. Trên khung giường có thể giăng mùng, không những có thể chống sâu bọ, kiến, mối mà còn có thể chắn gió rét, ngoài ra còn thể hiện thói quen sống (xem trong chốn riêng tư của người cổ đại). Hai mặt bên và mặt sau của giường đều có các miếng ván che, giữa hai cây trụ đứng ở mặt chính của giường lục trụ cũng được lắp ván che, ván che được ghép nối bởi các miếng gỗ nhỏ để tạo thành các hình hình học. Chính giữa của giường là ô cửa để lên xuống giường, cũng được thiết kế thành các kiểu dáng khác nhau. Hai bên giường được điêu khắc các hoa văn như chim chóc muông thú và các kiểu hoa cỏ. Ở các vùng miền Nam, tấm ván lót giường thường được đan từ sợi cói và sợi mây, có tính đàn hồi cao, rất thoải mái khi sử dụng, đến bây giờ vẫn rất được ưa chuộng. Các vùng miền Bắc do ảnh hưởng của điều kiện khí hậu, thích sử dụng loại nệm dày và mềm, ván lót giường thường được làm bằng gỗ và lót thêm tấm chiếu mây.

Giường Bạt Bộ là kiểu giường đặc biệt của Trung Quốc, có kích thước cực lớn và đa chức năng. Xét về ngoại hình, kiểu giường này trông tựa như chiếc giường khung được đặt trên một cái bệ gỗ, bốn mặt của bệ rộng hơn giường từ hai đến ba thước, bốn góc bệ được lắp cây trụ đứng, ván che, một số còn được lắp cửa sổ ở hai bên, khiến cho mặt trước của giường trông như một chiếc hành lang nhỏ. Cũng có một số giường phía trước được thiết kế thêm hai thềm hành lang, mỗi thềm hành lang đều có trụ đứng, ván che và đều có treo mùng. Hai đầu hành lang có thể để các món đồ nội thất nhỏ như bàn ghế, cũng có thể để bồn rửa mặt có chức năng tương tự như phòng ngủ được thiết kế có nhà vệ sinh như ngày nay. Giường Bạt Bộ tuy được dùng trong phòng nhưng lại giống như một căn nhà nhỏ đơn lập. Kiểu giường Bạt Bộ có mái che này xuất hiện nhiều ở các vùng miền Nam. Khí hậu các vùng miền Nam ẩm thấp, mát lạnh, mùa hè thường có nhiều muỗi và côn trùng, mùa đông trong nhà lại không có đốt lửa sưởi ấm, vì vậy có thể giăng mùng trên khung giường, vừa có thể chống ruồi muỗi, lại vừa tạo không gian riêng tư cho chủ nhà. Thời tiết các vùng miền Bắc lạnh lẽo nên người dân ở đây thường ngủ trên chiếc giường Kháng, cho dù là nằm giường nhưng để giúp cho không gian phòng đủ sáng thì chỉ cần lắp ván che ở hai bên và phía sau giường là đủ.

Chiếc Bảo tọa gỗ giáng hương khảm họa tiết hoa bằng ngọc - Nhà Thanh

Được chế tác từ gỗ giáng hương quý hiếm, khảm các loại đá quý được tạo thành hình núi sông, hoa cỏ, sang trọng, quý phái.

Giường La Hán

Đến nay nguồn gốc tên gọi của chiếc giường La Hán vẫn chưa có lời giải thích chính xác, có một nguồn gốc cho rằng, kiểu giường này có phần lưng dựa khá cao, giống như hình dáng Đức Phật Di Lặc ngồi trên chiếc giường thấp, vì vậy được gọi là phản Di Lặc; một kiểu giải thích nữa cho rằng, kiểu giường này lúc đầu chỉ được các bậc tăng ni trong chùa sử dụng, dùng khi ngồi thiền hoặc đàm luận kinh Phật, vì vậy được gọi là phản Di Lặc; còn có một giả thuyết cho rằng kiểu giường này có kích thước khá lớn, có phần chít eo, phần giữa tương đối rộng, độ cong của các đường nét khá lớn nên được gọi là bụng La Hán, vì vậy đặt tên là giường La Hán.

Giường La Hán cũng là một loại giường thường được nói đến. Tiền thân của chiếc giường La Hán là chiếc phản của đời nhà Hán, lúc đó vẫn còn là dụng cụ chuyên dùng để ngồi, phát triển đến đời nhà Tống, hình dáng từ nhỏ biến thành rộng, đã có thể dùng để nằm và ngồi. Hai bên và mặt sau của giường La Hán đều có ván che nhưng không có khung giường, mặt sau hơi cao, ván che thường được ghép nối bởi các thanh gỗ nhỏ thành các hình hình học, cũng có khi được kết nối bởi ba miếng ván to, vừa đơn sơ vừa trang nhã. Kiểu giường này có kích thước tương đương với một chiếc giường đơn, thông thường người ta gọi giường có kích thước to là giường La Hán, giường có kích thước nhỏ thì gọi là phản Di Lặc, là dạng đồ nội thất vừa dùng để ngồi vừa dùng để ngủ. Giường La Hán được đặt trong phòng ngủ thì chỉ dùng để ngủ, nếu bày ở phòng khách thì được dùng để tiếp khách. Thông thường thì ngay giữa giường sẽ để thêm một chiếc kỷ Kháng nhỏ, hai bên lót thêm miếng nệm ngồi, công dụng của nó tương đương với chiếc ghế sofa hiện nay, là một món đồ nội thất cực kỳ cao cấp.

Còn có một kiểu giường có kết cấu bố cục và tạo hình gần giống như kiểu giường La Hán, nhưng kích thước khá nhỏ, to bằng chiếc ghế dựa bình thường. Kiểu giường này chỉ chuyên dùng để ngồi, không thể nằm ngủ được, được gọi là Bảo tọa, là biểu tượng của chức phận và địa vị trong thời kỳ đời nhà Minh - Thanh. Bảo tọa phần lớn được làm từ gỗ giáng hương, sử dụng các vật liệu gỗ dày và nặng, tạo hình trang trọng, kỹ thuật tinh xảo, trang trí xa hoa tráng lệ, thường được trưng bày ngay giữa phòng khách của các vương gia và các đại thần triều đình, đều được trưng bày đơn chiếc, rất ít khi trưng bày thành một cặp, thể hiện sự tôn kính và xa hoa của tầng lớp hoàng thân quốc thích, từ đó chứng tỏ quyền lực và sự tôn nghiêm.

Loại bàn, án và kỷ

Kỷ là món đồ nội thất dùng để chống tay dựa khi ngồi của người cổ đại, án là món đồ nội thất được sử dụng khi ăn cơm và đọc sách viết chữ. Từ thực trạng khai quật của ngành khảo cổ cho thấy, trong lăng mộ từ thời kỳ Chiến quốc cho đến đời nhà Hán - Ngụy, gần như ngôi mộ nào cũng khai quật được kỷ và án, chứng tỏ vật dụng này rất phổ biến trong thời kỳ đó. Bàn được dùng để đựng đồ, thời gian xuất hiện tương đối muộn, nhiều giả thiết cho rằng xuất hiện vào đời nhà Đường. Trong thời kỳ đời nhà Minh - Thanh, kiểu dáng của bàn, kỷ và án đã tương đối đầy đủ, hoàn thiện.

Người ta thường gọi chung kỷ án, là do hai vật dụng này xét về cấu tạo và chức năng có khá nhiều nét tương đồng, không thể tách rời. Sự khác biệt của bàn và kỷ án ở chỗ: chân bàn nằm ở bốn góc của mặt bàn, chân kỷ án lại không nằm ở bốn góc của mặt bàn mà lại hơi thụt vào trong. Kỷ có kích thước nhỏ hơn so với bàn và án. Do tạo hình và chức năng khác nhau nên kỷ, án và bàn còn được chia thành nhiều loại khác nhau.

Bàn vuông là đồ nội thất thường gặp trong phòng khách gia đình, mặt bàn có hình vuông, kích thước lớn nhỏ khác nhau. Bàn lớn, mỗi bên có thể ngồi hai người, bốn bên có thể ngồi tám người, được gọi là bàn Bát Tiên; bàn nhỏ thì có thể ngồi bốn người, gọi là bàn Bát Tiên nhỏ hoặc còn gọi là bàn Tứ Tiên. Bàn vuông là đồ nội thất thiết yếu của gia đình, có các chức năng như dùng để tiếp khách, thiết yến đãi tiệc, vì vậy di vật để lại khá nhiều.

Bàn chữ nhật là mặt bàn có hình chữ nhật, còn gọi là bàn dài hoặc bàn điều. Bàn chữ nhật thường được kê sát tường, kích thước không lớn, chế tác tinh xảo, kiểu dáng đa dạng, thường dùng để trưng bày trang trí. Ngoài ra chiếc án dài cũng có chức năng tương tự nên còn có tên gọi là Án Điều. Kiểu án có bề mặt phẳng thì được gọi là án Bình Đầu (án phẳng), kiểu án có hai cạnh bên cong lên thì được gọi là án Kiều Đầu. Phần cong lên thường được khắc các hình dạng sinh động, có giá trị trang trí cao.

Bàn vuông gỗ sưa có Thúc yêu - Nhà Minh
Bố cục tạo hình đơn giản, mộc mạc, phong cách trang trí tự nhiên, giản dị.

Đồ nội thất thấp trên giường Kháng

Đồ nội thất cao tuy được phổ biến trong đời nhà Tống nhưng kiểu đồ nội thất thấp như bàn Kháng, án Kháng và kỷ Kháng vẫn được thịnh hành, đó là do người miền Bắc thích sử dụng Kháng đất. Kháng đất là chiếc bệ phẳng bằng gạch nung, phía dưới có thể đốt lửa làm nóng, có thể ngồi trên đó ăn cơm, nghỉ ngơi, là món đồ nội thất thiết yếu trong sinh hoạt. Thói quen ăn ở của dân tộc Mãn đời nhà Thanh trước khi vào thành là ngồi bắt chân trên chiếu. Sau khi vào thành, dân tộc này vẫn duy trì thói quen sinh hoạt trước đây, vì vậy đồ nội thất thấp đóng vai trò chủ chốt, hiện nay trong các cung điện của Viện bảo tàng Cố Cung của Bắc Kinh vẫn còn trưng bày rất nhiều kiểu vật dụng này.

Bàn tròn có mặt bàn là hình tròn và cũng là đồ nội thất thường dùng trong phòng khách. Một chiếc bàn tròn và mấy chiếc ghế tròn hoặc ghế đôn được phối thành bộ, đặt ngay giữ phòng khách, dùng để tiếp khách và thiết yến đãi tiệc. Bàn tròn kích thước lớn có thể ngồi từ mười đến mười hai người, kiểu bàn tròn này thường có thể tháo lắp được, khi cần sử dụng thì lắp vào, dùng xong thì có thể tháo ra mang đi cất giữ. Còn có một kiểu bàn tròn được thiết kế theo kiểu trụ đứng, dưới mặt bàn được lắp các trụ xoay, sau khi để mặt bàn lên thì có thể xoay tròn, rất tiện dụng, và rất thích hợp đặt trong phòng khách dùng khi chiêu đãi khách khứa.

Bàn bán nguyệt còn được gọi là bàn Nguyệt Nha, lấy hai cái bàn ráp lại thì sẽ thành chiếc bàn tròn. Thông thường kiểu bàn này được trưng bày thành từng cặp, bình thường cũng có thể chia ra trưng bày một chiếc đơn lẻ, thường được đặt trong phòng ngủ và các phòng có kích thước nhỏ.

Bàn Kháng, án Kháng và kỷ Kháng đều được sử dụng trên giường Kháng và giường, chủ yếu dùng để dựa tay khi ngồi, cũng có thể dùng để bày biện vật dụng và thiết yến đãi tiệc. Bàn Kháng có hình dáng tương tự như chiếc bàn chữ nhật ngắn, án Kháng và kỷ Kháng thì thường có hình chữ nhật dài. Kiểu dáng của chúng thường thấp lùn, bố cục và tạo hình đòi hỏi tay nghề cao, phần chân và phần đế rất phong phú và đa dạng. Trong phòng khách của hoàng cung và phủ vương gia thường xây chiếc Kháng ở gần cửa sổ, ngay giữa Kháng đặt một chiếc bàn Kháng, chức năng tương tự như chiếc kỷ trà ngày nay, hai bên để hai miếng nệm ngồi hoặc gối dựa, sát tường sẽ để một chiếc kỷ Kháng hoặc án Kháng, trên đó để các vật trang trí như lò lửa, bình hoa, chậu hoa v.v..

Bàn cờ bằng gỗ sơn đen - Nhà Minh

Giữa mặt bàn là một miếng gỗ rời, mặt bên có hộp đựng cờ, phía dưới có rãnh trống, trong rãnh trống là một chiếc hộc tủ, rất tiện dụng.

Các kiểu bàn và án chuyên dụng cũng rất đa dạng và phong phú. Bàn vẽ và án vẽ thường dùng để vẽ tranh và lắp tranh vào khung, vì vậy mặt bàn thường

Án Quyển Thư gỗ lim với họa tiết hoa mẫu đơn uốn cành - Nhà Thanh
Được chế tác từ ba miếng gỗ phẳng, kiểu dáng bố cục trang nhã, sang trọng, họa tiết điêu khắc tinh tế.

rộng hơn so với các loại bàn thông thường, phía dưới mặt bàn có lắp thêm một chiếc hộc tủ. Bàn sách và án sách được dùng để đọc sách, viết chữ, dưới mặt bàn thường được lắp các ngăn gỗ. Bàn cầm thì được dùng để đặt các nhạc khí cổ, mặt bàn thấp hơn so với các kiểu bàn thông thường, dưới mặt bàn có các lỗ tròn giống như một cái thùng âm để tạo âm vang và đạt hiệu quả âm tốt. Bàn cờ chuyên dùng để chơi cờ hoặc chơi bài, mặt bàn thường có hình vuông và gồm hai lớp. Khi không chơi cờ, chỉ cần lắp lớp bàn trên mặt vào thì có thể sử dụng như một chiếc bàn thông thường. Dưới mặt bàn dưới cùng có hộc tủ ngầm, bên trong hộc tủ đựng các bộ cờ, bài giấy, bài xương v.v..; trên hộc tủ ngầm có nắp, trên hai nắp được vẽ hình bàn cờ; cạnh ngoài của mặt bàn phía dưới có các lỗ tròn, dùng để chứa các quân cờ vây, phía trên lỗ có nắp đậy. Bàn rượu được dùng trong các buổi yến tiệc là một kiểu bàn dài có kích thước khá nhỏ. Do khi sử dụng không tiện trong tháo lắp, nên bàn rượu không có lắp đặt hộc tủ, cạnh bên của mặt bàn được lắp một cây gỗ để ngăn nước và rượu chảy xuống bàn.

Kỷ lùn là một kiểu kỷ có kích thước nhỏ, được đặt trên án sách hoặc án dài dùng để trưng bày các đồ cổ, kỷ càng thấp thì càng phù hợp yêu cầu, phía dưới mặt kỷ không được có chân, thường dùng các ván che được chế tác tinh xảo.

Kỷ hương dùng để bày trí lư hương, cũng có thể dùng để trưng bày đồ cổ, đá phong thủy, bình hoa v.v.. Mặt kỷ thường có hình tròn, chỉ có một số ít có hình vuông, chân kỷ được uốn cong, có vẻ hơi phô trương, dưới chân có phần đế, tổng thể ngoại hình giống như một bình hoa. Kỷ hương được bày trí trong

Kỷ hương gỗ giáng hương khảm gỗ cây hoàng dương - Nhà Thanh
Trên chân kỷ đều có họa tiết mây, phía dưới chân có khắc hoa văn đầu mây và đặt trên thác nê, tinh xảo độc đáo.

nhà hoặc giữa sân, thường được trưng bày theo từng cặp, cũng có thể dùng một chiếc, không kê sát tường nên có thể ngắm nghía ở nhiều góc độ khác nhau.

Kỷ trà thường có hình vuông hoặc hình chữ nhật, chiều cao tương đương với tay cầm của chiếc ghế dựa. Kỷ trà ít khi được bày trí đơn độc mà thường phối thành bộ với ghế dựa, được bày ở hai bên phòng khách. Trong các trường hợp bình thường, kỷ trà sẽ được đặt ngay giữa hai chiếc ghế dựa có tay cầm, dùng để đặt các dụng cụ uống trà, do đó được gọi là kỷ trà. Kỷ trà phát triển đến đời nhà Thanh mới được tách ra và riêng biệt với kỷ hương, và ngày càng được ưa chuộng. So với kỷ hương, kỷ trà có chiều cao thấp bé, một số kỷ trà được chế tác thành hai ngăn, do đó rất dễ phân biệt. Kỷ trà được chế tác tinh xảo, kiểu dáng đa dạng.

Kỷ hoa cũng chỉ mới xuất hiện và được thịnh hành ngay sau giữa thời kỳ đời nhà Thanh, còn được gọi là kệ hoa hoặc đài hoa, phần lớn đều có kích thước khá cao, là một kiểu kệ kỷ có hình dáng cao thon, tiêu chuẩn nghệ thuật trong khâu chế tác, vật liệu, trang trí đều đòi hỏi rất khắt khe, thường dùng để trưng bày các chậu hoa cảnh trong nhà hoặc ngoài sân, đa phần được trưng bày ở góc phòng khách hoặc hai bên của chiếc án dài ngay giữa nhà.

Kỷ bộ có thể tách ra sử dụng từng chiếc đơn lẻ hoặc ghép thành bộ sử dụng, vô cùng tiện lợi. Mấy chiếc kỷ có kiểu dáng giống nhau, kích thước từ lớn đến nhỏ, các kỷ có thể chồng lên nhau để cất giữ, kích thước sau khi chồng vào nhau chỉ bằng thể tích của một chiếc kỷ, do những chiếc kỷ nhỏ hơn đã được lồng vào chân kỷ lớn hơn, do đó được gọi là kỷ bộ. Thông thường một bộ kỷ gồm bốn chiếc. Kỷ bộ của đời nhà Thanh được chế tác rất độc đáo, trong đó Tô Châu là nơi có sản lượng nhiều nhất và được sự ưa chuộng của các văn nhân nho sĩ.

Kỷ Điệp còn gọi là bàn Thất Xảo hoặc bàn Kỳ Xảo, được chế tác từ hình dáng của trò chơi Tangram (*trò chơi ghép hình của đời nhà Đường)*. loại kỷ này được ghép nối bởi 13 chiếc kỷ có hình tam giác và hình thang to nhỏ khác nhau, đòi hỏi tuân thủ nghiêm ngặt về mặt kích thước, phù hợp với quy cách tỉ lệ tiêu chuẩn, như vậy không những có thể ghép thành hình vuông, hình chữ nhật mà còn có thể ghép thành hình răng cưa. So với kỷ Yến được

phát minh vào đời nhà Tống thì kỷ Điệp tiện dụng và mới lạ, độc đáo hơn, có phong cách riêng.

Loại ghế dựa, ghế đẩu

Ghế của Trung Quốc được xuất hiện vào đời nhà Hán, tiền thân là giường Hồ được du nhập từ phương Bắc, sau đời nhà Đường bắt đầu được sử dụng rộng rãi. Sau đời nhà Tống, vật liệu sử dụng và công nghệ cũng đòi hỏi tiêu chuẩn cao, kiểu dáng đa dạng, tên gọi cũng rất nhiều.

Ghế chéo gỗ sưa với mặt ghế mềm - Nhà Minh
Chiếc ghế chéo có thể xếp gọn dễ dàng, rất tiện lợi khi mang theo và cất giữ.

Ghế chéo là chỉ kiểu ghế có hai chân trước và hai chân sau được bắt chéo, phần giao nhau là trục, và được xếp gọn lại, do hai chân bắt chéo nhau nên được gọi là ghế chéo. Ghế chéo lúc đầu còn được gọi là giường Hồ, là dụng cụ ngồi trên ngựa của dân tộc du mục ở miền Bắc, được công nhận là đồ nội thất có công trong thay đổi thói quen ngồi chiếu thành thói quen ngồi xoải chân trong lịch sử đồ nội thất Trung Quốc. Xuất phát từ nhu cầu theo đuổi sự thoải mái, những người thợ mộc đã thêm phần tay cầm và lưng dựa cho chiếc giường Hồ, phát triển thành chiếc ghế chéo sau này. Nhìn từ cạnh bên, tổng thể bố cục của chiếc ghế chéo được tổ hợp từ nhiều hình tam giác, đường nét thanh mảnh linh hoạt, nhưng không kém phần vững chắc. Ghế chéo có thể xếp gọn lại, rất tiện lợi trong cất giữ và mang theo, các tầng lớp quý tộc và vương gia khi diễu hành hoặc đi săn đều mang theo chiếc ghế chéo để có thể nghỉ ngơi mọi lúc, mọi nơi. Đến đời nhà Tống, chỉ có các quan lớn mới có thể sử dụng ghế chéo, đến nay người ta vẫn còn dùng câu "ngồi chiếc ghế chéo thứ mấy" để miêu tả chức quan lớn hoặc nhỏ.

Ghế bầu có phần lưng dựa và tay cầm nối liền với nhau tạo thành một đường cong hơi bầu bầu, vì vậy được gọi là ghế bầu. Ghế bầu được phát triển trên nền tảng của ghế chéo, nhưng không dùng kiểu chân chéo, mà dùng kiểu bốn chân, mặt ghế được làm bằng ván gỗ, lưng dựa được thiết kế thành hình chữ S dựa trên cấu tạo xương sống của cơ thể người, khi ngồi, khuỷu tay

Ghế Hoa Hồng gỗ sưa với họa tiết con Ly và hoa văn chữ Thọ - Nhà Minh

Ghế Mũ Quan gỗ hương Tứ Xuất Đầu - Nhà Minh

và cánh tay tựa lên phần tay cầm uốn cong, lưng dựa vào phần lưng dựa được thiết kế cong cong tròn tròn, bố cục chịu lực hợp lý, tạo cảm giác thoải mái, thư thái. Kiểu ghế này thường được đặt trong nhà và được bày trí thành từng cặp, ít khi đặt đơn độc một chiếc. Đời nhà Tống và đời nhà Minh rất chuộng kiểu ghế này, xét về mặt bày trí và sử dụng ở các gia đình thượng lưu thời đó, kiểu ghế này có vị trí cao hơn kiểu ghế xếp nhiều, sau này người ta gọi loại ghế này là ghế Thái Sư, là món đồ nội thất duy nhất được đặt tên chức quan trong số các đồ nội thất Trung Quốc.

Ngoài ghế bầu và ghế chéo, kiểu ghế dựa có tay cầm đều được gọi là ghế tay cầm, thường phối thành bộ với kỷ trà, được trưng bày ở hai bên trái phải của phòng khách theo bộ là bốn ghế hai kỷ đối xứng nhau, dùng để tiếp đãi khách khứa. Ghế tay cầm có kiểu dáng rất đa dạng, trong đó tiêu biểu nhất là ghế Hoa Hồng và ghế Mũ Quan.

Ngay phần giữa trên xà ngang lưng dựa của ghế Mũ Quan hơi cao lên, hai đầu xà ngang hơi cong vểnh lên, kiểu dáng khá giống với chiếc mũ của các quan thời cổ đại, do đó gọi là ghế Mũ Quan. Ghế Mũ Quan được chia thành ghế Tứ Xuất Đầu và ghế Mũ Quan Nam. Hai đầu xà ngang trên lưng dựa của ghế Tứ

Xuất Đầu được thụt ra, hai đầu của tay cầm cũng thụt ra do đó được gọi là Tứ Xuất Đầu, kiểu dáng chất phác trang nhã. Hai đầu xà ngang trên lưng dựa và hai đầu tay cầm của ghế Mũ Quan Nam đều không thụt ra mà làm thành đầu tròn, do được thịnh hành ở vùng miền Nam nên gọi là ghế Mũ Quan Nam, bố cục đầy đặn, mỹ quan.

Ghế Hoa Hồng trên thực tế cũng là một kiểu ghế Mũ Quan Nam, xuất hiện đầu tiên trong bức tranh nổi tiếng của đời nhà Tống. Lưng dựa của kiểu ghế này thấp hơn các kiểu ghế khác, chiều cao của lưng dựa gần bằng với chiều cao của tay cầm. Vì vậy, khi bày trí gần khu vực cửa sổ trong nhà, lưng ghế không cao hơn cửa sổ, khi phối hợp sử dụng với bàn và án thì lại không cao quá mặt bàn. Lưng dựa và tay cầm đều tiếp giáp vuông góc với mặt ghế, kích thước không lớn, sử dụng chất liệu gỗ có kích thước nhỏ, tạo cảm giác nhẹ nhàng thanh thoát. Ghế Hoa Hồng đặc biệt chú trọng khâu trang trí, kỹ thuật chế tác tinh tế, tạo hình độc đáo, có nét khác biệt riêng, vì vậy rất được ưa chuộng. Hoa hồng thường được dùng để chỉ miếng ngọc đẹp, nay dùng để gọi ghế, thể hiện sự tán thưởng đối với vẻ đẹp của kiểu ghế này.

Ghế dựa là chỉ kiểu ghế chỉ có phần lưng dựa mà không có phần tay cầm, kiểu ghế này nhỏ hơn so với ghế Mũ Quan, kiểu dáng đơn giản, nhẹ nhàng, linh hoạt. Nếu phần lưng dựa có kiểu dáng tương tự như ghế Mũ Quan Nam, hai đầu xà ngang của phần lưng dựa không được thụt ra, giống như một tấm bia đá thì được gọi là kiểu bia đá nhất thống. Khi phần lưng dựa giống như kiểu Tứ Xuất Đầu, hai đầu xà ngang trên cùng hướng ra hai bên, giống như cây cột đèn đang gánh đèn thì được gọi là kiểu treo đèn.

Ghế giáng hương khảm thanh tre kiểu hoa mai - Nhà Thanh

Mặt ghế có hình hoa mai, các xà ngang, ván răng, tranh và các chân đều được đính thanh tre, màu sắc trang nhã, mỹ quan.

Lưng dựa của kiểu ghế lưng bình phong giống như một chiếc bình phong tinh xảo, trên lưng dựa thường được khảm đính đá hoa, hoặc khắc rỗng các họa tiết bình hoa, lá, chén v.v.., rất độc đáo, là một trong những kiểu ghế đặc biệt trong đồ nội thất đời nhà Thanh.

Ghế đẩu trong thời kỳ ban sơ được dùng để chỉ bậc gác chân, sau đời nhà Hán ghế đẩu được dùng để chỉ kiểu ghế ngồi không lưng dựa. Ghế đẩu

Ghế đôn được sơn đen vẽ họa tiết rồng phượng bằng vàng - Nhà Thanh
Mặt bên của ghế đôn được khắc hình rồng, trên nền sơn đen được vẽ các họa tiết bằng vàng, tạo vẻ cao sang diễm lệ.

được chia thành hai loại là ghế tròn và ghế vuông. Ghế vuông do sự hạn chế của bốn góc vuông nên dưới mặt ghế cũng có bốn chân; ghế tròn không chịu sự hạn chế này, ba chân, bốn chân, năm chân, sáu chân đều có. Có kiểu ghế nhỏ không có lưng dựa, dưới mặt ghế không có lắp chân ghế mà được làm thành kiểu dáng như cái trống, còn gọi là ghế đôn.

Ghế vuông còn được chia thành kiểu ghế vuông và ghế chữ nhật, trong đó ghế vuông thường gặp nhất, kiểu ghế này chỉ có một miếng gỗ làm mặt ghế, bốn chân ghế nghiêng ra rõ rệt, thường gọi là tung hoành ngang dọc, chỉ được ngồi một người. Ghế chữ nhật có mặt ghế dài hơn, có thể ngồi từ hai đến ba người, còn được gọi là ghế băng, là món đồ nội thất thông dụng trong tầng lớp thường dân. Một chiếc bàn Bát Tiên, bốn mặt được để một chiếc ghế băng, là kiểu trang trí nội thất thường gặp trong các cửa hàng và quán trà ở thành thị.

Có kiểu ghế chữ nhật dài có mặt ghế khá rộng được gọi là ghế Xuân, ngày xưa được dùng làm của hồi môn cho con gái. Khi con gái xuất giá, phải để các món đồ như chăn màn trên chiếc ghế Xuân và khiêng đến nhà trai, có thể đặt ở trước giường, dùng để ngồi hoặc nằm nghỉ đều được. Do mặt ghế khá rộng cũng có thể dùng làm bàn thấp. Tên gọi ghế Xuân ngụ ý cát tường hạnh phúc khi dựng vợ gả chồng.

Mặt ghế của kiểu ghế tròn có hình tròn, hình hoa mai hoặc hình hoa hải đường, phía dưới có chiếc đế hình tròn, dưới chiếc đế có chân giúp cho chiếc ghế trông vững chãi và kiên cố hơn. Kiểu ghế đôn có kiểu dáng đa dạng phong phú, có hình trống, hình đa giác, hình hoa hải đường, hình hoa mai, hình lăng trụ, dưới mặt ghế thường được khoét lỗ trống hoặc được trang trí khắc rỗng các họa tiết hoa văn mỹ miều, vô cùng tinh xảo, hơn nữa cũng rất tiện lợi trong vận chuyển.

Loại tủ kệ

Tủ được xuất hiện từ thời kỳ đời nhà Hạ, Thương, Chu. Chiếc tủ của thời cổ đại hoàn toàn khác với kiểu tủ mà chúng ta gặp hiện nay nhưng lại giống như chiếc rương hiện nay, và tên gọi rương thời đó lại dùng để chỉ nơi cất trữ

đồ đạc trong xe. Sau hai đời nhà Tấn thì bắt đầu xuất hiện trù (tủ), dần dần phát triển và diễn biến thành một món đồ nội thất đa năng có cửa ở phía trước, được dùng để trữ sách vở thư tịch, quần áo mùng mền, thực phẩm, v.v.. Sau đời nhà Đường, chủng loại của đồ nội thất tủ kệ đã không ngừng tăng nhanh.

Đồ nội thất tủ kệ chủ yếu được dùng để cất trữ đồ vật, giá kệ cũng được quy vào nhóm đồ nội thất này. Thể tích của tủ khá lớn, kiểu cửa mở phía trước, bên trong được ngăn cách bởi các ván ngăn, trên cửa được gắn các phụ kiện trang trí bằng kim loại, có thể khóa lại được. Trù có kích thước nhỏ hơn tủ, dưới mặt trù được thiết kế các hộc tủ. Hình dáng của giá kệ giống như một chiếc tủ không có cửa, dùng các cây gỗ đứng làm thành bốn chân trụ, sau đó dùng các ván gỗ ngăn cách để chia không gian ra thành các ngăn khác nhau, chủ yếu dùng để trưng bày đồ vật. Kiểu dáng của kiểu đồ nội thất này rất phong phú và đa dạng.

Quy cách chiếc tủ bằng gỗ hương - Nhà Minh
Trên tủ để trưng bày cổ vật, dưới tủ dùng để trữ đồ, rất tiện lợi.

Trên nóc của kiểu tủ góc tròn gồ lên những đường cạnh bên hình tròn, được gọi là nón tủ, bốn xà ngang khung bên và phần chân được kết nối chặt chẽ với nhau, đều được cấu tạo bởi các thanh gỗ tròn, vì vậy bốn chân và bốn khung bên đều tròn, do đó được gọi là tủ góc tròn. Kích thước của tủ góc tròn rất cao to, thân tủ có phần thân trên nhỏ và phần thân dưới to, bo gọn lại, hai cửa mở chính diện, cửa và thân tủ không được kết nối bởi bản lề mà trực tiếp cắm các cây trụ cửa bằng gỗ, vừa dễ mở đóng, lại vừa tiện khi tháo dỡ.

Tủ góc vuông khác với tủ góc tròn, tủ góc vuông không có phần nón tủ, hình dáng thẳng đứng, thân trên và thân dưới bằng nhau, bốn chân đều dùng các thanh gỗ vuông, bốn góc đều đặt vuông góc, cửa tủ và thân tủ thường được kết nối bởi các bản lề. Kiểu tủ góc vuông không có chiếc rương trên chóp tủ thì sẽ có hình vuông, giống như cuốn sách có gáy sách đóng bằng chỉ được đựng trong hộp sách, được gọi là kiểu đóng sách. Kiểu tủ góc vuông có chiếc rương trên chóp tủ, nếu cặp rương trên chóp tủ và thân tủ cũng là một cặp

Tủ đứng Bát Tiên gỗ giáng hương - Nhà Thanh

và có thể tháo rời ra thì gọi là tủ Tứ Kiện; nếu giữa rương trên chóp tủ và phần thân tủ không thể tháo rời thì được gọi là tủ Đỉnh Thụ. Có thể kê hai cái tủ liền nhau hoặc đối diện nhau khi trưng bày ở trong phòng khách. Kích thước của kiểu tủ này lớn nhỏ khác nhau, kiểu tủ nhỏ được đặt trên Kháng, kiểu tủ lớn có thể cao đến ba - bốn mét, cao bằng xà ngang trong nhà. Tủ Đỉnh Thụ là món đồ nội thất thường gặp nhất trong hai đời nhà Minh - Thanh.

Trù Bí Hộ (giải thích thêm: Bí có nghĩa là đóng kín, giấu kín, hộ là cửa) có kiểu dáng và kích thước tương tự như bàn và án, trên mặt trù có thể để đồ vật, dưới mặt trù được lắp chiếc hộc tủ, dưới hộc tủ còn có một ngăn cất trữ đồ vật được đóng kín, thường dùng để cất giữ tiền bạc, gọi là khoang Bí. Muốn lấy

Chiếc Cách sơn đen khảm vỏ sò hình bướm hoa - Nhà Thanh
Chuyên dùng để trưng bày các món đồ cổ, giống như chiếc kệ Bác Cổ sau này.

những đồ vật cất giữ trong khoang Bí thì phải lấy hộc tủ ra, vì vậy kiểu tủ này được gọi là trù Bí Hộ. Ở các vùng miền Nam rất ít dùng kiểu tủ này, nhưng ở các vùng miền Bắc thì lại sử dụng rộng rãi. Ngày xưa khi gả con gái thì của hồi môn phải có trù Bí Hộ, vì vậy kiểu tủ này còn được gọi là vật hồi môn.

Kiểu Tủ Trù là một món đồ nội thất kết hợp các chức năng của trù, tủ, bàn và án, kích thước không lớn, chiều cao tương đương với chiều cao của bàn và án, trên mặt trù có chức năng như mặt bàn và mặt án, dưới mặt trù được lắp hộc tủ, dưới hộc tủ được lắp hai cánh cửa tủ, bên trong có các miếng ván ngăn để chia thành hai ngăn, trên cửa được lắp các phụ kiện trang trí bằng đồng, có thể khóa lại. Kiểu Tủ Trù này được xem là cải tiến từ kiểu trù Bí Hộ, dùng để trưng bày trang trí nội thất vừa tiện dùng lại vừa mỹ quan, được sử dụng rộng rãi ở hai đời nhà Minh và Thanh.

Tủ thuốc là kiểu tủ dùng để đựng thuốc bắc. Do chủng loại của thuốc bắc rất nhiều và phức tạp nên trên tủ toàn là các hộc tủ nhỏ, thường gặp ở các nhà thuốc, các nhà giàu cũng dùng tủ này để đựng thuốc bắc.

Trù Phật là kiểu trù dùng để thờ phụng Thần Phật, bốn mặt đều được lắp cửa hoặc thiết kế sao cho có thể tháo rời các tấm gỗ ở mặt bên, do dùng để thờ cúng nên được chế tác tinh xảo và cầu kỳ.

Kệ Đa Bảo còn được gọi là kệ Thập Cẩm hoặc kệ Bác Cổ, được ghép nối bởi các miếng ván ngăn để ngăn thành các ngăn có kích thước to nhỏ, cao thấp khác nhau, chuyên dùng để trưng bày đồ cổ. Bề mặt ván ngăn thường được khắc rỗng các họa tiết hoa văn, bố cục tạo hình thoát khỏi lối bố cục vuông vức mang tính quy luật rập khuôn ngày xưa, tạo vẻ đẹp tinh tế, độc đáo, mới lạ. Kệ Đa Bảo có nguồn gốc từ đời nhà Thanh, cùng với chiếc ghế cẩm tay thời đó được công nhận là món đồ nội thất mang đậm phong cách đời nhà Thanh.

Tủ Lượng Cách là món đồ nội thất kết hợp từ tủ, trù và kệ. Thông thường phần dưới được làm thành chiếc tủ, cửa mở ngay giữa, bên trong tủ dùng các ván ngăn để chia thành hai tầng. Ngăn phía trên cửa tủ có lắp hộc tủ, ngăn trên nữa là một hoặc hai ngăn tủ không cửa để lộ, phía sau có ván che, mặt chính diện và hai bên hoặc để trống, hoặc lắp một thanh gỗ lùn ngăn lại, hoặc lắp các thanh gỗ trang trí. Phía dưới tủ Lượng Cách được dùng để đựng sách vở thư tịch, phía trên được dùng để trưng bày các món đồ cổ trong nhà, là món đồ nội thất thường gặp trong phòng khách hoặc trong phòng đọc sách.

Kệ sách là chiếc kệ dùng để đựng sách vở thư tịch, là món đồ nội thất cần thiết trong phòng đọc sách. Nét khác biệt của kệ sách và trù sách ở chỗ kệ sách không được lắp cửa ở mặt chính diện, được để trống bốn mặt không lắp ván che, chỉ cần lắp các thanh gỗ lùn ngăn ở hai mặt bên và mặt sau của mỗi

ngăn, mục đích là giúp cho sách vở được sắp xếp ngay ngắn hơn. Kệ sách gồm hai ngăn, cũng có kiểu kệ có ba ngăn, mặt trước thường được lắp thêm các hộc tủ ở phần giữa hoặc phần dưới, vừa có thể tăng thêm độ kiên cố cho kệ, vừa có thể cất giữ các món đồ lặt vặt như giấy, bút, mực, tăng thêm chức năng sử dụng.

Loại rương hòm

Rương hòm là một kiểu đồ nội thất dùng để cất giữ đồ đạc và có thể vận chuyển di dời. Ngày xưa, rương được dùng để chỉ nơi cất trữ đồ vật trong xe. Hình dáng của chiếc hòm ngày xưa không khác gì mấy với chiếc tủ, chỉ là có kích thước nhỏ hơn tủ một chút. Chiếc rương của đời nhà Hán cũng tương tự như tủ của đời nhà Chiến Quốc trước đó, thường dùng để cất giữ quần áo, chăn màn, được gọi là rương khăn hoặc rương áo, kích thước khá to. Sau đời nhà Đường cho đến đời nhà Minh, hình dáng của chiếc rương nhỏ hơn, có nắp đậy và có đế, hai bên được lắp thêm cái vòng khuy bằng đồng để tiện khiêng xách khi vận chuyển, trở thành vật dụng để cất trữ quần áo khi đi du lịch hoặc đi xa làm việc. Kích thước của hòm còn nhỏ hơn, chuyên dùng để đựng những vật quý giá. Do thường xuyên được vận chuyển nên rương hòm rất dễ bị hư hỏng, để đạt tiêu chuẩn về độ bền, các vị trí góc cạnh thường được bao bằng các miếng đồng hoặc sắt, mặt chính diện được lắp các phụ kiện kim loại và có thể khóa lại. Những chiếc rương to hơn thường được trưng bày trong nhà và đặt trực tiếp trên nền nhà, nhằm tránh phần đáy rương để lâu ngày bị ẩm mốc, phần lớn đều thiết kế thêm phần đế lót.

Rương Quan Bì bằng gỗ sưa - Nhà Minh
Trong rương có ngăn hộc tủ, là vật dụng cất trữ khi đi xa của quan viên đời nhà Minh

Rương áo, thường có hình chữ nhật, phía trên có nắp, tất cả các nắp rương đều có thể mở ra, cũng có những cái rương chỉ có một vài nắp mở được, hai bên được lắp hai vòng khuy thô to dùng để xách, vật liệu gỗ được chọn dùng đa phần là gỗ long não có tính năng chống mối mọt và chống mục rữa, chuyên dùng để cất trữ quần áo quý giá.

Rương Quan Bì là vật dụng cất trữ dùng khi đi xa. Kích thước rương khá nhỏ, khi mở nắp rương sẽ thấy bên trong có một hộc tủ, mặt chính diện có hai

Thùng đá bằng gỗ bách - Nhà Thanh
Bốn mặt bên trong hộp đều được bọc bởi lớp chì, nhằm ngăn luồng khí nóng từ bên ngoài vào.

cánh cửa, bên trong được thiết kế vài cái hộc tủ. Trên cửa tủ có thể thấy được đường kết nối, khi bỏ nắp rương xuống thì sẽ bấu vừa khít hai cánh cửa, khi đóng chặt cửa tủ, đậy nắp rương lại bốn mặt tủ sẽ được cố định hoàn toàn. Hai bên rương có vòng khuy để xách mang, mặt chính diện có ổ khóa. Rương Quan Bì là món đồ nội thất độc đáo chỉ thấy ở đời nhà Minh.

Rương thuốc có thể tích rất nhỏ, cửa được thiết kế ngay mặt chính diện, có thể thêm ổ khóa để cố định cửa, bên trong cửa có các ngăn hộc tủ nhỏ với nhiều kích thước khác nhau, có thể cất trữ các loại thuốc không cùng chủng loại. Có một số rương được lắp phần tay nắm bằng đồng ở hai bên, một số rương được lắp phần tay kéo ở mặt trên để tiện cho việc đóng mở và xách mang.

Hộp xách là món đồ nội thất dùng để đựng các vật dụng, được chia làm nhiều ngăn, có nắp ở trên, vì phía trên có cặp quai xách nên được gọi là hộp xách. Hộp xách đã có lịch sử lâu đời nhưng đến đời nhà Minh, kiểu hộp xách hình chữ nhật mới cơ bản được định hình. Thời đó các cửa hàng và quán ăn đều chuẩn bị một số hộp xách, dùng để giao thức ăn hoặc hàng hóa nhỏ, một số văn nhân nho sĩ khi ra ngoài gặp gỡ bạn bè cũng dùng hộp xách để đựng bút lông, hộp mực và con dấu.

Thùng đá thời cổ đại làm lạnh từ các viên đá thiên nhiên, dùng chiếc rương làm bằng gỗ để đựng, bên trong được lót bởi các miếng chì, được chia làm nhiều tầng, có thể để các viên đá để bảo quản thực phẩm. Trong thời cổ đại, các gia đình bình thường thường không có đủ tiền để sở hữu, do chất lượng gỗ chọn dùng là gỗ thượng hạng, khâu chế tác cũng rất tinh tế.

Hộp báu là kiểu hộp gỗ nhỏ dùng để cất trữ các món đồ quý giá, kích thước rất nhỏ, nhưng vật liệu sử dụng và khâu chế tác đều có yêu cầu cao, kiểu dáng đa dạng, giá trị nghệ thuật rất cao.

Loại bình phong

Bình phong được bắt đầu sử dụng từ đầu đời nhà Tây Chu và rất phổ biến trong đời nhà Hán. Ban đầu đa phần đều là kiểu bình phong đặt nền đất, có công dụng cụ thể, được dùng để chắn gió, che chắn và phân chia không gian, sau này không ngừng phát triển, chủng loại cũng được đa dạng hóa. Đến thời kỳ đời nhà Hán và Đường, gần như những gia đình giàu có đều có dùng bình phong. Đến thời kỳ đời nhà Minh - Thanh, bình phong không những là món đồ nội thất thực dụng mà còn là vật trang trí không thể thiếu trong nhà. Xuất phát từ mục đích trang trí thưởng ngắm, kỹ thuật chế tác bình phong ngày càng tinh xảo hơn, trên mặt bình phong thường có các bức họa phong cảnh núi non, vừa được thưởng ngắm vui mắt, xóa đi mệt mỏi, giúp cho tâm trạng vui vẻ hơn, chức năng trưng bày trang trí đã vượt qua chức năng sử dụng, thoát ly khỏi phạm trù đồ nội thất sử dụng, trở thành món đồ trang trí và vật trưng bày thuần túy. Bình phong gồm các loại như kiểu bình phong đứng, bình phong tọa, bình phong xếp và bình phong treo.

Bình phong gỗ sưa vẽ bức tranh "Sĩ Nữ Quan Báu" - Nhà Minh

Tâm bình phong là bức tranh dầu vẽ trên nền kính, có thể tháo rời.

Bình phong đứng có kích thước lớn, thường được đặt trong phòng khách, không được di dời, chỉ để yên một chỗ.

Bình phong tọa là cắm bình phong vào một chiếc đế đặc biệt. Bình phong tọa có các kiểu quạt số lẻ như hình quạt đơn, ba chiếc quạt, năm chiếc quạt. Đa phần đều dùng để che chắn cửa ra vào, quạt chính ở giữa cao nhất và to nhất, các quạt hai bên sẽ nhỏ và thấp dần, tạo hình núi, vì vậy còn được gọi là bình phong chữ núi; bình phong tọa nhỏ hơn có thể đặt ở đầu án để trang trí, ví dụ như bình phong nghiên đặt ở trên kỷ, án hoặc bàn đọc sách, bình phong kháng đặt ở trên kháng, bình phong đèn dùng để chắn gió cho đèn cầy. Bình phong quạt đơn có thể tháo rời khỏi phần đế hoặc cố định vào phần đế, kiểu bình phong có thể tháo rời được gọi là bình phong cắm.

Bình phong xếp là kiểu bình phong có thể xếp được, giữa mỗi quạt hoặc được lắp móc nối, hoặc được làm bằng vải lụa, có thể xếp mở tùy ý, linh hoạt và tiện lợi. Kiểu bình phong này không sử dụng chân đế và đều được ghép bởi các bình phong có số chẵn, tối thiểu phải có hai quạt hoặc bốn quạt, tối đa có thể lên đến mười quạt. Trong cung đình, bình phong xếp đa phần được đặt ngay giữa vị trí chính điện của các cung, trước bình phong có chân đế, án chữ nhật, ống hương, quạt cung v.v.. Đặt bình phong phía sau không những có thể che tầm nhìn của người bên ngoài mà còn có thể làm nổi bật những món đồ trang trí ở phía trước bình phong, tạo không khí trang nghiêm, tôn kính.

Bình phong treo xuất hiện vào cuối đời nhà Minh, đầu đời nhà Thanh, kiểu bình phong này đã thế chỗ cho những bức tranh treo tường trước đó, trở thành món đồ nội thất chỉ mang tính trang trí thuần túy. Thường được sử dụng theo cặp hoặc phối đồng bộ, ví dụ như bộ có bốn bức bình phong thì được gọi là Tứ Bình, bộ có tám bức bình phong thì gọi là Bát Bình, cũng có bộ có một bức Trung Đường treo ngay giữa, hai bên treo hai bức bình phong có câu đối. Kiểu bày trí này từng thịnh hành một thời trong giai đoạn giữa thời kỳ đời nhà Thanh; trong tẩm cung (phòng ngủ) của vua, hoàng hậu và các phi tần đều có kiểu bình phong này.

Bằng vẻ đẹp tinh xảo, diệu kỳ, bình phong được người đời công nhận là tuyệt tác, được tôn vinh là "Nhất đại chi tuyệt" (tuyệt tác của thời đại).

Bình phong Bảo Tọa có cạnh bên và chân đế làm bằng gỗ giáng hương được khảm đá quý.

Loại kệ giá

Đồ nội thất loại kệ giá là những món đồ nội thất dùng để treo và để các vật dụng. Chủ yếu bao gồm giá treo áo, giá để chậu rửa mặt, giá đèn, bàn gương, v.v..

Giá treo áo được dùng để treo phủ quần áo, thường để gần giường hoặc phản nơi phòng ngủ hoặc để một bên gần cửa ra vào. Giá treo áo của người thời cổ khác với giá treo áo hiện nay, thường dùng hai cây gỗ đứng chống đỡ một thanh xà ngang, chân dưới của hai thanh trụ đứng được lắp hai cái đôn bằng gỗ, giữa hai trụ đứng được kết nối bởi các thanh ngang, hai đầu xà ngang dài hơn khoảng cách giữa hai trụ đứng và được uốn cong lên, hai đầu uốn cong được khắc đầu rồng hoặc đầu phượng. Do kích thước của giá treo áo đều cao và to nên thường được thiết kế theo kiểu tháo rời được, có thể tháo rời hoặc lắp ráp khi cần.

Giá để chậu rửa mặt là giá gỗ chuyên dùng để chậu rửa mặt, có hình tròn và hình bốn góc, năm góc và sáu góc, với nhiều kiểu dáng, được chia thành hai loại cao và thấp. Loại cao là kiểu kệ có hai trụ đứng phía sau, hai trụ này có thể được kéo cao lên, phía trên bắc thêm một xà ngang, có thể móc khăn mặt trên đó. Loại thấp thì không có giá treo khăn phía trên và các thanh trụ đứng không cao quá mặt chậu.

Giá đèn là kiểu giá dùng để đèn cầy hoặc đèn dầu, gồm hai loại. Một loại được gọi là kiểu giá treo, dùng để treo đèn. Một loại được gọi là kiểu chân bình phong, có kiểu dáng tựa như phần chân đế của bình phong cẩm, hơi hẹp và cao, được lắp các cây trụ đứng, phần chân dưới của trụ đứng được kết nối với thanh gỗ ngang, có thể kéo lên hạ xuống, trên đỉnh trụ đứng có một chân đế bằng gỗ để làm đế đèn. Để tránh cho đèn dầu hoặc đèn cầy bị gió thổi tắt, bên ngoài đế gỗ thường được lắp một cái chao đèn được làm bằng sừng trâu.

Bàn gương tức là bàn trang điểm, cũng gồm hai loại cao và thấp. Bàn gương cao hơi giống chiếc bàn, trên bàn có một chiếc giá gương, hai bên có chiếc trù nhỏ, trên giá được lắp một chiếc gương to. Bàn gương thấp thường được đặt trên bàn hoặc án, thể tích khá nhỏ, dưới bàn gương có những hộc tủ nhỏ, trên bàn gương có những ván gỗ ngăn, mặt sau được lắp một bộ bình phong nhỏ, từ ba đến năm quạt, trước bình phong là một cây giá treo động, dùng để chống đỡ gương. Cũng có một số bàn gương không có bình phong và ván gỗ ngăn, nhưng trên mặt bàn có

Giá để chậu rửa mặt cao bằng gỗ sưa khảm các loại đá quý - Nhà Thanh

Toàn thân được khảm đá quý, vừa thực dụng lại vừa đẹp.

Bàn gương gỗ sưa kiểu bình phong năm quạt có khắc họa tiết con phượng - Nhà Minh

Toàn bộ bề mặt bình phong đều được khắc rồng họa tiết con rồng, con phượng, hoa sen, phần đế là chiếc tủ, bên trong cửa tủ là các hộc tủ.

một cái nắp rương. Khi mở nắp rương ra, chống chiếc giá gương lên là có thể sử dụng.

Loại gốc cây

Đồ nội thất loại gốc cây còn được gọi là đồ nội thất gỗ thiên nhiên, nghĩa là bóc bỏ đi lớp bỏ cây bên ngoài, khoét bỏ đi phần mục rữa của phần rễ cây có hình dáng kỳ lạ và các loại dây leo cao tuổi, gỗ nu nghiến mọc đẩy các cục u, dựa trên hình dáng của cây, chỉ chỉnh sửa nhỏ vài chỗ bằng phương pháp thủ công để làm thành một món đồ nội thất.

Bè gỗ tự nhiên có hình đám mây - Nhà Minh

Đồ nội thất bằng gốc cây tuy được ghi chép từ lâu đời, nhưng thật sự nhận được sự tán thưởng của mọi người và thu hút mọi người mô phỏng làm theo thì phải kể đến đời nhà Minh. Đến đời nhà Thanh thì loại đồ nội thất này lại càng thịnh hành hơn. Không ít các văn nhân họa sĩ còn viết sách nghiên cứu về nó và còn xuất hiện trong các tác phẩm hội họa. Trong kiến trúc viên lâm của Tô Châu, Di Hòa Viên của Bắc Kinh và Cố Cung của Bắc Kinh đều có thể chiêm ngưỡng được đồ nội thất bằng rễ cây mà thiên nhiên ban tặng, đây là một trong những loại đồ nội thất quan trọng trong đồ nội thất đời nhà Thanh.

Đồ nội thất bằng rễ cây xét về hình dạng thì gần như hoàn toàn là tuyệt tác của thiên nhiên ban tặng, hầu như không lộ chút vết tích của búa rìu, hoàn toàn không thấy được các đường kẽ nối và đinh sắt, muốn làm được như vậy thì phải phát hiện được hình dáng trong khối rễ to chằng, biến hóa khôn lường và khéo léo kết nối chúng với nhau. Xét về tạo hình, phải mang đủ công dụng và hình dáng của từng món đồ nội thất. Ví dụ tỉ lệ và góc độ của mặt bàn, lưng ghế dựa, tay cầm và các bộ phận khác, khi sử dụng phải tạo cảm giác thoải mái, hơn nữa phải kiên cố và bền bỉ. Một số bộ phận còn sử dụng phương pháp điêu khắc rễ, dựa theo hình dáng ban đầu điêu khắc thêm làm cho tác phẩm mang hình thái của động thực vật nhưng nhìn vào tựa như là tuyệt tác của bàn tay tạo hóa, vừa giống như tác phẩm của con người lại vừa giống tuyệt tác của thiên nhiên.

Đồ nội thất bằng rễ cây vừa có giá trị chiêm ngưỡng, lại vừa có công dụng thực tế, so với các món đồ nội thất thông thường, thì đây là tác phẩm của tạo hóa, mang vẻ thanh tao tươi sáng và mang tính nghệ thuật cao. Chủng loại rất phong phú và đa dạng, không có kiểu dáng cố định, biến hóa khôn lường, theo xu hướng thẩm mỹ "trở về với thiên nhiên", rất trang nhã, thanh khiết.

Ý nghĩa tiềm ẩn: Chương văn hóa

Khi ngắm các đồ nội thất phải chú ý đến phần nội dung sâu xa bên trong, nhìn thấy các yếu tố chính trị, kinh tế, văn hóa, nghệ thuật, lịch sử, giúp cho người xem được mở mang tầm nhìn và kiến thức, học hỏi được nhiều điều hơn.

Khi đó, chúng ta phải cảm ơn đồ nội thất, cảm ơn nó đã mở ra cánh cửa của một thế giới mới.

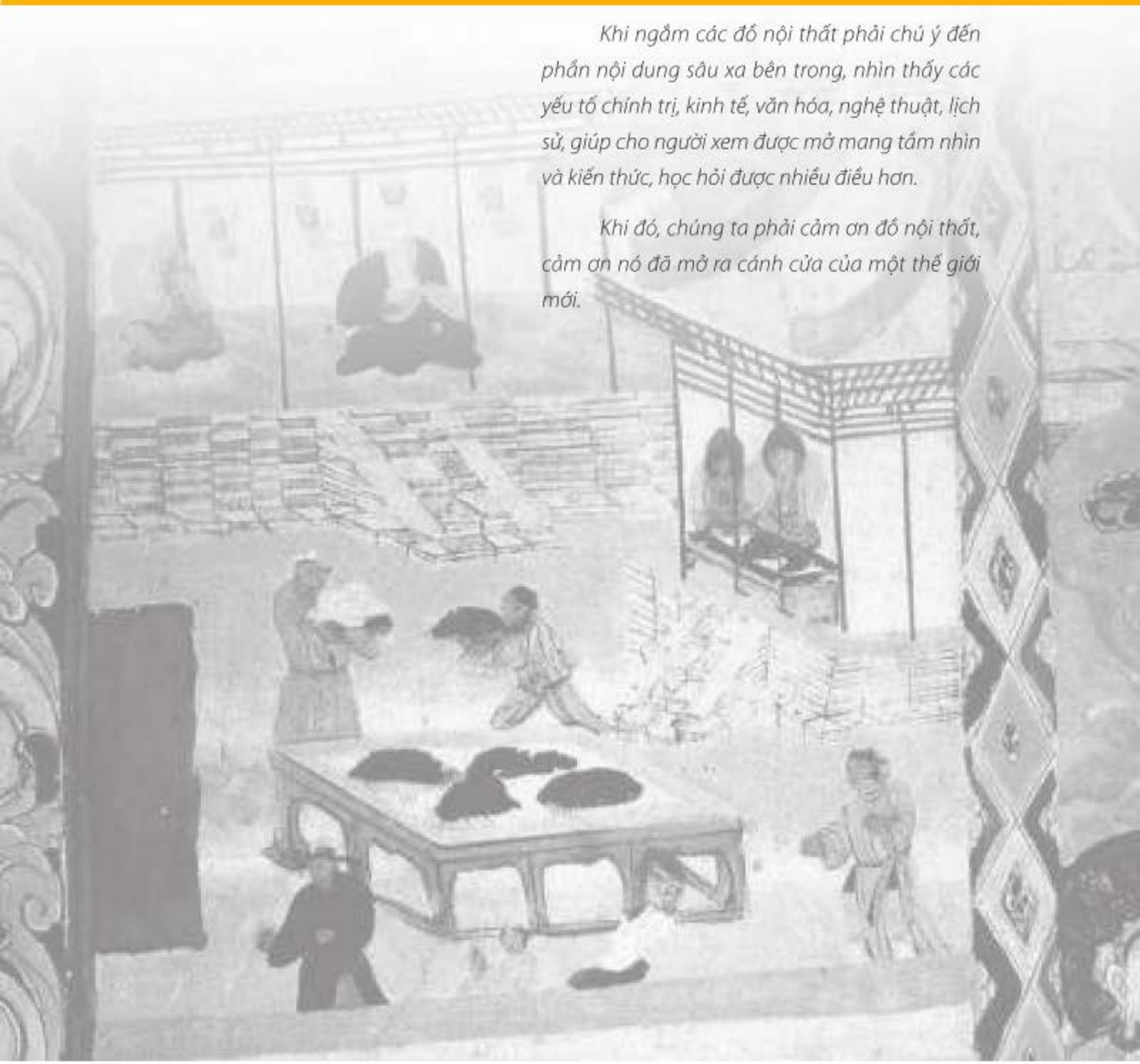

Đồ nội thất mỗi khu vực có nét đặc trưng riêng

Đất nước Trung Quốc mênh mông rộng lớn, do môi trường sống và phong cách sống khác biệt, các khu vực khác nhau khi sản xuất và sử dụng đồ nội thất cũng mang phong cách và nét đặc trưng riêng của mỗi nơi. Các khu vực sản xuất đồ nội thất tiêu biểu gồm: Bắc Kinh, Quảng Châu, Tô Châu, Thượng Hải, Sơn Tây, Ninh Ba, Dương Châu, Huy Châu, Thiên Tân v.v..; trong đó đồ nội thất của bốn khu vực lớn gồm phong cách Tô Châu, phong cách Quảng Châu, phong cách Bắc Kinh, phong cách Thượng Hải là nổi tiếng khắp cả nước.

Đồ nội thất phong cách Tô Châu

Đồ nội thất phong cách Tô Châu là đồ nội thất được sản xuất bởi khu vực hạ lưu sông Trường Giang, trung tâm là Tô Châu.

Kinh tế đời nhà Minh phát triển nhanh chóng, lĩnh vực buôn bán thương mại cực kỳ phồn vinh, số lượng thị trấn tăng mạnh, rất nhiều kiến trúc viên lâm tư nhân được xây dựng, thúc đẩy ngành chế tạo đồ nội thất khu vực Tô Châu phát triển mạnh, khiến cho Tô Châu trở thành vùng sản xuất đồ nội thất nổi tiếng trên toàn quốc, đồ nội thất Tô Châu chiếm tỉ lệ lớn trong đồ nội thất đời nhà Minh. Từ giữa sau đời nhà Thanh, đồ nội thất nhà Thanh rất được ưa chuộng, nhưng đồ nội thất Tô Châu vẫn kế thừa và duy trì truyền thống ưu việt của đồ nội thất nhà Minh, vẫn duy trì cách làm và phong cách trước đây của đồ nội thất đời nhà Minh, vì vậy người ta thường xem đồ nội thất Tô Châu là biểu tượng chính của đồ nội thất đời nhà Minh.

Do điều kiện địa lý của Tô Châu không có nhiều cây gỗ như Bắc Kinh và Quảng Châu nên đồ nội thất Tô

Ghế dựa vuông gỗ Hoàng hoa lê (còn gọi là cây sưa)
Đường nét thẳng và đường cong phối hợp hài hòa, tạo cảm giác đoan trang, chính trực và lại rất trẻ trung.

Châu đa phần đều xem gỗ như vàng, tính toán rất tỉ mỉ. Phần lớn bề mặt đều sử dụng các miếng gỗ cứng, mỏng và đẹp, nhưng phần lưng dựa, phần mái và phần đế đều dùng các loại gỗ tạp khác hoặc các miếng gỗ nhỏ để thay thế, yêu cầu của công nghệ chế tác này rất cao. Đồ nội thất Tô Châu rất tiết kiệm trong sử dụng nguyên vật liệu, người thợ chế tác cũng rất giỏi trong khâu chọn nguồn vật liệu, đòi hỏi cao đối với kích thước và kiểu mẫu của đồ nội thất, hình dáng đơn giản nhẹ nhàng nhưng bố cục nghiêm ngặt và mang tính khoa học, đường nét uyển chuyển nhưng mạnh mẽ, phong cách trang nhã quý phái, có những quy định thống nhất trong khâu sản xuất và bày trí.

Trong khâu bày trí, đồ nội thất Tô Châu theo đuổi phong cách đơn giản, không thích rườm rà. Phần điêu khắc không chỉ đòi hỏi giống về ngoại hình, mà còn đòi hỏi phải có cái thần, phải sống động như thật, chứ không đòi hỏi phải hoành tráng về kích thước. Nguyên liệu dùng để khảm đính phần lớn là những vật liệu nhỏ lẻ, thường dùng nhất là đá quý, ngà voi, sò và các viên đá màu. Để tài trang trí thì vô cùng phong phú, phần lớn là khắc vẽ các danh nhân của các thời đại, hoặc vẽ tranh phong cảnh như cây tùng, trúc, mai, hoa, chim chóc, tranh sơn thủy, các câu chuyện truyền thuyết thần thoại và các hoa văn truyền thống. Các hoa văn thực vật thường gặp là loại hoa sen và hoa mẫu đơn được vẽ theo kiểu "triển chi" (dây leo), các mẫu hoa văn phương Tây rất hiếm gặp.

Đồ nội thất Tô Châu có lịch sử lâu đời, mang tính truyền thống, các mặt bố cục, trang trí, công nghệ của đồ nội thất đều có nét độc đáo riêng, là viên ngọc quý người đi trước để lại và có ảnh hưởng sâu sắc đến lĩnh vực thiết kế đồ nội thất hiện nay.

Đồ nội thất phong cách Quảng Châu

Đồ nội thất do Quảng Châu sản xuất được gọi là đồ nội thất Quảng Châu. Nếu nói Tô Châu là vùng đất tổ của đồ nội thất đời nhà Minh thì Quảng Châu chính là vùng đất nổi tiếng với đồ nội thất đời nhà Thanh.

Đồ nội thất đời nhà Minh được thống lĩnh bởi đồ nội thất Tô Châu, đến đời nhà Thanh, do sự phát triển của kinh tế và văn hóa, các nhà thống trị bắt đầu theo đuổi phong cách rườm rà, xa xỉ, đồ nội thất đời nhà Minh với phong cách đơn giản, trang nhã đã không thể đáp ứng được thị hiếu của họ, thế là các đồ nội thất hoành tráng và quý phái theo phong cách Quảng Châu được ra đời. Đồ nội thất Quảng Châu phát triển cực kỳ nhanh chóng và đạt được nhiều thành tựu rực rỡ, nhanh chóng thay thế vị trí của đồ nội thất Tô Châu, trở thành nguồn cung chính cho nhu cầu về đồ nội thất của triều đình nhà Thanh. Các đồ nội thất đời nhà Thanh còn lưu lại trong Cố Cung, phần lớn đều là đồ

nội thất Quảng Châu do các thợ mộc Quảng Châu chế tạo và vận chuyển đến kinh thành. Từ giữa sau đời nhà Thanh, nhiều kiến trúc của các tổ chức thương mại đã mô phỏng kiểu kiến trúc phương Tây, hình thành nên trào lưu hàng ngoại. Đồ nội thất Quảng Châu cũng chịu ảnh hưởng của phong cách nghệ thuật Baroque và Rococo của châu Âu, về mặt kiểu dáng, bố cục và trang trí cũng mô phỏng nhiều từ phương Tây, đạt đến trình độ cực thịnh. Cục diện bạo loạn vào cuối thời kỳ Dân Quốc khiến cho lĩnh vực đồ nội thất Quảng Châu tiêu điều, sa sút, phải đến sau khi nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa được thành lập thì mới dần dần được hồi phục.

Tủ gỗ giáng hương cẩn pháp lam với họa tiết mây và rồng - Nhà Thanh

Chất liệu thượng hạng, công nghệ tinh xảo.

Quảng Châu do vị trí địa lý đặc thù, vào đời nhà Tống và đời nhà Minh đã trở thành cửa khẩu giao lưu thương mại và văn hóa với nước ngoài quan trọng của Trung Quốc, là bến cảng và con đường chủ yếu nhập khẩu gỗ tốt từ các nước Đông Nam Á. Rất nhiều các loại gỗ quý được tuồn vào đây, nguyên liệu rất phong phú đa dạng, vì vậy đồ nội thất Quảng Châu không cần phải tiết kiệm trong sử dụng nguyên vật liệu, các vật liệu sử dụng đều thô, to và dày,
đều là chất liệu thượng hạng và chỉ dùng cùng một loại gỗ với cùng tông màu để làm, không dùng lẫn lộn pha tạp, cũng không sơn phết nhằm để lộ màu gỗ tự nhiên, giúp người xem có cái nhìn tổng quát và chân thật về món đồ. Hình dạng rất bề thế, mang phong cách cổ điển, kiểu mẫu đa dạng, hoàn toàn đối nghịch với kiểu dáng đồ nội thất truyền thống trước đó của Trung Quốc, mở ra một làn gió mới.

Khâu điêu khắc của đồ nội thất Quảng Châu rất tinh tế và tỉ mỉ, một số đồ nội thất có diện tích điêu khắc chiếm 80% diện tích món đồ, đường nét điêu khắc tinh tế và sắc sảo. Đồ nội thất Quảng Châu đặc biệt chú trọng phát huy

kỹ thuật đính khảm, nguyên liệu sử dụng rất phong phú, gồm đá hoa, đá quý, pháp lam, gốm sứ, vỏ sò, kim loại, gỗ, ngà voi, hổ phách, thủy tinh, tranh sơn dầu v.v.., trình độ kỹ thuật rất ưu việt, hình thành nên vẻ đẹp diễm lệ. Công nghệ đính khảm của đồ nội thất Quảng Châu chính là đóa hoa quý trong lĩnh vực trang trí đồ nội thất Trung Quốc. Ngày nay, khi nhìn thấy những đồ nội thất gỗ đỏ có cẩn đá hoa và vỏ sò, có thể đoán đây là đồ nội thất Quảng Châu, tỉ lệ chính xác rất cao.

Các phụ kiện kim loại trên đồ nội thất Quảng Châu cũng rất tinh xảo và đẹp mắt. Trong các kiểu mẫu trang trí, có một số trực tiếp lấy từ các họa tiết phương Tây đang thịnh hành thời đó, ví dụ như thường gặp nhất là hoa lạc tiên, kiểu hoa văn này hoàn toàn khác với mẫu hoa sen "triển chi" truyền thống của đồ nội thất Tô Châu, trở thành một nét khác biệt quan trọng giữa đồ nội thất Quảng Châu và đồ nội thất Tô Châu.

Ghế gỗ giáng hương khắc hoa - Nhà Thanh
Ứng dụng rộng rãi họa tiết hoa văn phương Tây là một nét đặc trưng của đồ nội thất Quảng Châu.

Đồ nội thất Quảng Châu trong quá trình kế thừa truyền thống văn hóa Trung Hoa đã du nhập và cải tiến các yếu tố văn hóa phương Tây, có giá trị nghệ thuật và giá trị văn hóa cao. Đương nhiên, xét trên góc độ nghệ thuật và nhìn tổng thể, đồ nội thất Quảng Châu vẫn không thể sánh bằng đồ nội thất Tô Châu, nhưng xét trên góc độ của lịch sử đồ nội thất thì Quảng Châu vẫn được xem là trang sử đặc sắc của đồ nội thất cổ điển Trung Quốc.

Đồ nội thất phong cách Bắc Kinh

Nhìn chung, đồ nội thất Bắc Kinh không bao gồm các đồ gia dụng dân gian thông thường, mà chỉ xét đến đồ nội thất do các phường nghề cung đình làm tại Bắc Kinh, chủ yếu nói đến các đồ nội thất dùng các loại gỗ cứng như gỗ giáng hương, gỗ sưa và gỗ đỏ, v.v..

Đồ nội thất Bắc Kinh có lịch sử lâu đời. Bắt đầu từ đời nhà Minh đã xuất hiện các phường nghề chuyên chế tác các đồ nội thất cung đình. Những đồ nội thất cung đình này dần dần được lưu truyền trong dân gian, từ đó hình thành nên nét đặc sắc của đồ nội thất Bắc Kinh đời nhà Minh. Vào đời nhà Thanh, trong cung có các phường nghề, chuyên chế tạo các đồ gỗ nội thất sử dụng

Tủ nhiều ngăn bằng gỗ sưa - Nhà Thanh
Đường nét trang trí tinh xảo, theo phong cách truyền thống, thể hiện nét đặc trưng của đồ nội thất Bắc Kinh.

trong cung đình. Năm vua Quang Tự, Bắc Kinh đã xuất hiện các phường nghề chuyên sửa chữa và chế tạo các đồ gỗ nội thất, sau đó còn nhận chế tác đồ nội thất bằng gỗ cây du. Đồ nội thất Bắc Kinh kế thừa và phát triển truyền thống ưu việt của đồ nội thất đời nhà Minh, dần dần hình thành nên phong cách của riêng mình.

Đồ nội thất Bắc Kinh sử dụng chất liệu gỗ tốt, tốc độ tăng trưởng chậm nên rất quý giá. Sử sách ghi chép rằng, những chất liệu gỗ dùng để làm đồ nội thất cho cung đình nhà Thanh phần lớn đều được vận chuyển từ Quảng Châu đến kinh thành, chỉ riêng chi phí vận chuyển đã hao tốn biết bao tiền của. Vào đời nhà Thanh, ngay cả vua cũng phải can thiệp đến công đoạn chế tác đồ nội thất, yêu cầu các quan viên tiết kiệm nguồn nguyên liệu gỗ, dần dần, hiện tượng này đã trở thành nét đặc trưng của đồ nội thất Bắc Kinh đời nhà Thanh, nét đặc trưng đó là kích cỡ phải hơi nhỏ hơn đồ nội thất của các vùng khác, ví dụ như nhỏ hơn đồ nội thất của Quảng Châu nhưng lại lớn hơn đồ nội thất của Tô Châu.

Do phường nghề cung đình có ưu thế về sức người và sức của nên trong quá trình chế tác đồ nội thất người thợ mộc rất thoải mái khi sử dụng nguyên vật liệu, đồ nội thất Bắc Kinh là một sự kết hợp hoàn mỹ trong lựa chọn chất liệu gỗ, bố cục tạo hình, chức năng sử dụng và kỹ thuật trang trí. Hình dáng của đồ nội thất Bắc Kinh dựa trên nền tảng của đồ nội thất Quảng Châu, nghiêm ngặt ổn định, trang nhã cổ điển; đường nét mô phỏng theo đồ nội thất Tô Châu, cong và thẳng đan xen nhau, mạnh mẽ và uyển chuyển. Đồ trang sức đòi hỏi phải xa hoa quý giá, theo đuổi kỹ thuật điêu khắc tinh tế và phong cách nghệ thuật sặc sỡ, khảm đính các nguyên liệu quý giá như vàng bạc, cẩm thạch, ngà voi, pháp lam, mức độ khí phái xa xỉ không có đồ nội thất vùng nào có thể sánh được. Đồ nội thất Bắc Kinh cũng vì vậy mà mang vẻ đẹp trang trọng, nguy nga. Có một số đồ nội thất Bắc Kinh do quá theo đuổi sự xa hoa và trang trí mà xem nhẹ chức năng sử dụng thực tế, thậm chí chỉ còn là một món đồ bày trí.

Đồ nội thất phong cách Thượng Hải

Đồ nội thất Thượng Hải dùng để chỉ những món đồ nội thất dân dụng làm từ vật liệu chính là gỗ cứng, được sản xuất tại Thượng Hải vào cuối đời nhà Thanh cho đến thời kỳ dân quốc.

Từ giữa sau đời nhà Thanh, đồ nội thất truyền thống Trung Quốc dần dần chịu ảnh hưởng của đồ nội thất phương Tây, trong đó nổi bật nhất là tác phẩm đồ nội thất của các thành phố ven biển như: Quảng Châu, Ninh Ba, Thượng Hải. Đồ nội thất Thượng Hải một mặt tuân thủ theo các quy tắc chế tác của đồ nội thất dân gian truyền thống của đời nhà Minh và Thanh, mặt khác lại theo đuổi tính hiện đại của đồ nội thất phương Tây và đồ nội thất Quảng Châu, trực tiếp mô phỏng bố cục và kiểu dáng của đồ nội thất phương Tây, dần dần hình thành nên phong cách của mình.

Chiếc ghế mang phong cách Thượng Hải

Đồ nội thất Thượng Hải phần lớn sử dụng những loại gỗ cứng, tốt như gỗ sưa, gỗ giáng hương, kiểu dáng mới lạ, tinh tế, hơn nữa lại không ngừng thiết kế ra những mẫu thời trang mới. Một số đồ nội thất Trung Quốc đã hơi bị Âu Mỹ hóa, một số đồ nội thất phương Tây cũng mang yếu tố phương Đông. Rất nhiều chủng loại và kiểu dáng mới, có ảnh hưởng rất lớn đến sự phát triển của đồ nội thất hiện đại. Hình dáng của

đồ nội thất Thượng Hải đoan trang chững chạc, nhưng lại thoang thoảng yếu tố nho nhã, công nghệ điêu khắc tinh tế, rõ nét, tạo nên cảm giác lập thể, kỹ thuật đánh bóng xi vẹc điêu luyện hơn, không chỉ đánh bóng mà còn làm nổi bật các góc cạnh.

Kiểu dáng và bố cục của đồ nội thất Thượng Hải là sự kết tinh của các đồ nội thất của các vùng trên cả nước, đồng thời còn pha thêm các kỹ thuật tinh xảo của đồ nội thất nước ngoài, vì vậy đồ nội thất Thượng Hải độc đáo hơn so với các đồ nội thất trong và ngoài nước, đặc biệt là luôn đi tiên phong và đóng vai trò chủ đạo trong lĩnh vực kiểu dáng, bố cục, điêu khắc, đánh bóng.

Bàn làm việc mang phong cách đồ nội thất THượng Hải

Thời đó, mọi người từng đánh giá đồ nội thất của bốn vùng lớn như sau: đồ nội thất Tô Châu mang nét đoan trang, đồ nội thất Quảng Châu mang nét dũng mãnh, đồ nội thất Bắc Kinh mang nét quý phái, đồ nội thất Thượng Hải lại mang nét kiều diễm.

Nhà văn tham gia thiết kế đồ nội thất đời nhà Minh

Đồ nội thất đời nhà Minh được đánh giá cao nhất trong đồ nội thất truyền thống Trung Quốc, kiểu dáng đơn giản, bố cục nghiêm ngặt, đường nét mạnh mẽ nhưng lại tiềm ẩn vẻ đẹp đoan trang và cổ điển trong sự đơn giản, tiềm ẩn vẻ thuần khiết và phóng khoáng trong sự nghiêm ngặt, tiềm ẩn vẻ thanh tao và mỹ miều trong sự mạnh mẽ. Khi thưởng ngắm đồ nội thất đời nhà Minh, người xem sẽ cảm nhận được hương vị tao nhã và thanh lịch, người ta gọi đó là hương vị nho nhã của đồ nội thất đời nhà Minh.

Phong cách đồ nội thất đời nhà Minh được hình thành do bối cảnh xã hội và điều kiện vị trí địa lý đặc biệt. Nền kinh tế đời nhà Minh phát triển như vũ

Bàn dài bằng gỗ sưa - Nhà Minh
Dưới mặt bàn có một cái tủ nhỏ, phần giữa chân bàn có chạm họa tiết mây bay, kiểu dáng tuy đơn giản nhưng lại rất tinh tế, cho thấy sự tỉ mỉ của người thợ.

bão, sản xuất nông nghiệp được phục hồi nhanh chóng; một loạt các phương án được thực thi để kích thích những người thợ nghề tích cực sáng tạo, lĩnh vực thương mại đường biển tấp nập hơn, nhập vào nhiều vật liệu gỗ quý hiếm; tiến trình thành thị hóa phát triển nhanh chóng và rất nhiều các kiến trúc viên lâm được xây dựng, thúc đẩy công trình xây dựng và công nghệ chế tác đồ nội thất phát triển. Những yếu tố này đã tạo điều kiện khách quan thuận lợi cho sự ra đời của phong cách đồ nội thất đời nhà Minh.

Đời nhà Minh cũng đã xây dựng chế độ khoa cử mới, thu hút nhiều văn nhân nho sĩ bộc lộ tài hoa, các loại hình văn hóa nghệ thuật như: tiểu thuyết, hí kịch, hội họa dần dần được phổ biến và truyền bá rộng rãi trong tầng lớp thị dân, các vùng như Nam Kinh, Tô Châu trở thành trung tâm kinh tế và văn hóa, tụ tập nhiều văn nhân nho sĩ, nhiều nhất là ở Tô Châu. Trong bối cảnh đặc biệt đó, rất nhiều văn nhân đã dốc lòng nghiên cứu đồ nội thất, viết sách phát biểu nét văn hóa của đồ nội thất, thậm chí còn trực tiếp tham gia thiết kế chế tạo đồ nội thất, khiến cho đồ nội thất đời nhà Minh từ mặt lý luận nghiên cứu cho đến thiết kế, chế tác, bày trí, sử dụng và cất giữ đều mang đậm màu sắc văn hóa.

Các nhà văn đời nhà Minh đã sáng tác nhiều tác phẩm liên quan đến lĩnh vực đồ nội thất, nhưng những tác phẩm này lại không tập trung vào phần kích thước và hình dáng của đồ nội thất, mà chỉ quan tâm đến phong cách

và tính thẩm mỹ của đồ nội thất. Văn nhân đời nhà Minh rất tôn sùng phong cách chất phác của tổ tiên, theo đuổi phong cách nhã nhặn cổ điển của cổ nhân, theo đuổi sự tự nhiên mộc mạc của thiên nhiên. Trong phương diện sử dụng chất liệu, để xướng giữ gìn vẻ đẹp tự nhiên của các thớ gỗ; trong phương diện tạo hình, theo đuổi sự đơn giản thanh tú, thuần thục trong ứng dụng các đường nét; về phương diện trang trí, phản đối điêu khắc hoặc đính khảm quá nhiều, chỉ điêu khắc hoặc trang trí một vài vị trí để làm điểm nhấn, giống như vẽ rồng thêm mắt vậy; về mặt kỹ thuật tay nghề đòi hỏi phải chính xác và tinh xảo. Là một sự phối hợp tuyệt vời giữa tay nghề điêu luyện của người thợ cả và ý tưởng thẩm mỹ của văn nhân, phản ánh hiện thực tôn vinh xu hướng nghệ thuật trang nhã cổ điển và sáng tạo của văn nhân.

Đồ nội thất đời nhà Minh thường dùng chất liệu gỗ cứng như gỗ hương, gỗ giáng hương, gỗ cà chít và cũng sử dụng gỗ cây trinh nam, gỗ long não, gỗ hổ đào, gỗ du và các loại gỗ tạp, trong đó tốt nhất là gỗ cây sưa. Những chất liệu gỗ này có màu sắc dịu mịn, thớ gỗ rõ nét, chất gỗ cứng chắc và có độ đàn hồi cao. Do giá trị của những loại gỗ này tương đối cao nên kiểu dáng của đồ nội thất bằng gỗ này trông khá thanh tao, đường nét thanh mảnh và đơn giản hơn. Mặt khác, màu sắc và thớ văn của chất liệu gỗ đẹp tự nhiên nên đồ nội thất dạng này rất ít được gia công sơn phết, chỉ đánh một lớp sáp bóng là đã nổi bật lên vẻ đẹp tự nhiên của chất liệu gỗ.

"Trường vật chí"

Bộ sách *"Trường vật chí"* được xuất bản năm 1621, tổng cộng gồm 12 quyển, hiện nay được công nhận là tác phẩm thiết kế viên lâm cổ đại Trung Quốc. Tác giả Văn Chấn Hanh (1585 - 1645), người Tô Châu tỉnh Giang Tô, từ nhỏ đã chịu ảnh hưởng của gia đình, yêu thích nghệ thuật viên lâm. Tác phẩm *"Trường vật chí"* đã giới thiệu tường tận những đồ nội thất được sử dụng trong các kiến trúc viên lâm như giường, phản, kệ, bình phong, ghế dựa, ghế tròn, tủ, v.v.. Đồng thời cũng nêu rõ những yêu cầu về kiểu mẫu, chất liệu, kích thước, màu sắc, trang trí cần để ý trong thiết kế. Theo đuổi phong cách tự nhiên, tinh tế, cổ điển, tránh thô tục, thể hiện màu sắc văn hóa sâu đậm và quan niệm thẩm mỹ trang trọng, tinh tế của văn nhân đời nhà Minh.

Án gỗ sưa với hoa văn quỳ phụng - Nhà Minh

Phối hợp hài hòa các đường nét, nhìn tổng thể tuy hơi đơn điệu nhưng lại thể hiện nên ý tưởng thiết kế tinh tế của người thợ.

Công nghệ chế tác đồ nội thất đời nhà Minh vô cùng tinh tế và khoa học, toàn bộ đều ứng dụng kết cấu bằng mộng chuẩn xác cho các phần nối kết, ưu điểm của kiểu kết cấu mộng này là vừa chắc chắn lại vừa có thể thích nghi với sự thay đổi thời tiết lạnh, nóng, khô, ẩm thất thường. Tỷ lệ kích thước hoặc được tính toán dựa trên tính thẩm mỹ, hoặc được tính toán nhằm sửa đổi thói quen đứng ngồi không phù hợp lễ nghi. Tỷ lệ chỉnh thể so với từng phần, tỷ lệ giữa từng phần phải tương thích. Phong cách trang trí lấy sự đơn điệu làm chủ đạo, chỉ khắc màu hoặc khắc rỗng, dùng chi tiết tỉ mỉ phối với sự đơn giản, mộc mạc nhưng không tiết kiệm, tinh xảo nhưng không rườm rà. Toàn bộ tác phẩm và các phụ kiện trang trí đều đòi hỏi trong hình vuông phải có hình tròn, trong hình tròn phải có hình vuông, các đường nét phải xuyên suốt và có những điểm khúc chiết nhỏ.

Xuất phát từ sở thích và nhu cầu đặc biệt của mình, văn nhân đời nhà Minh đã thiết kế và sáng tác ra nhiều đồ nội thất mới lạ tiện nghi, làm phong phú thêm chủng loại và kiểu dáng của đồ nội thất. Ví dụ như: bàn kỷ và trù sách dùng để trưng bày các đồ cổ, kỷ hương và hương án dùng để đặt lư hương, còn có kệ để đàn, bàn để đàn, bàn vẽ, v.v.. Văn nhân đời nhà Minh còn vẽ tranh viết thư pháp lên trên các đồ nội thất làm tăng thêm giá trị thưởng ngắm và màu sắc nghệ thuật cho đồ nội thất. Tra khảo các tài liệu văn hiến có thể tìm được nhiều nội dung liên quan. Trong số các di vật còn để lại, trong đó có chiếc ghế Mũ Quan của thư pháp gia nổi tiếng đời nhà Minh Chúc Chi Sơn, sau lưng ghế có khắc một đoạn văn gồm khoảng trăm chữ trong quyển *"Lan Đình Tập Tự"* từ bút tích của nhà thư pháp này; còn có một cái Bình Đầu Án bằng gỗ sưa, ở phần chân án có khắc bốn câu Kim văn chữ Triện. Những phần tử trí thức cao yêu thích đồ nội thất đã khắc các bản thư pháp của mình lên đồ nội thất, xem đồ nội thất như khu vườn sáng tác nghệ thuật, có thể thấy sự "chung tình" của văn nhân đời nhà Minh đối với văn hóa đồ nội thất đã đạt đến mức độ si mê mà các thời đại khác không thể sánh bằng. Đây cũng chính là nguyên nhân lý giải vì sao đồ nội thất đời nhà Minh lại mang đậm màu sắc nho nhã như vậy.

Tư tưởng "Thiên nhân hợp nhất" trong đồ nội thất Trung Quốc

Tư tưởng triết học "Thiên nhân hợp nhất" là tinh túy của văn hóa truyền thống Trung Quốc, nghĩa cơ bản nhất là chỉ sự hòa hợp thành một thể thống nhất giữa người và thiên nhiên, theo đuổi viễn cảnh trời, đất, con người hòa hợp thành một thể thống nhất. Tư tưởng "Thiên nhân hợp nhất" có ảnh hưởng sâu sắc đến văn hóa Trung Quốc, dù là trong lĩnh vực hội họa, kiến trúc hoặc

điêu khắc cũng đều phải tuân thủ. Tư tưởng này cũng được thể hiện trong khâu thiết kế và chế tác đồ nội thất, đó là theo đuổi phong cách đồ nội thất mới lạ, tự nhiên, chất phác, không màu mè và hoàn toàn tự nhiên, đây cũng là cảnh giới cao nhất mà rất nhiều thợ chế tác đồ nội thất Trung Quốc cất công theo đuổi.

Đồ nội thất Trung Quốc cũng đặc biệt xem trọng bản sắc. Người Trung Quốc ngay từ thời kỳ nguyên thủy lấy gỗ làm tổ đã kết duyên với gỗ, nhất là với đồ nội thất đời nhà Minh, những chất liệu gỗ cứng được sử dụng đều có thớ gỗ và màu sắc đẹp mắt. Để giúp cho chất liệu và màu sắc tự nhiên của những loại gỗ quý này được đẹp hơn, khi cưa gỗ phải chú ý thuận theo đường đi của thớ gỗ, khi chế tác phải dùng mộng kết nối che các mối nối lại. Đặc biệt đồ nội thất đời nhà Minh không sử dụng công nghệ sơn truyền thống mà chỉ ứng dụng công nghệ mài bóng, đánh sáp để làm bật lên độ sáng bóng và mịn màng của màu gỗ nguyên thủy, khiến cho người xem có cảm giác tự nhiên, thoải mái. Các

Ghế tay cầm gỗ sưa với phần giữa được đan mây - Nhà Minh

Các bộ phận sử dụng đường nét tròn, bóng sáng nhưng lại không kém phần mềm mại.

góc cạnh của đồ nội thất phần lớn đều được chạm khắc các đường trang trí, vừa tăng thêm hiệu quả nghệ thuật, vừa không làm mất đi vẻ đẹp tự nhiên của các đường vân gỗ.

Một vài chỗ kết nối của đồ nội thất Trung Quốc thường có kẽ hở, có người cho rằng đây là lỗi sản phẩm. Thực ra đây là một phương pháp mà các thợ mộc cổ đại Trung Quốc phát minh ra nhằm ngăn chặn đồ nội thất bị hư hỏng: chừa lại một kẽ hở cho gỗ để gỗ có không gian co rút thay đổi theo sự thay đổi của nhiệt độ môi trường.

Những họa tiết ngụ ý tốt lành phần lớn cũng lấy ý tưởng trực tiếp từ tự nhiên, thông qua các biểu tượng cụ thể để diễn đạt nội dung tốt đẹp. Trời tròn đất vuông là quan niệm truyền thống về vũ trụ của người Trung Quốc, tư tưởng này cũng được hòa nhập vào trong thiết kế của đồ nội thất. Hình dáng của ghế bầu là trên tròn dưới vuông, trong đó hình tròn đóng vai trò chủ đạo; khung ngoài là hình tròn, phần chân là hình vuông; tròn là hư, vuông là thực; tròn tiêu biểu cho hoạt bát, vuông tiêu biểu cho sự đoan trang. Tấm bình phong đá hoa cũng là trên tròn dưới vuông. Bàn tròn cũng tròn trên bề mặt, còn phần chân bàn hoặc là tròn hoặc là ngoài tròn trong vuông. Những kiểu tạo hình này vừa ngụ ý sự đoàn tụ hòa hợp, vừa phù hợp những quan niệm truyền thống như "trời tròn đất vuông", "trở về với thiên nhiên", "không ngừng vận động, sinh sôi phát triển" nên rất được yêu thích.

Đồ nội thất Trung Quốc còn thể hiện nét đẹp hài hòa của "thiên nhân hợp nhất" trong các khâu chọn vật liệu, thiết kế, chế tác, trang trí, v.v.. Nét đẹp hài hòa này được thể hiện qua sự hài hòa được khơi quật từ mọi sự biến hóa thay đổi. Ví dụ như, thông qua sự đối nghịch của các đường thẳng và đường cong, sự đối nghịch giữa vuông và tròn, sự đối nghịch giữa sự phức tạp và đơn giản, sự đối nghịch giữa thực và hư, sự đối nghịch giữa động và tĩnh, trong sự đối nghịch đó đã đạt được sự thống nhất. Đơn giản như chiếc ghế bầu trong đồ nội thất đời nhà Minh, bốn chân ghế chống đỡ tạo thành một hình vuông hợp nhất với mặt ghế với những đường cong tròn tuyệt mỹ, những phụ kiện khác cũng đồng bộ, thống nhất. Đồng thời, những đường nét thẳng cong giữa từng phần, các vật trang trí phức tạp và đơn giản cũng phải đồng bộ, thể hiện một nét đẹp hài hòa, đặc trưng.

Tư tưởng tôn sùng tự nhiên, thuận theo tự nhiên được ứng dụng vào đồ nội thất làm cho kiểu dáng và bố cục được đơn giản, mộc mạc hơn, thể hiện sự kết hợp tuyệt vời giữa bàn tay của tạo hóa và bàn tay của con người qua các khâu chế tác, thậm chí không thể bộc lộ ra các dấu tích của bàn tay con người. Vì vậy, đồ nội thất đời nhà Minh đã ứng dụng kết cấu xà ngang để làm cho không gian được thoáng đãng hơn, vận dụng các đường nét trừu tượng để thể hiện nét đẹp hình thể, tuyệt đối không trang trí lòe loẹt, phức tạp.

Cũng như chiếc ghế trong đồ nội thất đời nhà Minh: bố cục chính được kết hợp bởi các đường nét đơn giản, phần chân hình vuông kết hợp với đường nét trơn tròn của phần tay cầm, trong vuông có tròn, uyển chuyển nhưng không kém phần mạnh mẽ; thông thường chỉ đơn giản khắc một bức phù điêu mỏng hoặc bức phù điêu rỗng ở phần lưng dựa, và không trang trí thêm. Chiếc án nội thất của đồ nội thất cũng theo phong cách như vậy. Hình chữ nhật, bố cục tỷ lệ cân đối, kết hợp với một số đường chạm khắc đơn giản. Do đó, giới trí thức gọi phong cách nghệ thuật của đồ nội thất đời nhà Minh là nét thẩm mỹ mang tính thực dụng.

Xuất phát từ nền tảng quan niệm tư tưởng này, đồ nội thất truyền thống Trung Quốc nhấn mạnh thể hiện vẻ đẹp tiềm ẩn bên trong, về khâu tạo hình và trang trí đã thể hiện khí chất khép kín ngoại nhu nội cương, biểu hiện một vẻ đẹp tiềm ẩn vừa tự nhiên lại vừa khép nép, bẽn lẽn bộc lộ từ trong ra ngoài. Ví dụ như chân Tam Loan (tên gọi của kiểu chân bàn hoặc chân ghế được uốn

Ghế bầu thấp gỗ giáng hương với phần giữa được đan mây - Nhà Minh

Ghế bầu với sự kết hợp tròn vuông là biểu tượng của đồ nội thất truyền thống Trung Quốc.

cong) nhìn trông rất dịu dàng, nhưng lại mang tư thế đang chuẩn bị hành động; các đường nét của chân ghế, lưng dựa và tay cầm đều là đường nét động nhưng sau khi phối hợp thì lại tạo nên cảm giác tĩnh lặng yên bình.

Những người thợ cả Trung Quốc đã sử dụng trí tuệ của mình dung hòa tư tưởng văn hóa truyền thống "thiên nhân hợp nhất" vào trong khâu thiết kế và chế tác đồ nội thất, khiến cho đồ nội thất vừa có thể thỏa mãn nhu cầu sinh hoạt của con người, lại vừa thể hiện được truyền thống văn hóa của Trung Quốc, đạt đến cảnh giới con người và thiên nhiên hòa hợp thành một thể thống nhất, trở thành bằng chứng thiết thực cho quan niệm "thiên nhân hợp nhất".

"Lễ" trong đồ nội thất truyền thống

Trong thời kỳ Xuân Thu hơn 2.000 năm trước, Trung Quốc đã cho đời một vị vĩ nhân - Khổng Tử (551 TCN - 479 TCN). Ông là người sáng lập ra trường phái Nho giáo - trường phái có ảnh hưởng lớn nhất trong lịch sử Trung Quốc. Tư tưởng Nho giáo có ảnh hưởng sâu sắc đối với sự phát triển của nền văn hóa tư tưởng Trung Quốc, hun đúc nên cái hồn tinh thần của nhân dân Trung Quốc, hình thành nên một phần quan trọng trong tính cách dân tộc Trung Hoa. Nho giáo chủ trương lễ trị, nhấn mạnh quan hệ luân thường truyền thống, đặc biệt xem trọng quan hệ luân lý giữa người với người, đề cao các quan niệm đạo đức như thiên nhân hợp nhất, kết hợp hài hòa, trung hiếu nhân ái, trung thực khắc kỷ. Mấy trăm ngàn năm nay, con người dưới danh nghĩa "lễ" đã định ra hàng loạt các chuẩn mực hành vi xã hội, từ cứu dân trị trước, nội chính ngoại giao, cho đến kết hôn mai táng, cách đối nhân xử thế hằng ngày. Trong đó đương nhiên bao gồm các chuẩn mực trong sử dụng đồ nội thất của các tầng lớp khác nhau. Trong số những thước đo chuẩn mực này, có một số đã bị đào thải và biến mất hoàn toàn cùng với sự thay đổi của thời đại; nhưng cũng có một số chuẩn mực đã tích tụ lắng đọng trong tư tưởng của dân tộc Trung Hoa, đặc biệt là trong phong tục tập quán của dân tộc Hán và được lưu truyền đến nay.

Thời kỳ Thương - Chu, việc sử dụng đồ nội thất phải tuân thủ nghiêm ngặt các quan niệm đẳng cấp. Trong *"Lễ Ký"* đã ghi chép các quy định trong sử dụng cái trở đồng và đỉnh đồng: Vua phải có cửu đỉnh cửu trở, Khanh hoặc Thượng đại phu chỉ dùng thất đỉnh thất trở, Hạ đại phu là ngũ đỉnh ngũ trở, Sĩ là tam đỉnh tam trở. Thói quen ngồi chiếu là thói quen sinh hoạt chính trong thời đó, kỷ và chiếu là đồ nội thất chính, việc quy định sử dụng của hai món đồ này đã vượt quá chức năng sử dụng đơn thuần. Ví dụ như kỷ, vua sẽ sử dụng kỷ được khảm cẩm thạch; các chư hầu, khanh đại phu thì phải căn cứ vào cấp bậc và các trường hợp khác nhau để sử dụng kỷ được chạm khắc họa tiết hoa văn,

Ngai rồng sơn son thếp vàng và bình phong khắc rồng sơn vàng bên trong điện Thái Hòa Cố Cung - Nhà Thanh
Cung điện nguy nga tráng lệ, đồ nội thất sang trọng, thể hiện theo một tôn ti trật tự nhất định.

kỷ được sơn son thếp đỏ, kỷ sơn đen v.v.., không được làm sai quy định. Hoặc ví dụ như chiếu, chiếu vua sử dụng phải có năm lớp, chư hầu thì ba lớp, đại phu là hai lớp, tầng lớp thường dân chỉ dùng chiếu một lớp là đã thuộc hàng giàu có. Hoặc ví dụ như tấm bình phong chuyên dụng của vua đời nhà Chu, trong các lễ lớn thì dùng bình phong trang trí họa tiết cây rìu, khi tế trời thì dùng bình phong trang trí hoa văn lông vũ phượng hoàng.

Đến đời nhà Minh - Thanh, chế độ đẳng cấp của đồ nội thất trong cung đình được quy định vô cùng nghiêm ngặt. Kim loan bảo tọa là chiếc ghế chuyên dụng của vua và trở thành biểu tượng của vương quyền. Những chiếc ngai vàng này được thiết kế to lớn về bố cục tạo hình, tay cầm và lưng tựa đều tạo thành góc vuông 90 độ, không thiết kế kiểu dáng phù hợp với cấu tạo cơ học của cơ thể con người nên không tạo cảm giác thoải mái khi ngồi, nhưng tạo khí thế trang trọng và uy nghiêm. Từ đó cho thấy, trong gian chính điện của hoàng cung, chiếc ngai vàng được đặt giữa, vua ngự trên ngai vàng, nhìn xuống bá quan văn võ, nhận lời chúc tụng cung kính của bá quan văn võ, tính thực dụng của đồ nội thất đã hoàn toàn nhường chỗ cho lễ nghi cung đình tôn nghiêm. Họa tiết rồng phượng cũng trở thành họa tiết chuyên dụng của vua và hoàng hậu. Những họa tiết này không những cấm tầng lớp thường dân sử dụng mà ngay cả đại thần, hoàng thân quốc thích cũng không dám xâm phạm. Trong Cố Cung đời nhà Thanh, đồ nội thất trong Quân Cơ Xử toàn bộ đều làm bằng gỗ cây du, gỗ cây du được xem là gỗ dùng để đun nấu thời đó, là loại gỗ rẻ tiền. Các vị Quân Cơ đại thần đều có địa vị cao, khi ở nhà chỉ sử dụng các đồ nội thất cao cấp nhưng khi vào cung thì không đủ tư cách sử dụng. Đây chính là biểu hiện của quan niệm đẳng cấp quân thần. Quy định sử dụng đồ nội thất giữa vua, hoàng hậu, phi, tần cũng phân biệt rõ đẳng cấp. Theo sử sách ghi chép, bàn yến tiệc mà vua và thái hậu sử dụng là bàn gỗ sưa khảm vàng ròng ở các họa tiết hình mây nơi góc bàn, vua có hai cái, thái hậu có một cái; bàn yến tiệc mà hoàng hậu sử dụng là bàn gỗ sưa được dát vàng ở các họa tiết hình mây bằng bạc ở góc bàn; hoàng quý phi, quý phi thì sử dụng bàn gỗ sưa được dát vàng ở các họa tiết hình mây bằng đồng ở góc bàn. Các đồ nội thất khác cũng căn cứ vào số lượng nhiều ít để phân biệt đẳng cấp. Cung điện có cấp bậc gì thì vật trang trí cũng phải thuộc cấp bậc đó. Ví dụ, đồ nội thất của Điện Thái Hòa, Điện Bảo Hòa, Điện Càn Thanh, Điện Hoàng Cực đều được trang trí bằng vàng, đồ nội thất của các điện còn lại thì rất ít được trang trí bằng vàng.

Trong quan đình và quan phủ cũng có chế độ đẳng cấp nghiêm ngặt, đồ nội thất sử dụng trong tầng lớp thường dân cũng phân biệt giữa tôn ti, già trẻ, nam nữ.

"Cung Trung Đồ Quyển" của Chu Văn Cơ - Ngũ đại
Chiếc ghế bầu và ghế tròn trong hình là đồ nội thất chuyên dụng của phụ nữ tầng lớp quyền quý thời đó.

Lễ nghi phong tục của đời nhà Hán về cơ bản là kế thừa từ đời nhà Chu. Chiếu mà đời nhà Hán sử dụng gồm chiếu dài và chiếu ngắn, chiếu dài có thể ngồi ba bốn người, chiếu ngắn có thể ngồi hai người, ngắn hơn nữa chỉ có thể ngồi một người. Xét theo đẳng cấp, chiếu một người ngồi thuộc cấp bậc cao hơn chiếu hai người, chiếu hai người lại cao hơn chiếu ba người và chiếu bốn người. Bức tranh gạch nung "Thụ Kinh Đồ" được khai quật tại Thành Đô tỉnh Tứ Xuyên đã miêu tả rất chi tiết và chân thực. Người ngồi ở phản trên là người già nhất, phía trên có che màn, trước mặt có một cái kỷ, đối diện có một chiếu chỉ có một người ngồi, một chiếu có hai người cùng ngồi, và một chiếu có ba người cùng ngồi. Qua đó ta có thể chia rõ ràng cấp bậc và đẳng cấp của những người đó.

Dân tộc thiểu số phương Bắc đời nhà Đông Hán đã truyền bá chiếc giường Hồ vào, khi đó chỉ có những người có địa vị và chức phận cao mới được dùng. Ghế dựa và ghế tròn đến đời nhà Đường vẫn chưa được sử dụng rộng rãi. Trong "*Lục Tôn Giả Tượng*" của Lư Lăng Gia đã miêu tả một kiểu ghế có lưng dựa, tay cầm và được khảm ngọc dát vàng, hình dáng to lớn, kiểu dáng trông rất sang trọng, có lẽ thuộc dạng ghế ngồi của những người có chức quyền cao trong thời đó, chỉ có cao tăng và quý tộc mới được sử dụng.

Kiểu ghế cao đời nhà Tống đã bắt đầu phổ biến, xuất hiện nhiều kiểu mẫu. Trong "Thanh Minh Thượng Hà Đồ" của họa sĩ nổi tiếng đời nhà Tống

Ghế chéo dán hoa vàng
Ghế chéo là chiếc ghế ngồi thể hiện địa vị xã hội đặc biệt, là biểu tượng của quyền lực và địa vị.

Trương Trạch Đoan đã miêu tả cảnh tượng của một tiệm nhỏ ở chợ, trong đó phổ biến nhất là bàn vuông và ghế dài, nhưng chỉ có quan lại học sĩ hoặc những người có danh vọng mới đủ tư cách được bố trí ghế chéo. Ghế chéo được thịnh hành cho đến đời nhà Nguyên và đời nhà Minh, đến nay vẫn dùng "ngồi chiếc ghế chéo thứ mấy" để hình dung chức quan lớn hoặc nhỏ. Cấp bậc của ghế Thái Sư thời đó chỉ xếp sau ghế chuyên dụng của vua và hoàng hậu, đến đời nhà Thanh vẫn được xem trọng, từ kiểu dáng cho đến kỹ thuật tay nghề đều được quy định nghiêm ngặt.

Trong thời kỳ Tống - Nguyên thường chỉ có người đàn ông đứng đầu làm chủ trong gia đình hoặc khách quý đến chơi thì mới được ngồi ghế dựa, phụ nữ và người hầu chỉ được ngồi ghế tròn hoặc ghế gập. Phụ nữ đời nhà Minh và đời nhà Thanh có thể ngồi ghế dựa, nhưng vẫn có một số hạn chế giữa nam và nữ. Đời nhà Minh có loại ghế Hoa Hồng có kích thước khá nhỏ, kiểu dáng độc đáo, tinh tế, phần lưng dựa khá thấp và vuông góc với mặt ghế ngồi, nghe nói ghế này được đặt ở trong khuê phòng để cho tiểu thư các gia đình giàu có ngồi. Kiểu ghế này đòi hỏi các tiểu thư phải ngồi thẳng người, không được nghiêng người dựa, và phải khép hai chân lại, ngồi đúng tư thế bắt buộc, để biểu thị nét dịu dàng, đoan trang của phụ nữ.

Gia đình đời nhà Minh thường sử dụng bàn Bát tiên, thường dùng trong yến tiếc, thứ tự chỗ ngồi cũng thể hiện rõ nét tôn ti trật tự của những người tham gia. Thông thường chỗ ngồi hướng mặt ra cửa là vị trí cao quý nhất, phải để dành cho vị khách có địa vị tôn kính nhất hoặc người già nhất, những vị trí còn lại được sắp xếp căn cứ vào chức phận, địa vị của chủ và khách, quan hệ thân thiết hay quan hệ xã giao. Đến đời nhà Thanh thì chuộng sử dụng bàn tròn, vẫn sắp xếp chỗ ngồi theo cấp bậc địa vị, nhằm thể hiện sự tôn kính đối với khách mời và người lớn tuổi. Phong tục tập quán này vẫn được lưu truyền đến nay.

Ghế Hoa Hồng bằng gỗ giáng hương chạm con quỳ long - Nhà Minh

Nghe nói kiểu ghế này được thiết kế để dành riêng cho các tiểu thư con nhà quyền quý.

Nho giáo xem trọng sự tôn ti trật tự, theo đuổi vẻ đẹp dịu dàng đoan trang yên tĩnh, phản đối phô trương, tư tưởng văn hóa này ảnh hưởng trực tiếp đến kiểu dáng của đồ nội thất. Ví dụ như bình phong có thể che chắn, tiện lợi khi sử dụng và được thổi hồn vào trong đó, trở thành hóa thân của luân lý đạo đức Nho giáo. Giường Bạt Bộ trong đồ nội thất đời nhà Minh giống như một vật kiến trúc, có phòng ngủ, có hành lang, có nhà vệ sinh, có cửa và cửa sổ, ôm gọn không gian bên trong, cũng biểu thị xu thế tôn sùng tôn ti trật tự khép kín.

Ghế bầu là một vật tiêu biểu điển hình: biến tấu với các đường nét thô mỏng nhưng lại theo một trật tự nhất định, các đường nét chảy dài xuyên suốt, không quá mãnh liệt và cũng không tạo cảm giác đột ngột đứt quãng, cũng tựa như một bài hát hay, giai điệu trầm bổng theo sự biến hóa của các nốt nhạc, thể hiện tư tưởng tôn ti trật tự mà Nho giáo theo đuổi. Phần lưng dựa và tay cầm của ghế hơi bo vào thể hiện vẻ khép nép và kín đáo, giống như đang dang tay ôm chầm, tấm lòng rộng mở và rất khiêm tốn. Các họa tiết được chạm khắc trên lưng ghế rất vui mắt, phần điêu khắc dù có phức tạp thì cũng phải giới hạn chỉ trang trí điểm nhấn trong một phạm vi nhất định, tuyệt đối không trang trí một cách vô nghĩa và cũng không được trang trí quá phô trương, lòe loẹt. Chiếc ghế bầu cũng chính là một phần nhỏ trong học thuyết uyên thâm của Nho giáo. Có người cho rằng, ghế bầu là thiết kế thành công nhất của đồ nội thất truyền thống, là hình mẫu thu nhỏ của văn hóa đồ nội thất truyền thống.

Đồ nội thất có mối liên hệ chặt chẽ với nền chính trị, văn hóa của xã hội và phong tục, tín ngưỡng, phương thức sinh hoạt của con người; kiểu dáng, chất liệu, trang

"Thứ tự chỗ ngồi của bàn Bát tiên"

Chỗ ngồi của bàn Bát tiên được sắp xếp dựa vào thân phận, địa vị của chủ và khách, quan hệ thân thiết hay quan hệ xã giao; nếu có chỗ ngồi đối diện với cửa lớn thì chỗ ngồi bên phải nhìn ra cửa là ghế danh dự; nếu không đối diện với cửa lớn thì chỗ ngồi bên phải nhìn về hướng đông là ghế danh dự, bắt đầu ngồi từ bên trái ghế danh dự, theo thứ tự là vị trí thứ hai, vị trí thứ tư, vị trí thứ sáu, vị trí thứ tám, ghế bên phải ghế danh dự được xếp theo thứ tự là vị trí thứ ba, vị trí thứ năm, vị trí thứ bảy, người Trung Quốc do hiểu biết nghi lễ này, thường sẽ chủ động ngồi đúng vị trí của mình nhằm biểu thị sự tôn trọng đối với người khác.

trí của đồ nội thất trở thành biểu tượng của các quan niệm truyền thống, viết nên trang sử độc đáo của nền văn hóa nội thất trong mấy ngàn năm lịch sử Trung Quốc. Một món đồ nội thất chính là một bằng chứng lịch sử và cũng chính là hình ảnh tuyên truyền cho một quan niệm truyền thống.

Đề tài trang trí xoay quanh những điều tốt đẹp

Trong dân gian Trung Quốc từng lưu truyền rất nhiều các hình ảnh mang ý tốt lành cát tường, phần lớn đều là sản phẩm kết tinh từ tín ngưỡng về các vật cát tường truyền thống của Trung Quốc, phản ánh tính thẩm mỹ và quan niệm tư tưởng của người Trung Quốc xưa, gửi gắm ước nguyện về cuộc sống hạnh phúc của con người. Những hình ảnh tượng trưng cho điềm lành xuất hiện đầu tiên vào thời kỳ Thương - Chu, phát triển vào thời Đường - Tống, và cực thịnh vào thời Minh - Thanh. Trong thời kỳ Minh - Thanh, gần như đã phát triển đến mức "Đồ tất hữu ý, ý tất cát tường" (hình vẽ nào cũng ngụ ý tốt lành). Những ý tốt lành cát tường mà các hình vẽ thể hiện được chia thành năm loại: phú, quý, thọ, hỉ, đức. Phú nghĩa là phú quý giàu sang; quý là biểu tượng của quyền lực và chức quan; thọ chỉ trường thọ và bình an; hỉ nghĩa là hôn nhân, tình bạn, con cháu đầy đàn; đức là chỉ những phẩm hạnh thanh tao, cao quý.

Đề tài của các biểu tượng tốt đẹp của đồ nội thất Trung Quốc rất phong phú, đa dạng, gồm hơn mười loại như: động vật, cỏ cây, chim chóc, đồ cổ, lời chúc, hình vẽ toán học, phong cảnh non nước, nhân vật điển tích v.v..

Ghế bầu gỗ sưa với họa tiết con giao ly - Nhà Minh
Có người cho rằng, ghế bầu là thiết kế xuất sắc nhất của đồ nội thất truyền thống Trung Quốc.

Rồng là linh vật đứng đầu trong truyền thuyết cổ đại Trung Quốc, vua chúa các triều đại đều tự xưng là con rồng thiên tử, cho rằng mình là hóa thân của rồng; theo truyền thuyết phượng là vua của các loài chim, là biểu tượng của hoàng hậu. Do đó rồng là hoa văn trang trí chuyên dụng của vua, các họa tiết rồng phượng chỉ được phép sử dụng trong đồ nội thất cung đình, tiêu biểu cho sự tôn nghiêm quyền lực cao nhất của hoàng gia. Xã hội hiện đại đương nhiên đã không còn những hạn chế này.

Theo truyền thuyết thì kỳ lân là con thú hiền lành, tượng trưng cho con cháu nhân hậu và hiền tài, sau này còn phát triển thành hình linh vật tặng con là biểu tượng dùng để cầu sinh con trai, xuất hiện trong hình "Kỳ Lân Tống Tử" (Kỳ lân tặng con), ngụ ý cầu mong sớm sinh quý tử. Tương truyền rùa, hạc đều thọ ngàn tuổi, vì vậy thường được bắt cặp với lộc thần, cây tùng để hợp thành các hình ảnh mang nghĩa như "Quy Hạc Diên Niên", "Tùng lộc đồng xuân" hoặc "Hạc Lộc đồng xuân" nhằm cầu được sống thọ. Những cặp uyên ương đùa nghịch vui chơi dùng để tượng trưng cho vợ chồng yêu thương nồng thắm. Ngoài ra còn có yến bay vào nhà có phước, con công mang đến hạnh phúc và an khang, hỉ tước báo hỉ, voi được ví von cho sự bội thu được mùa v.v..

Họa tiết trang trí bằng các hoa văn cỏ cây thực vật cũng rất thường gặp. Loài hoa dùng để trang trí nhiều nhất là hoa mẫu đơn vì nó tượng trưng cho sự vinh hoa phú quý. Hoa sen lại tượng trưng cho sự thuần khiết và bình an.

Tủ đứng gỗ sơn đắp nổi thếp vàng với họa tiết rồng - Nhà Minh
Bốn mặt tủ đều trang trí các họa tiết động vật, thực vật, chữ Vạn, đều ngụ ý tốt lành cát tường.

Kháng Trác (bàn để giường) sơn đen khảm ngọc vẽ trăm chữ Thọ bằng vàng - Nhà Minh
Trên mặt bàn có 120 chữ "Thọ" vàng được viết bằng chữ Triện, cạnh bàn vẽ hoa văn Vạn Tự, có khảm ngọc các họa tiết con dơi và đào tiên.

Truyền thuyết cho rằng, linh chi là loài cỏ tiên có tác dụng hồi sinh, cây ngô đồng và cây quế tượng trưng cho cát tường, cây lựu tượng trưng cho sự đông con phúc đức, nho đầy giàn hoặc hổ lô đầy giàn ngụ ý con cháu đầy đàn. Tùng, trúc, mai được ví là "Tuế hàn tam hữu" (ba người bạn trong giá rét), ngụ ý mỗi người mỗi vẻ. Hoa mai do có năm cánh nên dân gian thường xem đây là biểu tượng của phúc, lộc, thọ, hỉ, tài; cây trúc do dễ sinh sôi nảy nở nên tượng trưng cho sự đông đúc thịnh vượng; cây tùng do xanh ươm tươi tốt quanh năm, nên được cho là tượng trưng cho sự trường thọ; mai, lan, trúc, cúc lại được ví von thành "tứ quân tử", tượng trưng cho tấm lòng trung thành, thanh cao.

Trong quan niệm truyền thống thì tường vân (mây) là điềm báo trước cho sự thăng tiến, hơn nữa họa tiết mây tạo cảm giác liên miên bất tận và tự do như ý, ngụ ý "như ý trường cửu", do đó từ hoàng thân quốc thích cho đến tầng lớp dân thường, họa tiết mây bay trở thành họa tiết trang trí được ưa chuộng nhất. Hình chữ Vạn là hoa văn hình học tiêu biểu nhất. Chữ Vạn trong thời cổ đại là biểu tượng của mặt trời và lửa, trong tiếng Phạn tượng trưng cho sự cát tường, trong Phật giáo thì đây là dấu ấn xuất hiện trước ngực của phật Thích Ca, do đó các họa tiết chữ Vạn đã trở thành biểu tượng của điềm lành may mắn, sự tốt đẹp, các chữ Vạn được viết liên tiếp trải dài ngụ ý phúc thọ vô biên, vạn thọ vô cương và được gọi vạn thọ miên. Còn có một kiểu hoa văn chuyên vẽ các món đồ cổ như đồ sứ, đồ đồng, đồ đá v.v.. được gọi là hoa văn bác cổ, kiểu hoa văn này tượng trưng cho sự thanh khiết, tao nhã, thanh cao.

Hình vẽ phong cảnh non nước chủ yếu mô phỏng các bức tranh của các danh họa qua các thời đại, cũng có một số hình vẽ lấy từ các câu chuyện thần thoại của người xưa. "Ngũ nhạc chân hình đồ" đã khắc năm ngọn núi nổi tiếng của Trung Quốc, ngụ ý trừ ma diệt tà mang lại bình an hạnh phúc, bức "Bát tiên đồ" đã khắc tám vị tiên bồng lai hoặc những vật cầm trong tay của tám vị tiên này đều ngụ ý cầu mong được sống thọ.

Chiếc ngai gỗ giáng hương được khảm dịch hồng - Nhà Thanh
Phần lưng dựa được khắc linh chi, hoa thủy tiên, cây trúc và đào tiên, ngụ ý "Linh chi chúc thọ"

Có một số hình vẽ trang trí lại biểu thị cầu mong điềm lành bằng cách đọc trại âm các vật trong hình. Hoa sen (âm Hán Việt là "hà hoa") và bách hợp đều có âm đọc tựa như từ "hợp" và "hòa" nên được dùng để chúc mừng những cặp vợ chồng mới cưới có cuộc sống hạnh phúc, bách niên giai lão. Âm "dương (dê)" và âm "(cát) tường" na ná nhau nên hình con dê biểu tượng cho sự cát tường. Âm "ngư (cá)" tương tự như âm "dư" trong từ dư dả nên hình vẽ con cá biểu tượng cho cuộc sống sung túc, ấm no đầy đủ. Chữ "phúc" trong thiên phúc (con dơi) đọc giống như chữ "phúc" và chữ "phú" mà con người hằng mong ước nên con dơi tượng trưng cho phúc đức và phú quý. Ngoài ra còn có thể kết hợp các từ nói trại để tạo thành những câu chúc tốt đẹp và thể hiện ước nguyện về điều tốt lành bằng các hình vẽ cụ thể. Ví dụ như: trên mặt biển sóng vỗ trập trùng, có một con cá ngao nhảy ra khỏi mặt nước, ngụ ý "độc chiếm ngao đầu (đứng đầu bảng, xếp hạng nhất)"; con chim hỉ tước kết hợp với hoa mai, ngụ ý "Hỷ thượng my tiêu" (vui mừng tột độ); hai trái hồng kết hợp với như ý, ngụ ý "vạn

Hộp dịch tê với họa tiết mây *(giải thích thêm: dịch là khắc, tê là tê giác, là tên một kiểu sơn, mỗi màu sơn nhiều lần thành lớp dày, thường là hai màu sơn xen kẽ nhau, sau đó dùng dao khắc các hoa văn với góc 45 độ, ngay đường khắc sẽ thấy màu sắc xen kẽ giống như thớ vân trên sừng tê giác)*
Họa tiết mây bay tạo cảm giác liên miên bất tận và tự do như ý, ngụ ý "như ý trường cửu".

sự như ý"; con dơi, đá thọ sơn kết hợp với như ý, ngụ ý "phúc thọ như ý"; cắm như ý vào trong chiếc bình quý, ngụ ý "bình an như ý".

Tìm "nhà" cho đồ nội thất - bố cục trang trí đồ nội thất trong nhà của Trung Quốc

Khi bạn bước vào một căn phòng có bày biện các đồ nội thất, tâm trạng cũng sẽ rất nhẹ nhõm. Trong không gian được kết hợp bởi những chiếc bàn, ghế, giường phản tinh tế và tinh xảo như vậy, tự nhiên bạn sẽ cảm nhận được cái hồn kỳ diệu bên trong. Những món đồ nội thất riêng lẻ chỉ có trong môi trường như vậy mới có thể phát huy hết công dụng thực tế và hiệu quả nghệ thuật trong đời sống sinh hoạt thường ngày.

Đồ nội thất Trung Quốc đòi hỏi tính hài hòa trong trang trí và sự phối hợp đồng bộ. Trong lịch sử đã có rất nhiều các văn nhân nho sĩ viết sách nghiên cứu cách bày biện và bố cục trang trí của đồ nội thất. Đến thời kỳ nhà Minh - Thanh, cách bày trí bố cục trong phòng khách, phòng ngủ, phòng đọc sách đều tương đối ổn định và hoàn thiện.

Phòng khách trong các gia đình truyền thống thường dùng để tiếp khách và sinh hoạt, có khi còn là nơi diễn ra lễ cưới lễ tang, cúng tế thần thánh, tổ chức các lễ nghi, người ta thường xem phòng khách là không gian tiêu biểu cho một gia đình và rất xem trọng cách bày trí đồ nội thất trong đó.

Đồ nội thất trong phòng khách lấy chiếc bàn đặt gần cửa sổ đối diện cửa làm trung tâm, bày trí theo bố cục đồng bộ và đối xứng một cách nghiêm ngặt, bố cục bày trí tương đối cố định, không có sự biến đổi lớn. Giữa phòng khách đặt một chiếc bình phong, phía trước bình phong đặt một chiếc án dài. Một số phòng khách nếu không đặt bình phong thì chiếc án dài sẽ được đặt sát tường. Trên chiếc án dài có bày bài vị của tổ tiên, lư hương và đồ cúng, có nơi bày biện các đồ thủ công như: đồ cổ, bình hoa, chậu kiểng. Phía trước ngay chính giữa

Chiếc vại có nắp đậy với họa tiết cá và rong tảo - Nhà Minh

chiếc án dài đặt một chiếc ghế bàn vuông, trên bàn vuông để các vật dụng uống trà, hai chiếc ghế dựa được đặt đối xứng ở hai bên chiếc bàn vuông, dùng để tiếp khách hoặc dùng cơm. Hai bên phòng khách còn bày thêm hai dãy ghế dựa, giữa các ghế dựa là chiếc kỷ trà. Thường là hai chiếc ghế dựa phối với một chiếc kỷ trà. Nếu quan khách quá đông thì người khách có chức vị cao nhất hoặc lớn tuổi nhất sẽ được ngồi ở chiếc ghế bên phải chiếc bàn vuông, vì đây là chính vị (chỗ ngồi chính), những vị khách còn lại căn cứ vào chức vị vai vế ngồi vào hai dãy ghế ở hai bên, thể hiện chuẩn mực luân lý cấp bậc nghiêm ngặt. Trong phòng khách của một số gia đình có một chiếc bàn Bát tiên, hai bên bàn là hai ghế dựa, hoặc dùng một chiếc kỷ trà với hai chiếc ghế dựa, đều là bố cục bày trí thường gặp nhất.

Đặc điểm chính trong bố cục bày trí đồ nội thất trong phòng khách là đối xứng trang nghiêm, thậm chí còn hơi đơn điệu và cổ hủ. Ngoài ra, một số phòng khách còn đặt một số đồ nội thất mang tính trang trí như chậu hoa, tủ nhiều ngăn ngay sát tường, treo thêm các bức thư họa, bình phong trên bốn bức tường, phía trên trần nhà còn treo đèn hoa, khiến cho không khí phòng khách thêm phần vui mắt và tràn đầy sức sống.

Bố cục bày biện đồ nội thất của các phòng khác hoàn toàn đối nghịch, đòi hỏi phải sinh động đa dạng, tạo cảm giác đan xen một cách tinh tế.

Bố cục đồ nội thất phòng ngủ ở các vùng khác nhau cũng có cách bày trí khác nhau. Ở các vùng miền Bắc Trung Quốc, thường lấy chiếc giường Hỏa Kháng ở góc tường làm trung tâm, trên giường đặt các món đồ nội thất thấp, ví dụ như bàn Kháng, kỷ Kháng v.v.., ngoài ra còn có thể đặt tủ áo, móc treo áo, rương và ghế v.v.., dùng để đặt những đồ dùng hằng ngày. Phòng ngủ của phụ nữ thường sẽ có thêm các đồ nội thất như bàn trang điểm. Không gian chính trong phòng ngủ của các vùng miền Nam thường đặt chiếc giường Bạt Bộ. Trong giường Bạt Bộ có hành lang, bồn vệ sinh, kệ đựng bồn rửa mặt, có đầy đủ các công dụng thiết yếu.

Phòng đọc sách lấy bàn đọc sách, án sách, kệ sách, tủ sách làm chủ đạo, đồ nội thất tinh tế thoải má và cũng có những yêu cầu vô cùng khắt khe. Ngay chính giữa phòng đọc sách được bày một chiếc bàn đọc sách hoặc án vẽ, trên bàn đặt nghiên giấy bút mực. Sát tường kê một chiếc án dài hoặc kỷ dài, bức tường phía trên chiếc án này treo một bức tranh thư pháp hoặc tranh. Dưới

Cách bày trí phòng khách trong phủ Khổng Tử ở Khúc Phụ, tỉnh Sơn Đông.

bàn thường đặt một cái kệ, kế bên tường đặt một chiếc ghế nằm hoặc một tấm phản để nghỉ ngơi. Chiếc rương dùng để đựng sách, thư quyển và các văn phòng phẩm; chức năng của bàn để đàn là đánh đàn thư giãn; tủ nhiều ngăn dùng để bày biện những món đồ cổ và báu vật nhằm tạo không khí học tập thi vị, thanh tao và yên tĩnh cho phòng đọc sách.

Có thể thấy, dù là nơi sinh hoạt công cộng như phòng khách, hay là nơi sinh hoạt riêng tư như phòng ngủ hoặc phòng đọc sách, trong phòng ngoài trưng bày các đồ nội thất chính ra, còn phải chọn lựa và trưng bày thêm các đồ thủ công mỹ nghệ sinh động đẹp mắt, để làm cho không khí trong phòng không quá khô khan. Các vật trang trí như: thư pháp, tranh, bình phong, hoa cỏ, chậu cây cảnh, đồ sứ, đồ cổ, giá đèn đều có màu sắc sặc sỡ, kiểu dáng tinh tế và sử dụng chất liệu độc đáo, những món đồ này tương phản và dung hòa với màu đậm của đồ nội thất trong phòng, tạo không khí trang nhã, cổ điển, yên tĩnh, hoặc không khí sang trọng và tôn nghiêm, hoặc không khí chất phác, mới lạ.

Trong môi trường sinh sống mang đậm nét hiện đại hiện nay, cũng có không ít người yêu thích đồ nội thất Trung Quốc đã chọn lựa một vài món đồ nội thất cổ điển Trung Quốc, thông qua khâu trang trí và phối hợp đã khiến cho môi trường sinh hoạt tăng thêm cảm giác văn vẽ và nho nhã, hướng dòng suy tư của con người đến một không gian lịch sử rộng lớn hơn.

Cách bày trí trong cung Trừ Tú của Cố Cung

Tóm lại, dù môi trường sinh hoạt truyền thống hay môi trường sinh hoạt hiện đại thì bố cục trang trí của không gian cũng phải được tự nhiên và trang nhã, là nơi đồ nội thất được sử dụng và được ngắm thưởng. Đây chính là "nhà" của đồ nội thất.

Đồ nội thất Trung Quốc ở phương Tây

Trên thị trường đồ cổ trong mấy năm trở lại đây, đội ngũ sưu tầm đồ nội thất cổ Trung Quốc đột ngột tăng cao, khởi lên phong trào sưu tầm đồ nội thất cổ Trung Quốc. Tiếp bước tranh và thư pháp cổ, đồ gốm sứ cổ, đồ nội thất đã trở thành đồ sưu tầm thứ ba. Trong buổi bán đấu giá quý III Hàn Hải tại Bắc Kinh năm 2004, một cặp tủ bốn ngăn gỗ sưa được khắc họa tiết mây rồng vào đầu đời nhà Thanh, giá cao nhất lên đến 11 triệu nhân dân tệ. Trong buổi bán đấu giá quý III Bảo Lợi tại Bắc Kinh năm 2007, một cặp tủ bốn ngăn lớn bằng gỗ giáng hương đời vua Càn Long nhà Thanh được bán với giá khủng 28 triệu nhân dân tệ, một lần nữa đã ghi kỷ lục đấu giá mới cho đồ nội thất cổ điển Trung Quốc. Việc giá trị của đồ nội thất không ngừng tăng cao không những phản ánh cơn sốt sưu tầm đồ nội thất, mà trái lại còn thu hút sự chú ý của thế giới đối với đồ nội thất Trung Quốc.

Phong trào sưu tầm đồ nội thất cổ điển Trung Quốc đã rộ lên từ lâu trên sân chơi quốc tế. Từ cuối thế kỷ XVI đến đầu thế kỷ XVII, khi các vị tu sĩ phương Tây tại các làng quê Trung Quốc phát hiện ra giá trị của đồ nội thất cổ điển Trung Quốc, đã vô cùng kinh ngạc, lẳng lặng thu mua rồi vận chuyển về châu Âu bán. Đây là lần đầu tiên đồ nội thất cổ điển Trung Quốc thâm nhập vào thị trường châu Âu với quy mô lớn. Theo sử sách ghi chép, từ đời vua Càn Long nhà Thanh có một nhà thiết kế đồ nội thất người Anh tên là Chippendale, đã thiết kế một bộ đồ nội thất cung đình cho hoàng gia Anh dựa theo nguyên lý của đồ nội thất đời nhà Minh của Trung Quốc, làm chấn động toàn châu Âu. Từ đó, đồ nội thất Trung Quốc cũng giống như đồ sứ Trung Quốc trên thị trường châu Âu, giành được vị trí cao trên thị trường quốc tế. Đến thế kỷ XVIII, đồ nội thất bằng gỗ đỏ của Trung Quốc lần lượt được truyền vào châu Âu, nhận được sự ưu ái của cung đình và tầng lớp thượng lưu thời đó. Năm 1928, chuyên gia người Đức Gustav Ecke đến trường Đại học Trung Quốc dạy học, đã cất công nghiên cứu nghệ thuật đồ nội thất cổ điển Trung Quốc và hợp tác với Dương Diệu - một kiến trúc sư Trung Quốc và đã xuất bản quyển *"Từ điển bách khoa đồ nội thất gỗ sưa Trung Quốc"* bản tiếng Anh vào năm 1944, trở thành tác phẩm đầu tiên giới thiệu về đồ nội thất cổ điển Trung Quốc. Các nước Âu - Mỹ trước giờ đều rất chuộng đồ nội thất cổ Trung Quốc, thậm chí còn xây một viện bảo tàng đồ nội thất. Riêng các viện bảo tàng đứng đầu thế giới như: Viện Bảo tàng Albert tại tiểu bang Victoria tại Luân Đôn - Anh, Viện Bảo tàng Metropolitan tại New York - Mỹ từ lâu đã có khu trưng bày đồ nội thất cổ điển Trung Quốc chuyên biệt.

Trên thị trường đồ nội thất thế giới hiện nay, đồ nội thất Trung Quốc với vẻ đẹp độc đáo và sức hút bí ẩn đã khiến cho mọi người đam mê và theo đuổi. Rất nhiều người ngoại quốc cho rằng, đồ nội thất Trung Quốc đời nhà Minh - Thanh vừa có ý nghĩa lịch sử sâu xa, vừa có giá trị nghệ thuật cao, vừa là một món hàng đầu tư, lại vừa có thể sử dụng, vừa gần gũi trong cuộc sống sinh hoạt, lại vừa có thể ngắm thưởng mọi lúc mọi nơi, hơn nữa đồ nội thất bằng gỗ cứng không dễ hư hỏng, còn gọi là "tù ngàn năm", và quả là "cửa tốt có thể va đập bốn mươi năm, tủ tốt có thể cất giữ 300 năm". Vì vậy mấy mươi năm trở lại đây, đồ nội thất Trung Quốc tại nước ngoài được ưa chuộng hơn trong nước.

Ngày nay, việc sở hữu một món đồ nội thất cổ Trung Quốc bằng gỗ đỏ chính gốc vẫn là biểu tượng của thân phận và địa vị xã hội của người Pháp. Một số thanh niên người Pháp thích các đồ xa xỉ phẩm mang tính thời thượng nên một số hãng sản xuất đồ nội thất Pháp đang thử nghiệm trong thiết kế các đồ nội thất bằng gỗ đỏ theo phong cách hiện đại. Khâu thiết kế được thực hiện ở Pháp, công xưởng được đặt ở Hồng Kông và Pháp, mục đích là nhằm phù hợp với sở thích và đẳng cấp của người châu Âu.

Ở các nước như: Đức, Anh, Thụy Điển và Mỹ đều có các cửa hàng kinh doanh đồ nội thất Trung Quốc. Mỹ có một công ty đồ nội thất, chuyên thu mua số lượng lớn các đồ nội thất đời nhà Minh - Thanh từ Đài Loan, Thượng Hải, sau khi tu sửa xong thì bán lại với giá cao gấp mấy lần giá ban đầu. Ở Mỹ thậm chí còn thành lập cả một đường dây sản xuất đồ nội thất đời nhà Minh - Thanh của Trung Quốc chỉ nhằm để thỏa mãn nhu cầu của thị trường. Mấy năm nay, các tiệm bán đồ nội thất bằng gỗ đỏ của Mỹ ngày càng nhiều, những nơi có người Hoa cư trú như: New York, San Francisco hầu như trong các khu thương mại đều có thể nhìn thấy tiệm nội thất gỗ đỏ được trang hoàng mang đậm phong cách phương Đông.

Rất nhiều nhà thiết kế nội thất phương Tây thường cảm thấy choáng ngợp ngay sau lần đầu tiên nhìn thấy đồ nội thất cổ điển Trung Quốc, và sau đó họ đều tham gia thiết kế các đồ nội thất mang phong cách Trung Quốc. Giữa thế kỷ XX, Nhà thiết kế người Đan Mạch Hans Wegner đã dựa trên ý tưởng từ chiếc ghế bầu đời nhà Minh, thiết kế ra một bộ "ghế Trung Quốc", và trở thành biểu tượng của đồ nội thất Trung Quốc tại phương Tây. Đương nhiên, về mặt thiết kế vẫn phải suy xét đến lối sinh hoạt của người phương Tây, điển hình như bàn ăn dài cho tám người ngồi chính là được thiết kế dựa theo thói quen ăn uống của người phương Tây.

Người hiện đại theo đuổi sự sinh hoạt hóa, thoải mái hóa, công dụng hóa và nhân tính hóa của đồ nội thất, nhà thiết kế phải dung hòa giữa các yếu tố cổ điển, hiện đại, thời thượng, kết hợp cổ với kim, kết hợp Trung - Tây mới có thể tạo ra tác phẩm nội thất ưu việt.

Đồ nội thất Trung Quốc với 5.000 năm lịch sử Trung Hoa đang ngày càng nhận được sự yêu thích của các quốc gia trên thế giới.

Chiếc "Ghế Trung Quốc" trong bộ thiết kế của Nhà thiết kế người Đan Mạch Hans Wegner giữa thế kỷ XX

PHỤ LỤC:

BẢNG TÓM TẮT NIÊN ĐẠI LỊCH SỬ TRUNG QUỐC

Thời đại đồ đá cũ	Khoảng 170 vạn năm - 1 vạn năm trước
Thời đại đồ đá mới	Khoảng 1 vạn năm - 4000 năm trước
Hạ	Năm 2070 - năm 1600 TCN
Thương	Năm 1600 - năm 1046 TCN
Tây Chu	Năm 1046 - năm 771 TCN
Xuân Thu	Năm 770 - năm 476 TCN
Chiến Quốc	Năm 475 - năm 221 TCN
Tần	Năm 221 - năm 206 TCN
Tây Hán	Năm 206 TCN - năm 25
Đông Hán	Năm 25 - năm 220
Tam Quốc	Năm 220 - năm 280
Tây Tấn	Năm 265 - năm 317
Đông Tấn	Năm 317 - năm 420
Nam Bắc triều	Năm 420 - năm 589
Tùy	Năm 581 - năm 618
Đường	Năm 618 - năm 907
Ngũ đại	Năm 907 - năm 960
Bắc Tống	Năm 960 - năm 1127
Nam Tống	Năm 1127 - năm 1279
Nguyên	Năm 1206 - năm 1368
Minh	Năm 1368 - năm 1644
Thanh	Năm 1616 - năm 1911
Trung Hoa Dân Quốc	Năm 1912 - năm 1949
Nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa	Thành lập năm 1949

Đồ nội thất Trung Quốc

Dịch giả: ThS. Trương Lệ Mai

Chịu trách nhiệm xuất bản
NGUYỄN THỊ THANH HƯƠNG

Biên tập: HỒNG LAM - TƯỜNG MINH

NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP TP. HỒ CHÍ MINH
NHÀ SÁCH TỔNG HỢP
62 Nguyễn Thị Minh Khai, Q.1
ĐT: 38256713 - 38247225 - 38296764
Fax: 84.8.38222726
Email: tonghop@nxbhcm.com.vn
Website: www.nxbhcm.com.vn / www.sachweb.vn

GPXB số: 917-12/CXB/18-111/THTPHCM cấp ngày 14/08/2012.